

Xuất Ai Cập

Người Ít-ra-ên tại Ai Cập

¹ Sau đây là tên các con trai Gia-cốp đã đem gia đình theo cha vào Ai Cập: ² Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, ³ Y-sa-ca, Sa-bu-luân, Bên-gia-min, ⁴ Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-se. ⁵ Tổng số con cháu Gia-cốp theo ông lúc ấy là bảy mươi, còn Giô-sép đã ở Ai Cập từ trước.

⁶ Giô-sép và các anh em lần lượt qua đời. ⁷ Nhưng con cháu họ sinh sôi nảy nở rất nhanh chóng, trở thành một dân tộc lớn mạnh, tràn lan khắp vùng.

⁸ Lúc đó, Ai Cập có một vua mới. Vua này không biết gì về Giô-sép cả. ⁹ Vua nói với dân chúng: “Người Ít-ra-ên có thể còn đông và mạnh hơn dân ta nữa. ¹⁰ Nếu ta không khôn khéo đối phó và chặn đứng việc gia tăng dân số của họ, một mai chiến tranh bùng nổ, họ sẽ theo địch chống ta rồi kéo nhau đi hết.”

¹¹ Vậy, người Ai Cập đặt ra cấp cai dịch để đốc thúc việc sưu dịch, bắt người Ít-ra-ên làm việc nặng nhọc, xây thành Phi-thông và Ram-se dùng làm kho của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. ¹² Nhưng càng bị hành hạ, họ càng sinh sôi nảy nở. ¹³ Người Ai Cập lo hoảng, bắt họ làm việc càng thêm nhọc nhằn, làm cho đời họ đắng cay. ¹⁴ Trong công việc nhồi đất, nung gạch và mọi

việc đồng áng, họ bị đối xử cách cay nghiệt, bạo tàn.

¹⁵ Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, ra lệnh cho các cô đỡ của người Hê-bơ-rơ là Siép-ra và Phu-a ¹⁶ phải giết tất cả các con trai sơ sinh của người Hê-bơ-rơ, còn con gái thì tha cho sống. ¹⁷ Nhưng các cô đỡ kính sợ Đức Chúa Trời, bất tuân lệnh vua, không sát hại các con trai sơ sinh nhưng vẫn cứ để cho chúng sống.

¹⁸ Vua Ai Cập đòi các cô đỡ đến để tra hỏi lý do.

¹⁹ Các cô tâu: “Đàn bà Hê-bơ-rơ sinh nở rất dễ, không như đàn bà Ai Cập; khi chúng tôi đến nơi, họ đã sinh rồi.” ²⁰ Đức Chúa Trời ban phước cho các cô đỡ. Còn người Ít-ra-ên thì cứ gia tăng, ngày càng đông đúc. ²¹ Và vì các cô đỡ kính sợ Đức Chúa Trời, Ngài cho họ có gia đình phước hạnh.

²² Sau đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho toàn dân Ai Cập: “Ném tất cả các con trai sơ sinh của người Hê-bơ-rơ xuống sông Nin, nhưng tha cho con gái được sống.”

2

Môi-se Ra Đời

¹ Bảy giờ, có một người thuộc đại tộc Lê-vi cưới một con gái Lê-vi làm vợ ² Họ sinh được một con trai. Thấy con mình xinh đẹp, người mẹ đem giấu đi suốt ba tháng. ³ Đến khi không thể giấu lâu hơn nữa, người mẹ lấy một cái thùng cói, trét nhựa thông cho khỏi thấm nước, đặt đứa bé nằm bên trong, rồi đem thùng thả bên bờ sông

Nin, trong đám lau sậy. ⁴ Chị đưa bé đứng xa xa để trông chừng.

⁵ Một hôm, công chúa Ai Cập ra sông Nin tắm, còn các nữ tì dạo chơi dọc bờ sông. Công chúa chợt thấy cái thúng trong đám sậy, liền gọi các nữ tì vớt lên. ⁶ Mở ra, thấy một bé trai đang khóc, công chúa động lòng thương, nói rằng: “Đây là con của người Hê-bơ-rơ.”

⁷ Chị đưa bé liền tiến lại đề nghị với công chúa: “Con đi tìm một người đàn bà Hê-bơ-rơ để nuôi em bé này cho công chúa nhé?”

⁸ Công chúa đáp: “Phải, đi đi.” Cô bé chạy đi gọi mẹ.

⁹ Công chúa bảo mẹ đưa trẻ: “Đem em bé này về nuôi cho tôi, tôi trả công cho.” Bà ẵm nó vào lòng, đem về nhà nuôi nấng.

¹⁰ Khi đứa trẻ đã khôn lớn, bà dẫn nó vào cung, công chúa Ai Cập nhận làm con, đặt tên là Mô-*se*,* vì nói rằng đã vớt nó ra khỏi nước.

*Mô-*se* Trốn Đến Ma-đi-an*

¹¹ Thời gian thấm thoắt, Mô-*se* đã trưởng thành. Một hôm ông đi thăm các anh em đồng hương, thấy người Hê-bơ-rơ phải làm lưng cực nhọc. Ông cũng thấy một người Ai Cập đánh một người Hê-bơ-rơ, dân tộc của mình. ¹² Nhìn quanh chẳng thấy ai, Mô-*se* liền giết người Ai Cập rồi đem vùi thây trong cát.

¹³ Ngày hôm sau, ông lại ra thăm. Lần này Mô-*se* thấy hai người Hê-bơ-rơ đánh nhau. Ông

* **2:10** Tên Mô-*se* được phát âm giống như một chữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là vớt ra

nói với người có lỗi: “Đã là anh em, sao còn đánh nhau?”

¹⁴ Người đó hỏi vặn: “Anh là người cai trị, xét xử chúng tôi đây à? Anh muốn giết tôi như anh giết người Ai Cập hôm qua sao?”

Môi-se biết việc đã lộ, nên lo sợ lắm. ¹⁵ Việc đến tai Pha-ra-ôn, vua ra lệnh bắt Môi-se xử tử; nhưng ông trốn qua xứ Ma-đi-an.

Đến nơi, ông ngồi bên một cái giếng. ¹⁶ Vừa lúc ấy, có bảy cô con gái của thầy tế lễ Ma-đi-an đến múc nước đổ vào máng cho bầy gia súc uống. ¹⁷ Nhưng có một bọn chăn chiên đến đuổi các cô đi. Môi-se đứng ra bênh vực, rồi lấy nước cho bầy thú uống giùm các cô.

¹⁸ Khi Thầy Tế lễ Rê-u-ên thấy các con mình về, liền hỏi: “Sao hôm nay các con về sớm vậy?”

¹⁹ Các cô thưa: “Có một người Ai Cập giúp chúng con chống bọn chăn chiên, lại còn múc nước cho bầy thú uống nữa.”

²⁰ Rê-u-ên hỏi: “Người ấy đâu? Sao các con bỏ đi như vậy? Ra mời anh ấy về dùng bữa.”

²¹ Môi-se đến, nhận lời ở lại với Rê-u-ên. Ông gả một trong bảy con gái là Sê-phô-ra cho Môi-se làm vợ. ²² Họ sinh được một con trai, đặt tên là Ghệt-sôn,[†] vì Môi-se nói: “Tôi ở nơi đất lạ quê người.”

²³ Khi Môi-se ở Ma-đi-an, vua Ai Cập qua đời. Người Ít-ra-ên kêu ca ta thán vì cuộc đời nô lệ cùng khổ và khóc than với Đức Chúa Trời. ²⁴ Đức Chúa Trời nghe tiếng kêu cứu của họ, nhớ lại lời

[†] 2:22 Người ngoại quốc

Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.
25 Đức Chúa Trời đoái xem và thấu hiểu hoàn cảnh của con cháu Ít-ra-ên.

3

Môi-se và Bụi Gai Cháy

¹ Một hôm, trong lúc đang chăn bầy chiên của ông gia là Giê-trô (cũng gọi là Rê-u-ên, thầy tế lễ Ma-đi-an), Môi-se đi sâu mãi cho đến phía bên kia hoang mạc, gần Hô-rép, núi của Đức Chúa Trời. ² Bỗng, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu hiện ra với ông như một ngọn lửa cháy giữa bụi cây. Môi-se thấy lửa phát ra từ bụi cây, nhưng bụi cây không bị cháy tàn. ³ Môi-se tự nhủ: “Lạ thật, sao bụi cây vẫn không cháy tàn. Ta lại gần xem thử.”

⁴ Chúa Hằng Hữu thấy ông từ giữa bụi cây gọi ông: “Môi-se! Môi-se!”

Ông thưa: “Dạ, con đây.”

⁵ Chúa Hằng Hữu phán: “Đừng lại gần. Hãy cởi dép ra, vì nơi con đứng là đất thánh. ⁶ Ta là Đức Chúa Trời của tổ tiên con, của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.” Môi-se liền lấy tay che mặt vì sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời.

⁷ Chúa Hằng Hữu phán: “Ta biết hết nỗi gian khổ của dân Ta tại Ai Cập, cũng nghe thấu tiếng thở than của họ dưới tay người áp bức bạo tàn.

⁸ Ta xuống giải cứu họ khỏi ách nô lệ Ai Cập, đem họ đến một xứ tốt đẹp, bao la, phì nhiêu, tức là đất của người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu hiện nay. ⁹ Tiếng kêu

van của người dân Ít-ra-ên đã thấu tận trời, và Ta đã rõ cách người Ai Cập áp bức dân Ta. ¹⁰ Bây giờ Ta sai con đến gặp Pha-ra-ôn, bảo vua ấy để cho Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập.”

¹¹ Môi-se thưa với Đức Chúa Trời: “Con là ai mà bảo được Pha-ra-ôn phải để cho người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập?”

¹² Đức Chúa Trời hứa: “Ta sẽ đi với con, và đây là bằng cứ chứng tỏ Ta sai con: Khi con đã đem dân Ta ra khỏi Ai Cập, con sẽ đến thờ lạy Ta trên chính núi này.”

¹³ Môi-se hỏi lại: “Khi con đến nói với người Ít-ra-ên: ‘Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta sai tôi đến với anh em,’ nếu họ hỏi: ‘Tên Ngài là gì?’ Thì con sẽ trả lời thế nào?”

¹⁴ Đức Chúa Trời đáp cùng Môi-se: “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Đấng Tự Hữu đã sai con.” ¹⁵ Đức Chúa Trời phán tiếp cùng Môi-se: “Con nói với họ rằng: ‘Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đã sai tôi đến với anh em.’

Chúa Hằng Hữu là tên vĩnh viễn của Ta,
tên được ghi tạc qua các thế hệ.”

¹⁶ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Con cũng mời các bô lão Ít-ra-ên họp lại và nói với họ: Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp đã hiện ra với tôi, sai tôi nói với các ông rằng: ‘Ta đã quan tâm đến các con, và thấy rõ những điều người Ai Cập đối xử với các con.

¹⁷ Ta hứa chắc sẽ đem họ từ cảnh khổ nhục tại

Ai Cập đến đất phì nhiêu của người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rét, Hê-vi, và Giê-bu.'

¹⁸ Họ sẽ nghe theo con. Các bô lão sẽ đi với con đến yết kiến vua Ai Cập và nói với vua rằng: 'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, đã hiện ra với chúng tôi. Vậy, xin cho chúng tôi đi đến một nơi trong hoang mạc, cách đây chừng ba ngày đường, để chúng tôi dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta.'

¹⁹ Nhưng Ta biết trước, trừ khi bị áp lực phi thường, vua Ai Cập sẽ không để cho người Ít-ra-ên đi đâu. ²⁰ Vì vậy, Ta sẽ vung tay hành hạ Ai Cập, làm nhiều phép lạ, rồi cuối cùng họ mới để dân Ta đi. ²¹ Ta cũng sẽ khiến người Ai Cập rộng lòng, để khi ra đi, người Ít-ra-ên chẳng đi tay trắng. ²² Phụ nữ Ít-ra-ên sẽ xin các người láng giềng và các bà chủ Ai Cập các món nữ trang bằng vàng, bằng bạc, và áo xống để mặc cho con cái mình. Như vậy, chính người Ai Cập lại bị người Ít-ra-ên tước đoạt của cải!"

4

Các Dấu Hiệu Bày Tỏ Quyền Năng của Chúa Hằng Hữu

¹ Nhưng Môi-se nói: "Họ sẽ chẳng tin con, cũng chẳng nghe lời con, và sẽ nói: 'Chúa Hằng Hữu đâu có hiện ra với ông.' "

² Chúa Hằng Hữu hỏi: "Con đang cầm gì trong tay đó?"

Môi-se thưa: “Dạ cây gậy.”

³ Chúa Hằng Hữu phán: “Ném gậy xuống đất xem.” Môi-se vâng lời. Gậy liền biến thành con rắn. Môi-se chạy trốn nó.

⁴ Chúa Hằng Hữu phán: “Nắm lấy đuôi nó.” Môi-se nắm đuôi rắn, rắn lại thành gậy trong tay ông.

⁵ Chúa Hằng Hữu tiếp: “Với phép lạ này, họ sẽ tin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đã hiện ra với con.”

⁶ Chúa Hằng Hữu lại phán với Môi-se: “Đặt tay vào bụng con xem.” Ông vâng lời, khi rút tay ra, thấy phong hải nổi lên trắng như tuyết.
⁷ Chúa phán: “Đặt tay vào bụng lần nữa.” Lần này khi rút tay ra, Môi-se thấy tay mình trở lại bình thường như cũ.

⁸ Chúa Hằng Hữu phán: “Nếu họ không tin phép lạ thứ nhất, họ sẽ tin phép lạ thứ hai.

⁹ Cùng lắm, nếu họ không tin cả hai phép lạ này và không nghe lời con, lúc ấy con hãy lấy nước sông Nin lên đổ tràn trên mặt đất, nước sẽ hóa ra máu.”

¹⁰ Môi-se viện cớ với Chúa Hằng Hữu: “Chúa ơi, từ trước đến nay con vốn là người không có tài ăn nói, vì miệng lưỡi con hay ấp a ấp úng.”

¹¹ Chúa Hằng Hữu hỏi Môi-se: “Ai tạo ra miệng? Ai có thể làm cho một người trở nên câm, điếc, hoặc mù? Có phải Ta không?” ¹² Ngài tiếp: “Bây giờ, cứ vâng lời Ta mà đi, Ta sẽ giúp đỡ mỗi khi con nói và dạy con từng lời.”

13 Nhưng Môi-se thưa: “Lạy Chúa, xin Chúa sai một người nào khác làm việc này đi.”

14 Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng Môi-se và phán: “Thế A-rôn, người Lê-vi, anh con thì sao? Anh ấy là một người có tài ăn nói, đang đi tìm con và sẽ mừng lắm khi thấy con. 15 Con sẽ kể lại cho A-rôn mọi điều Ta bảo con. Ta sẽ giúp hai anh em con trong lời ăn tiếng nói, và sẽ dạy con những điều phải làm. 16 A-rôn sẽ thay con nói chuyện với dân, sẽ là phát ngôn viên của con; còn con sẽ như là chúa của A-rôn vậy. 17 Con nhớ cầm theo cây gậy này để làm các phép lạ.”

Môi-se Trở Lại Ai Cập

18 Môi-se trở về nhà, thưa với ông gia mình là Giê-trô: “Xin cha cho con trở lại Ai Cập thăm anh em con, chẳng biết họ sống chết ra sao.”

Giê-trô đáp: “Chúc con đi bình an.”

19 Trước khi ông rời Ma-đi-an, Chúa Hằng Hữu có cho Môi-se biết rằng: “Về Ai Cập lần này, con đừng sợ gì cả, vì những người tìm giết con đã chết hết rồi.”

20 Môi-se đỡ vợ con lên lưng lừa, lên đường về Ai Cập, cầm trong tay cây gậy của Đức Chúa Trời.

21 Chúa Hằng Hữu nhắc Môi-se: “Đến Ai Cập, con sẽ đi gặp Pha-ra-ôn để làm các phép lạ Ta cho, nhưng nên nhớ rằng Ta sẽ làm cho vua Ai Cập cứng lòng, chưa cho dân Ta đi đâu. 22 Rồi, con sẽ nói với vua rằng: ‘Chúa Hằng Hữu phán: Ít-ra-ên là con trưởng nam Ta, 23 Ta có bảo người

cho nó đi để phụng thờ Ta, nhưng người từ chối. Bây giờ, Ta sẽ giết con trưởng nam của người.’ ”

²⁴ Dọc đường, khi Môi-se và gia đình ông dừng chân tại một quán trọ, Chúa Hằng Hữu hiện ra gặp ông, và định giết ông. ²⁵ Nhưng vợ Môi-se là Sê-phô-ra lấy con dao đá cắt da quai đầu dương vật của con trai mình, ném dưới chân Môi-se, la hoảng: ²⁶ “Ông chồng đâm máu của tôi ời,” rồi Chúa Hằng Hữu để cho ông được yên.

²⁷ Về phần A-rôn, Chúa Hằng Hữu có phán bảo ông: “Đi vào hoang mạc đón Môi-se.” A-rôn vâng lời, đi đến núi của Đức Chúa Trời thì gặp Môi-se. Hai người mừng rỡ chào hỏi nhau. ²⁸ Môi-se thuật hết cho A-rôn mọi điều Chúa Hằng Hữu phán bảo họ phải làm, cũng cho A-rôn thấy các phép lạ họ sẽ thực hiện.

²⁹ Sau đó, Môi-se cùng với A-rôn đi triệu tập các bô lão Ít-ra-ên. ³⁰ A-rôn kể cho họ nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Môi-se, và cũng làm các phép lạ cho họ thấy. ³¹ Họ tin lời ông. Khi nghe rằng Chúa Hằng Hữu đã viếng thăm Ít-ra-ên, thấu rõ nỗi đắng cay của họ, các bô lão liền cúi đầu thờ lạy.

5

Môi-se và A-rôn Hội Kiến Pha-ra-ôn

¹ Sau đó, Môi-se đi với A-rôn đến yết kiến Pha-ra-ôn, thưa rằng: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Ít-ra-ên, có bảo chúng tôi thưa

với vua: ‘Hãy để cho dân Ta đi vào hoang mạc hành lễ phụng thờ Ta.’ ”

² Pha-ra-ôn đáp: “Chúa Hằng Hữu là ai mà ra lệnh cho ta? Ta chẳng biết Chúa Hằng Hữu nào hết, cũng chẳng cho người Ít-ra-ên đi đâu cả.”

³ Môi-se và A-rôn lại nói: “Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ có gặp chúng tôi thật. Nếu vua không để cho chúng tôi đi chừng ba ngày đường vào hoang mạc dâng tế lễ lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ bị bệnh dịch hạch hoặc gươm đao tàn sát.”

⁴ Pha-ra-ôn gắt: “Môi-se và A-rôn, các người định xúi cho dân đình công phải không? Thôi, trở về làm việc đi.” ⁵ Pha-ra-ôn tiếp: “Dân số ngày càng gia tăng cao mà sao hai ông lại xúi họ bỏ bê công việc.”

Làm Gạch Không Rơm

⁶ Ngay hôm ấy, Pha-ra-ôn ra lệnh cho các viên cai quản nô lệ và các đốc công: ⁷ “Đừng cấp rơm cho người Ít-ra-ên như trước nữa, nhưng bắt chúng phải tự kiếm lấy rơm để làm gạch. ⁸ Đồng thời cứ giữ đúng chỉ tiêu sản xuất gạch như cũ. Đừng để chúng rảnh tay sinh lời, kiếm có đòi đi dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của chúng. ⁹ Cứ bắt chúng làm việc càng nặng nề hơn, để chẳng còn hơi sức đâu mà nghe theo lời xúi giục đối trá.”

¹⁰ Vậy, các viên cai quản nô lệ và các đốc công báo cho người Ít-ra-ên: “Pha-ra-ôn sẽ không cho cấp rơm như trước nữa, ¹¹ mỗi người phải tự lo

kiếm lấy. Nhưng lượng gạch sản xuất vẫn phải đủ số như cũ.”¹² Mọi người phân tán khắp đất Ai Cập, kiếm rạ dùng để chế gạch.

¹³ Trong khi đó các viên cai quản nô lệ một mực đốc thúc: “Ngày nào cũng phải làm đủ số gạch ngày đó như trước kia, không được thiếu một viên.”¹⁴ Họ lại đánh đập những người Ít-ra-ên mà chính họ đã chỉ định làm trưởng nhóm trông coi những người Ít-ra-ên khác làm việc. Họ thét: “Chúng bây chẳng được việc gì hết. Cả hôm qua lẫn hôm nay đều không đủ chỉ tiêu gạch.”

¹⁵ Các trưởng nhóm người Ít-ra-ên đến kêu than với Pha-ra-ôn: “Sao vua cứ xử ngặt nghèo với đầy tớ của vua quá.”¹⁶ Chúng tôi không được cấp rơm, nhưng lại được lệnh phải sản xuất đủ số gạch như cũ. Chúng tôi bị đòn chỉ vì người của vua bất công, chứ chúng tôi có lỗi gì?”

¹⁷ Vua thần nhiên đáp: “Chỉ vì lười biếng mà các ngươi đòi đi dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu chứ gì?”¹⁸ Về làm việc đi. Chẳng ai cấp rơm cho đâu, nhưng gạch vẫn phải làm cho đủ số.”

¹⁹ Nghe xong những lời đó, các trưởng nhóm người Ít-ra-ên mới ý thức được tình hình vô cùng đen tối của mình.²⁰ Khi lui ra khỏi hoàng cung, họ gặp Mô-i-se và A-rôn đang đứng đợi,²¹ liền nói: “Xin Chúa Hằng Hữu xử đoán hai ông, vì hai ông đã làm cho chúng tôi thành ra vật dâng tởm trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần.

Chính các ông đã trao giáo cho họ đâm chúng tôi.”

²² Môi-se trở về cùng Chúa Hằng Hữu, thưa: “Chúa ơi! Sao Chúa đối xử tàn tệ với dân Ngài thế này? Tại sao Chúa sai con đến đây? ²³ Vì từ lúc con đến gặp Pha-ra-ôn nói điều Chúa phán bảo, vua càng tỏ ra tàn nhẫn với dân Ngài. Thế mà Chúa vẫn không giải cứu họ!”

6

Lời Hứa Giải Cứu

¹ Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se: “Bây giờ con xem Ta ra tay hành hạ Pha-ra-ôn. Ta sẽ ra tay làm cho vua ấy không những để cho dân Ta đi, mà còn sẽ đuổi họ đi gấp nữa.”

² Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se: “Ta là Chúa Hằng Hữu ³ Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp với danh hiệu Đức Chúa Trời Toàn Năng; tuy nhiên, về danh hiệu Chúa Hằng Hữu, Ta không hề cho họ biết. ⁴ Ta có kết lập giao ước với họ, hứa cho họ xứ Ca-na-an, lúc đó họ còn coi là nơi đất khách quê người. ⁵ Giờ đây, những lời thở than của con cháu Ít-ra-ên trong cảnh nô lệ đọa đày dưới ách Ai Cập nhắc Ta nhớ lại lời Ta đã hứa.

⁶ Vậy, hãy nói cho con cháu Ít-ra-ên biết rằng: Ta là Chúa Hằng Hữu. Ta sẽ đưa tay trừng phạt người Ai Cập, giải cứu Ít-ra-ên khỏi sự áp bức, khỏi ách nô lệ. ⁷ Ta sẽ nhận họ làm dân Ta, và Ta làm Đức Chúa Trời họ. Họ sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ giải cứu họ

khỏi tay người Ai Cập. ⁸ Ta sẽ dẫn họ vào đất Ta hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Đất ấy sẽ thuộc về họ. Ta là Chúa Hằng Hữu!”

⁹ Môi-se nói lại với người Ít-ra-ên mọi lời của Chúa Hằng Hữu, nhưng họ không nghe, vì tinh thần nặng nề buồn thảm, và thể xác bị hành hạ rã rời.

¹⁰ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se:
¹¹ “Con đi yết kiến Pha-ra-ôn, vua Ai Cập lần nữa, bảo vua ấy phải để cho người Ít-ra-ên đi.”

¹² Nhưng Môi-se thưa: “Thưa Chúa Hằng Hữu! Người Ít-ra-ên đã chẳng nghe con, Pha-ra-ôn lại nghe con sao? Con đâu có tài thuyết phục ai.”

¹³ Lần này, Chúa Hằng Hữu phán với cả Môi-se lẫn A-rôn, bảo họ phải đi gặp người Ít-ra-ên và Pha-ra-ôn vua Ai Cập, để dàn xếp việc đem người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

Tổ Tiên của Môi-se và A-rôn

¹⁴ Sau đây là danh sách gia trưởng của một số đại tộc Ít-ra-ên:

Các con trai của Ru-bên, trưởng nam của Ít-ra-ên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi.

¹⁵ Các con trai Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin Xô-ha, và Sau-lơ (mẹ ông này là người Ca-na-an.) Những con cháu này trở nên gia tộc Si-mê-ôn.

¹⁶ Các con trai Lê-vi, theo thứ tự tuổi tác là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi thọ 137 tuổi.

- 17 Gia phả của Ghệt-sôn gồm hai con trai là Líp-ni và Si-mê-i, về sau đều là trưởng tộc.
- 18 Kê-hát có bốn con trai là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. Kê-hát thọ 133 tuổi.
- 19 Mê-ra-ri có hai con trai là Mách-li và Mu-si. Đó là gia tộc của Lê-vi, liệt kê theo từng gia đình.
- 20 Am-ram cưới Giô-kê-bết là cô mình, sinh A-rôn và Môi-se. Am-ram thọ 137 tuổi.
- 21 Kê-hát có ba con trai là Cô-ra, Nê-phết, và Xiéc-ri.
- 22 U-xi-ên cũng có ba con trai là Mi-sa-ên, Ên-sa-phan, và Sít-ri. 23 A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, con gái A-mi-na-đáp, em Na-ha-sôn; các con trai là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.
- 24 Các con trai của Cô-ra là Át-si, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là gia tộc của Cô-ra.
- 25 Ê-lê-a-sa, con A-rôn, cưới con gái Phu-ti-ên; con trai của họ là Phi-nê-a.
- Đó là các trưởng tộc Lê-vi và gia đình họ.
- 26 A-rôn và Môi-se là hai người đã nhận lệnh Chúa Hằng Hữu đem toàn dân Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. 27 Chính họ đã đi yết kiến Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để xin cho người Ít-ra-ên ra đi.
- 28 Trong ngày Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se tại Ai Cập, 29 Ngài đã phán với Môi-se rằng: “Ta là Chúa Hằng Hữu. Hãy đi gặp Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, truyền lại cho vua ấy mọi lời Ta đã phán bảo.” 30 Và lúc ấy, Môi-se có thưa Chúa Hằng Hữu: “Con ăn nói vụng về, làm sao thuyết phục Pha-ra-ôn được?”

7

Cây Gậy của A-rôn Biến Thành Con Rắn

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se: “Ta cho con làm chúa của Pha-ra-ôn, còn A-rôn làm phát ngôn viên* cho con. ² Con thuật cho A-rôn mọi lời Ta phán; A-rôn sẽ nói lại cho Pha-ra-ôn, để vua này cho người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. ³ Nhưng Ta sẽ khiến cho Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, không cho dân Ta đi, nhân đó Ta càng thực hiện nhiều phép lạ hơn trong nước Ai Cập. ⁴ Tuy nhiên, Pha-ra-ôn vẫn tiếp tục ngoan cố, chẳng xiêu lòng. Ta sẽ ra tay đoán phạt Ai Cập một cách nặng nề để đem đạo quân Ta, là dân Ít-ra-ên, ra khỏi xứ đó. ⁵ Và Ta sẽ ra tay trừng trị Ai Cập nặng nề, rồi đem dân Ta ra. Lúc ấy, người Ai Cập mới ý thức được rằng Ta chính là Chúa Hằng Hữu.”

⁶ Mô-i-se và A-rôn làm đúng theo lời Chúa Hằng Hữu phán với họ. ⁷ Lúc yết kiến Pha-ra-ôn, Mô-i-se đã được tám mươi tuổi, còn A-rôn tám mươi ba.

⁸ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Mô-i-se và A-rôn: ⁹ “Khi nào Pha-ra-ôn đòi hỏi các con làm phép lạ để chứng tỏ các con được Đức Chúa Trời sai đến, A-rôn sẽ theo lời Mô-i-se quăng gậy xuống đất, gậy sẽ hóa ra rắn.”

¹⁰ Vậy hai ông đi yết kiến Pha-ra-ôn, làm những điều Chúa Hằng Hữu phán với họ. A-rôn quăng gậy xuống đất trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần. Gậy liền biến ra một con rắn.

* **7:1** Nt tiên tri

11 Pha-ra-ôn ra lệnh triệu tập các thầy pháp và các thầy phù thủy Ai Cập. Họ đến, dùng pháp thuật, cũng làm được điều A-rôn đã làm. 12 Gậy họ cũng biến thành rắn. Nhưng rắn của A-rôn nuốt rắn của họ đi. 13 Với lòng vẫn không lay chuyển, Pha-ra-ôn không nghe lời hai ông, đúng như Chúa Hằng Hữu đã nói trước với Mô-i-se.

Tại Vạ Máu

14 Chúa Hằng Hữu nhắc lại cho Mô-i-se: “Pha-ra-ôn ngoan cố, sẽ tiếp tục từ khước không cho dân Ta đi. 15 Nhưng sáng mai, con cứ đi ra bờ sông Nin gặp vua. Đừng quên cầm theo cây gậy đã biến thành rắn. 16 Tại đó, con sẽ nói với Pha-ra-ôn: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, có sai tôi báo với vua để cho người Ít-ra-ên đi phụng thờ Ngài trong hoang mạc, nhưng vua đã từ chối. 17 Bây giờ, Chúa Hằng Hữu phán: ‘Người sẽ biết chính Ta là Đức Chúa Trời, vì Ta sai Mô-i-se lấy gậy đập nước sông Nin, nước sẽ hóa ra máu. 18 Cá sẽ chết, sông sẽ thối, người Ai Cập sẽ kinh tởm khi uống phải nước sông Nin ấy.’ ”

19 Rồi Chúa Hằng Hữu phán dặn Mô-i-se: “Con bảo A-rôn cầm gậy đưa về hướng các sông, suối, hồ, và tắt cả các nguồn nước của Ai Cập, kể cả nước đã chứa vào vại đất, vào bình đá. Tất cả nước sẽ biến ra máu.”

20 Mô-i-se và A-rôn tuân hành lệnh Chúa Hằng Hữu. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn đưa cao gậy, đập xuống nước sông Nin, nước sông biến thành máu. 21 Cá chết, nước thối.

Người Ai Cập không uống nước sông được nữa. Khắp Ai Cập, đâu cũng thấy máu. ²² Các thầy pháp Ai Cập dùng pháp thuật cũng biến nước thành máu, cho nên Pha-ra-ôn vẫn ương ngạnh không nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như Chúa Hằng Hữu đã nói. ²³ Vua quay về cung, lòng dửng dưng. ²⁴ Người Ai Cập phải đào giếng dọc bờ sông để lấy nước uống, vì không uống nước sông Nin được.

²⁵ Một tuần lễ trôi qua kể từ khi Chúa Hằng Hữu giáng tai vạ trên sông Nin.

8

Tai Vạ Ếch Nhái

¹ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: “Con vào cung gặp Pha-ra-ôn, thưa với vua như sau: ‘Chúa Hằng Hữu phán bảo để cho dân Ta đi phụng thờ Ta. ² Nếu không, Ta sẽ sai ếch nhái đến, tràn khắp bờ cõi Ai Cập. ³ Sông Nin sẽ đầy lúc nhúc ếch nhái. Chúng sẽ nhảy vào cung, vào tận phòng ngủ của vua, đầy cả giường. Trong nước Ai Cập, nhà nào cũng sẽ đầy ếch nhái trong lò, trong bếp, trong cả thùng nhồi bột. ⁴ Ếch nhái sẽ bò lên người của mọi công dân Ai Cập, lên cả mình vua.’”

⁵ Rồi Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se: “Hãy nói với A-rôn đưa gậy hương về các sông, suối, hồ, để ếch nhái từ các nơi đó tràn lên khắp Ai Cập.” ⁶ A-rôn vâng lời, và ếch nhái tràn lan khắp nơi trong nước của xứ Ai Cập. ⁷ Các thầy pháp

dùng pháp thuật cũng làm cho ếch nhái bò lên, chỉ thêm chật đất Ai Cập.

⁸ Pha-ra-ôn liền cho đòi Mô-i-se và A-rôn đến, nói: “Cầu xin Chúa Hằng Hữu đi, để Ngài cho ếch nhái lánh xa chúng ta, rồi ta sẽ để cho người Hê-bơ-rơ đi phụng thờ Ngài.”

⁹ Mô-i-se tâu: “Xin vua vui lòng cho biết vua muốn lúc nào ếch nhái rời khỏi Ai Cập, để tôi cầu Đức Chúa Trời cho ếch nhái chết đi đúng lúc ấy, chỉ còn lại ở dưới sông Nin mà thôi.”

¹⁰ Pha-ra-ôn đáp: “Ngày mai.”

Mô-i-se nói: “Thưa vâng. Như vậy để vua biết rằng chẳng có ai như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi. ¹¹ Trừ dưới sông Nin ra, ếch nhái ở những nơi khác đều sẽ chết hết.”

¹² Mô-i-se và A-rôn rời cung vua Pha-ra-ôn, Mô-i-se liền cầu xin Chúa Hằng Hữu về việc này.

¹³ Chúa Hằng Hữu thực hiện lời Mô-i-se xin. Ếch nhái chết la liệt từ trong nhà đến tận ngoài đồng.

¹⁴ Người ta dồn xác chúng lại thành từng đống lớn, mùi hôi thối xông lên khắp nơi. ¹⁵ Còn Pha-ra-ôn, khi thấy mình đã thoát nạn này, liền trở lòng, chai lì, không chịu cho người Ít-ra-ên đi, đúng như Chúa Hằng Hữu đã báo trước.

Tai Vạ Muối

¹⁶ Chúa Hằng Hữu lại phán dạy Mô-i-se: “Hãy bảo A-rôn lấy gậy đập đất, cho bụi bay lên. Bụi sẽ biến thành muối dày đặc trong nước Ai Cập.”

¹⁷ Vậy, Mô-i-se và A-rôn làm theo lời Chúa phán; muối tràn lan khắp Ai Cập, bu đẩy người dân

Ai Cập, và bu đẩy mình súc vật của họ. ¹⁸ Các thầy pháp thử dùng pháp thuật hóa bụi ra muỗi, nhưng không làm được.

¹⁹ Họ tâu Pha-ra-ôn: “Đây là ngón tay của Đức Chúa Trời.” Nhưng Pha-ra-ôn ngoan cố, không nghe Môi-se và A-rôn, như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy.

Tai Vạ Ruồi Nhặng

²⁰ Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Sáng mai con dậy sớm, đi ra bờ sông gặp Pha-ra-ôn, thưa với vua rằng: Chúa Hằng Hữu phán bảo vua tha cho người Ít-ra-ên ra đi, để họ phụng thờ Ngài. ²¹ Nếu không, Ngài sẽ sai vô số ruồi nhặng đến. Nhà nào cũng đầy ruồi. Ruồi sẽ bu khắp người vua, quần thần, và công dân Ai Cập. ²² Nhưng ngày đó, Ta sẽ để riêng đất Gô-sen là nơi dân Ta cư trú; nơi đó sẽ không có ruồi nhặng để người biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu đang ngự giữa xứ này. ²³ Chúa phân biệt người của Ngài với người của vua. Vua sẽ biết rằng Chúa Hằng Hữu là Chúa của mọi lãnh thổ. Ngày mai, việc này sẽ xảy ra.”

²⁴ Chúa Hằng Hữu thực hiện lời Ngài phán. Vô số ruồi nhặng đến thành từng đàn, tàn hại đất Ai Cập, bay vào cung điện Pha-ra-ôn và nhà cửa của quần thần. Khắp đất Ai Cập đều bị ruồi tàn phá.

²⁵ Pha-ra-ôn liền cho đòi Môi-se và A-rôn đến. Vua nói: “Đem người Hê-bơ-rơ đi dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của họ đi! Nhưng không được ra khỏi Ai Cập.”

²⁶ Môi-se đáp: “Không được. Chúng tôi dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi các lễ vật người Ai Cập ghê tởm. Nếu chúng tôi dâng lễ trước mặt họ, họ sẽ giết chúng tôi sao? ²⁷ Chúng tôi phải đi sâu vào hoang mạc chừng ba ngày đường, và dâng lễ lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi tại đó, như Ngài đã bảo chúng tôi.”

²⁸ Pha-ra-ôn nhượng bộ: “Thôi được, ta cho đi vào hoang mạc để dâng lễ lên Chúa Hằng Hữu Đức Chúa Trời của các ngươi. Nhưng không được đi xa hơn nữa. Bây giờ nhanh lên và cầu nguyện cho ta.”

²⁹ Môi-se hứa: “Tôi sẽ xin Chúa Hằng Hữu cho vô số ruồi nặng rời Ai Cập. Nhưng xin vua đừng đánh lừa chúng tôi như lần trước.”

³⁰ Rời cung vua Pha-ra-ôn, Môi-se xin Chúa Hằng Hữu cho ruồi nặng rút đi hết. ³¹ Chúa Hằng Hữu nhậm lời Môi-se, làm cho ruồi đi hết, không còn lại một con. ³² Nhưng lòng của Pha-ra-ôn lại trở nên chai lì, và ông không cho dân Chúa đi.

9

Tai Va Súc Vật Bị Dịch

¹ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: “Hãy đi gặp Pha-ra-ôn, nói với vua ấy: ‘Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, bảo vua phải để cho họ đi phụng thờ Ngài. ² Nếu không cho họ đi mà cứ cầm giữ lại, ³ thì Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho súc vật của người bị bệnh dịch, ngựa,

lừa, lạc đà, cùng các loài gia súc khác đều phải chết. ⁴ Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ phân biệt giữa súc vật của dân Ít-ra-ên và súc vật của người Ai Cập; không một con vật nào thuộc về dân Ít-ra-ên bị chết cả.’ ” ⁵ Chúa Hằng Hữu ấn định thời hạn và phán: “Ngày mai, việc này sẽ xảy ra.”

⁶ Đúng như lời Chúa Hằng Hữu, vừa sáng hôm sau, súc vật của người Ai Cập chết la liệt; nhưng súc vật của người Ít-ra-ên không hề hấn gì cả. ⁷ Pha-ra-ôn sai người đi quan sát, xem thử có phải súc vật của người Ít-ra-ên đều an toàn cả không. Ngay cả khi biết rõ điều ấy là đúng, Pha-ra-ôn vẫn cứ cố chấp, không để cho người Ít-ra-ên đi.

Tai Va Ung Nhọt

⁸ Bấy giờ, Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se và A-rôn: “Vốc tro trong lò đầy tay, rồi Môi-se sẽ tung tro lên trời trước mặt Pha-ra-ôn. ⁹ Tro sẽ là bụi phủ khắp nước Ai Cập, gây nên mụn nhọt lở lói đầy mình, cả người lẫn thú vật.”

¹⁰ Vậy hai ông hốt tro trong lò và đứng trước mặt Pha-ra-ôn; Môi-se tung tro lên không, tro ấy sinh ra ung nhọt và cương mủ trên thân thể người và súc vật. ¹¹ Các thầy pháp cũng bị lở lói, không còn đứng trước mặt Môi-se được nữa. Ung nhọt cũng nổi lên trên thân thể tất cả người Ai Cập. ¹² Nhưng Chúa Hằng Hữu khiến lòng Pha-ra-ôn chai đá, không chịu nghe lời Môi-se và A-rôn, như Chúa Hằng Hữu đã báo trước.

Tai Va Mưa Đá

¹³ Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Sáng mai con dậy sớm, đi gặp Pha-ra-ôn, nói rằng: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, bảo vua để cho người Ít-ra-ên đi để họ phụng thờ Ngài. ¹⁴ Ngài nói: Lần này Ta sẽ giáng tai họa hiểm nghèo khiến cho người, quân thân và mọi công dân Ai Cập đều phải nhận thức rằng không có thần nào khác như Ta trên khắp thế giới. ¹⁵ Ta có quyền tiêu diệt người Ai Cập ngay tức khắc. ¹⁶ Nhưng Ta không ra tay, vì muốn cho người và cả thế gian biết quyền năng của Ta. ¹⁷ Nếu người còn dám ra mặt ngăn cản việc ra đi của dân Ta. ¹⁸ Đứng vào giờ này ngày mai, Ta sẽ giáng một trận mưa đá rất lớn, trong lịch sử Ai Cập chưa hề có trận mưa đá nào lớn như vậy. ¹⁹ Bây giờ, người nên cho người dắt súc vật ở ngoài đồng về, vì mưa đá sẽ rơi, giết hại cả người lẫn súc vật còn ở ngoài đồng.”

²⁰ Quần thần Pha-ra-ôn nghe những lời Chúa Hằng Hữu, có người lo sợ, vội sai gọi đầy tớ đem súc vật về, ²¹ nhưng cũng có người đứng đưng, không đếm xỉa đến lời Chúa Hằng Hữu, cứ để đầy tớ và súc vật ở ngoài đồng.

²² Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Đưa tay lên trời, mưa đá sẽ rơi xuống khắp nước Ai Cập, trên người, thú vật và cây cỏ.”

²³ Môi-se cầm gậy đưa lên trời, Chúa Hằng Hữu làm cho sấm động vang trời, chớp nhoáng sáng rực và mưa đá trút xuống dữ dội trên toàn xứ Ai Cập. ²⁴ Thật là một cảnh khủng khiếp chưa hề thấy trong lịch sử Ai Cập. ²⁵ Cả nước Ai Cập bị

tàn phá. Người, súc vật, cây cỏ, mùa màng còn lại ngoài đồng đều bị mưa đá hủy hoại. ²⁶ Chỉ trừ Gô-sen, đất cư trú của người Ít-ra-ên, là không bị mưa đá hôm ấy.

²⁷ Pha-ra-ôn cho mời Môi-se và A-rôn vào, nói: “Bây giờ ta nhận biết lỗi mình. Chúa Hằng Hữu công chính, còn ta với dân ta đều sai trái cả.

²⁸ Xin cầu Chúa Hằng Hữu cho ta, để Ngài chấm dứt sấm sét và mưa đá, rồi ta sẽ cho người Ít-ra-ên ra đi lập tức.”

²⁹ Môi-se đáp: “Ra khỏi thành, tôi sẽ đưa tay lên hướng về Chúa Hằng Hữu, sấm sét sẽ lặn, mưa đá sẽ tan. Làm thế để vua ý thức được rằng Chúa Hằng Hữu nắm quyền khắp hoàn vũ.

³⁰ Tuy nhiên, tôi biết vua và quần thần vẫn chưa thật tâm kính sợ Chúa Hằng Hữu.”

³¹ Lúc ấy đúng vào mùa lúa mạch và cây gai trở hoa, nên lúa mạch và cây gai đều bị mưa đá vùi dập. ³² Còn lúa mì và tiểu mạch không bị hại, vì chưa mọc lên.

³³ Như thế Môi-se rời Pha-ra-ôn, ra ngoài thành, đưa tay lên hướng về Chúa Hằng Hữu. Tất cả sấm sét đều lặn, mưa đá ngừng, và mưa cũng dứt. ³⁴ Vừa thấy thế, Pha-ra-ôn và quần thần lại ương ngạnh, một lần nữa phạm tội nuốt lời hứa. ³⁵ Vậy, Pha-ra-ôn không để cho người Ít-ra-ên ra đi, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã báo trước cùng Môi-se.

10

Tai Vạ Châu Chấu

¹ Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: “Con cứ đi yết kiến Pha-ra-ôn lần nữa, nhưng nên nhớ rằng Ta đã làm cho Pha-ra-ôn và quần thần chai lì, nhân đó Ta sẽ làm thêm nhiều phép lạ khác nữa. ² Như vậy sau này con được dịp kể lại cho con cháu mình nghe những việc kỳ diệu của Ta, cùng cách Ta đối xử với người Ai Cập, để chúng nó biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu.”

³ Vậy Môi-se và A-rôn đi gặp Pha-ra-ôn, nói: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, hỏi: Bao giờ người mới chịu khuất phục Ta? Người nên để cho dân Ta đi phụng thờ Ta. ⁴ Nếu không, ngày mai Ta sẽ sai châu chấu đến, ⁵ phủ dày trên Ai Cập đến độ không còn thấy đất được nữa. Châu chấu sẽ cắn phá những gì còn sót lại sau trận mưa đá. ⁶ Châu chấu sẽ tràn vào cung người, nhà của bầy tôi người và nhà của mọi người Ai Cập. Đây là một tai nạn chưa hề thấy trong lịch sử nước người.” Nói xong, Môi-se quay mặt đi ra.

⁷ Quần thần Pha-ra-ôn tâu: “Đến bao giờ dân này mới không còn là mối đe dọa cho dân ta? Vua không thấy đất nước Ai Cập đã trở nên điêu tàn hay sao? Xin vua, cứ cho họ đi phụng vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ cho khuất mắt.”

⁸ Sau đó, Môi-se và A-rôn được mời đến. Pha-ra-ôn nói: “Đi phụng thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, đi! Nhưng phải nói cho ta biết thành phần nào trong dân sẽ ra đi.”

⁹ Môi-se đáp: “Tất cả nam, phụ, lão, ấu đều ra đi, cùng với cả bầy súc vật, vì tất cả chúng tôi đều phải dự lễ của Chúa Hằng Hữu.”

¹⁰ Nghe thấy thế, Pha-ra-ôn liền nói: “Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám, ta không thể nào để cho các người đem theo tất cả con cái như thế được. Ta hiểu rõ âm mưu trong trí các người rồi. ¹¹ Không! Chỉ đàn ông được đi phụng thờ Chúa Hằng Hữu mà thôi. Đó là điều các người đã xin.” Vậy, họ đuổi Môi-se và A-rôn ra.

¹² Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Hãy dang tay con ra trên đất Ai Cập, đem châu chấu đến. Châu chấu sẽ cắn phá những gì mưa đá còn để lại.”

¹³ Môi-se dang tay đưa gậy ra trên Ai Cập, Chúa Hằng Hữu làm cho gió đông thổi suốt ngày và đêm đó. Gió đông đem châu chấu đến. ¹⁴ Qua sáng hôm sau, gió đông đem châu chấu đến đầy dẫy lãnh thổ Ai Cập. Trong lịch sử nước này, chưa hề có nạn châu chấu nào tai hại đến thế, và trong tương lai cũng sẽ không có như vậy. ¹⁵ Châu chấu quá nhiều đến nỗi chúng bay phủ mặt đất, bay rợp cả trời, che hết ánh nắng. Chúng cắn hại rau cỏ và cây cối còn sót lại sau trận mưa đá, làm cho không còn cây lá xanh tươi gì nữa trên xứ Ai Cập.

¹⁶ Pha-ra-ôn vội vã mời Môi-se và A-rôn đến, nói: “Ta có tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, và cũng có tội với các người nữa.

¹⁷ Xin tha lỗi cho ta lần này nữa mà thôi, và cầu

giùm với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, để Ngài thu tai họa hiểm nghèo này lại.”

¹⁸ Môi-se rời Pha-ra-ôn, cầu khẩn Chúa Hằng Hữu. ¹⁹ Chúa Hằng Hữu cho gió tây thổi rất mạnh, đùa hết bầy châu chấu xuống Biển Đỏ. Trên khắp đất nước Ai Cập không còn lại một con nào. ²⁰ Nhưng Chúa Hằng Hữu lại làm cho lòng Pha-ra-ôn chai lì, không cho người Ít-ra-ên đi.

Tai Vạ Tối Tăm

²¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Đưa tay con lên trời, Ai Cập sẽ tối tăm.” ²² Môi-se đưa tay lên, bóng tối dày đặc phủ khắp Ai Cập suốt ba ngày. ²³ Trong ba ngày ấy, người Ai Cập không đi đâu được cả. Nhưng nơi người Ít-ra-ên ở vẫn có ánh sáng như thường.

²⁴ Pha-ra-ôn mời Môi-se đến, nói: “Đi thờ phụng Chúa Hằng Hữu đi! Các người được phép đem cả trẻ con đi nữa, nhưng phải để bầy súc vật ở lại.”

²⁵ Môi-se đáp: “Vua phải để cho chúng tôi đem theo các lễ vật và con sinh làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi. ²⁶ Cả bầy súc vật sẽ đi theo chúng tôi, dù một cái móng cũng không thể để lại, vì chúng tôi sẽ dùng chúng làm lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng tôi. Hiện nay chúng tôi chưa biết con nào sẽ được chọn, chỉ khi đến nơi mới biết được.”

²⁷ Vào lúc ấy, Chúa Hằng Hữu lại làm cho lòng Pha-ra-ôn chai đá, vua không cho người Ít-ra-ên đi. ²⁸ Pha-ra-ôn đuổi Môi-se: “Đi ra! Đừng bao giờ nhìn mặt ta nữa. Ngày nào người trở lại gặp ta, ngày đó người sẽ chết.”

²⁹ Môi-se đáp: “Đúng! Tôi sẽ chẳng thấy mặt vua nữa đâu.”

11

Trưởng Nam của Người Ai Cập Sẽ Chết

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Ta sẽ giáng một tai họa cuối cùng trên Pha-ra-ôn và trên đất nước Ai Cập, rồi Pha-ra-ôn sẽ cho người Ít-ra-ên ra đi; thật ra, không phải cho ra đi, mà sẽ đuổi đi gấp. ² Con dặn bảo dân chúng, cả nam lẫn nữ, đều nhớ xin những người láng giềng Ai Cập các vật phẩm và nữ trang bằng vàng và bằng bạc.” ³ (Chúa Hằng Hữu làm cho người Ai Cập quý mến người Ít-ra-ên, còn Môi-se được quốc dân và quân thần Ai Cập xem là một vĩ nhân.)

⁴ Môi-se nói với Pha-ra-ôn: “Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: ‘Vào quãng giữa đêm nay, Ta sẽ tuân hành Ai Cập. ⁵ Tất cả con trưởng nam của người Ai Cập sẽ chết, từ thái tử cho đến con của người nô lệ hèn mọn nhất; thậm chí con súc vật đầu lòng của họ cũng chết hết.’ ⁶ Tiếng khóc bi thương ai oán sẽ vang khắp Ai Cập; từ xưa, việc này chưa xảy ra bao giờ, trong tương lai cũng sẽ chẳng xảy ra nữa. ⁷ Nhưng người Ít-ra-ên và thú vật của họ đều bình an vô sự, dù chó

cũng chẳng lên tiếng sửa, để vua thấy rõ rằng Chúa Hằng Hữu phân biệt họ với người Ai Cập.”

⁸ Môi-se tiếp: “Quần thần của vua sẽ chạy đến, quỳ lạy van xin tôi: ‘Xin các ông đi!’ Đến lúc ấy, tôi mới đi.” Nói xong, Môi-se bước ra khỏi cung điện Pha-ra-ôn trong cơn nóng giận.

⁹ Trước đó, Chúa Hằng Hữu có phán bảo Môi-se: “Pha-ra-ôn sẽ không chịu nghe lời con, chính vì thế mà Ta có dịp làm thêm nhiều phép lạ trong xứ Ai Cập.” ¹⁰ Cho nên, dù Môi-se và A-rôn đã làm nhiều phép lạ ngay trước mắt Pha-ra-ôn, vua vẫn không cho người Ít-ra-ên ra đi, vì Chúa Hằng Hữu càng khiến cho lòng vua chai lì.

12

Thiết Lập Lễ Vượt Qua

¹ Khi Môi-se và A-rôn còn ở Ai Cập, Chúa Hằng Hữu phán bảo họ: ² “Từ nay về sau, tháng này sẽ được kể là tháng thứ nhất, tức là tháng giêng trong năm.* ³ Phải công bố cho toàn dân Ít-ra-ên biết, vào ngày mùng mười tháng này, mỗi gia đình sẽ bắt một con chiên hay một con dê. ⁴ Nếu gia đình có ít người, sẽ chung với một gia đình ít người khác trong vòng láng giềng, tính thế nào cho có đủ người ăn hết thịt. ⁵ Con chiên hay con dê này phải là một con đực, một tuổi, hoàn toàn tốt lành.

* **12:2** Tháng Giêng lịch mới (tức tháng Bảy lịch cũ của người Ít-ra-ên) tương đương với tháng Giêng (hoặc tháng Hai) Âm lịch

⁶ Đợi đến chiều tối ngày mười bốn tháng giêng, mỗi gia đình sẽ giết con vật đã chọn, lấy máu nó bôi lên khung cửa (hai thanh dọc hai bên và thanh ngang bên trên cửa). ⁷ Vậy, mỗi nhà phải lấy máu con chiên mình sẽ ăn thịt đem bôi lên khung cửa nhà mình. ⁸ Đêm ấy, mỗi người sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. ⁹ Phải quay nguyên cả con chiên trên lửa, kể cả đầu, chân, và bộ lòng. Đừng luộc thịt chín hoặc tái mà ăn. ¹⁰ Đừng để dành gì cả. Nếu ăn còn thừa, sáng hôm sau phải đốt đi.

¹¹ Ngày ấy sẽ được gọi là ngày lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu. Người ăn lễ phải thắt lưng gọn gàng, tay cầm gậy, chân mang giày, ăn vôi vàng. ¹² Đêm ấy, Ta sẽ lướt qua Ai Cập; tất cả các con trưởng nam của dân này sẽ bị giết, luôn cả con đầu lòng của thú vật họ. Ta cũng sẽ trừng phạt các thần của Ai Cập, vì Ta là Chúa Hằng Hữu! ¹³ Máu bôi trên khung cửa đánh dấu nhà các người ở. Trong cuộc trừng phạt Ai Cập, khi thấy máu ở trước nhà nào, Ta sẽ bỏ qua nhà ấy.

¹⁴ Từ nay trở đi, hằng năm các người phải giữ lễ này để kỷ niệm ngày Chúa Hằng Hữu giải cứu mình. ¹⁵ Thời gian hành lễ là bảy ngày. Trong suốt bảy ngày đó, phải ăn bánh không men. Ai ăn bánh có men sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. ¹⁶ Trong ngày thứ nhất và ngày thứ bảy, sẽ có cuộc hội họp thánh. Không ai được làm việc trong những ngày đó, trừ ra việc bếp núc.

¹⁷ Vậy, đây là ngày Lễ Bánh Không Men các

người phải giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác, để kỷ niệm ngày Ta giải thoát các người khỏi Ai Cập. ¹⁸ Các người chỉ ăn bánh không men từ tối ngày mười bốn cho đến tối ngày hai mươi mốt tháng giêng. ¹⁹ Trong bảy ngày ấy, không ai được giữ bánh có men trong nhà, vì nếu ai ăn bánh có men, dù là người Ít-ra-ên hay người ngoại kiều, sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. ²⁰ Vậy, nhớ ăn bánh không men, đừng đụng đến vật gì có men cả.”

²¹ Môi-se họp các bô lão Ít-ra-ên lại, bảo họ: “Các ông lo chọn một số chiên tùy theo số gia đình, để dân chúng giết chiên, cử hành lễ Vượt Qua. ²² Phải hứng máu chiên trong chậu, lấy một bó bài hương thảo nhúng vào máu, đem bôi lên khung cửa (hai thanh dọc và một thanh ngang bên trên cửa). Đêm đó, không ai được ra khỏi nhà. ²³ Trong cuộc trừng trị Ai Cập, khi Chúa Hằng Hữu đi ngang qua nhà nào có vết máu bôi trên khung cửa; Ngài sẽ vượt qua, không cho kẻ hủy diệt vào nhà ấy.

²⁴ Việc hành lễ này trở thành một luật vĩnh viễn, từ thế hệ này sang thế hệ khác. ²⁵ Về sau, khi Chúa Hằng Hữu đã cho các ông vào đất hứa, và khi các ông kỷ niệm ngày này, ²⁶ nếu con cháu có hỏi: ‘Ý nghĩa của lễ này là gì?’ ²⁷ Các ông sẽ đáp: Đây là ngày kỷ niệm Chúa Hằng Hữu giải cứu chúng ta. Trong cuộc trừng phạt Ai Cập, Ngài đã bỏ qua nhà của người Ít-ra-ên, không giết hại chúng ta.” Nghe Môi-se nói xong, họ cúi

đầu thờ lạy.

²⁸ Vậy, người Ít-ra-ên làm mọi điều Môi-se và A-rôn dạy bảo họ theo lệnh Chúa Hằng Hữu. ²⁹ Nửa đêm hôm ấy, Chúa Hằng Hữu đánh phạt các con trưởng nam của người Ai Cập, từ thái tử cho đến con trưởng nam của tù nhân trong ngục tối, luôn cả con đầu lòng của thú vật họ nữa. ³⁰ Pha-ra-ôn, quần thần, và mọi công dân Ai Cập đều chột thức giấc lúc nửa đêm, vì có tiếng khóc than ai oán vang lên khắp nơi. Không nhà nào trong cả nước mà không có người chết.

Ít-ra-ên Ra Khỏi Ai Cập

³¹ Ngay đêm ấy, Pha-ra-ôn đòi Môi-se và A-rôn đến, nói rằng: “Xin đi khỏi chúng ta! Tất cả người Ít-ra-ên cứ đi hết đi, để thờ phụng Chúa Hằng Hữu như các ông đã nói. ³² Cũng đem theo cả bầy súc vật đi nữa, nhưng đừng quên chúc phước lành cho ta.” ³³ Người Ai Cập hối thúc người Ít-ra-ên phải ra khỏi nước họ lập tức, vì than rằng: “Chúng ta chết cả còn gì!”

³⁴ Người Ít-ra-ên gói luôn cả thùng nhồi bột vào áo, trong thùng còn nguyên cả bột đã nhồi không pha men, rồi vác lên vai đem đi. ³⁵ Họ cũng làm theo lời Môi-se dặn bảo, xin người Ai Cập các món nữ trang vàng và bạc cùng áo xống. ³⁶ Chúa Hằng Hữu làm cho người Ai Cập quý mến, cho người Ít-ra-ên những gì họ xin. Thế là lần này người Ai Cập bị người Ít-ra-ên tước đoạt của cải!

³⁷ Vậy người dân Ít-ra-ên ra đi, từ Ram-se hướng đến Su-cốt; tổng số khoảng 600.000, không kể phụ nữ và trẻ con. Tất cả đều đi bộ. ³⁸ Cũng có nhiều người ngoại tộc cùng đi với họ. Họ dẫn theo vô số súc vật. ³⁹ Dọc đường, họ lấy bột mang theo từ Ai Cập, nướng thành bánh mà ăn. Đó là bột không men họ đã vùi vàng bọc theo, khi bị đuổi khỏi Ai Cập, vì lúc ấy không kịp dự bị lương thực gì cả.

⁴⁰ Thời gian người Ít-ra-ên ở Ai Cập là 430 năm. ⁴¹ Đúng vào ngày cuối của năm thứ 430, toàn thể quân đội[†] của Chúa Hằng Hữu bắt đầu rời Ai Cập. ⁴² Vào đêm ấy, chính Chúa Hằng Hữu đã giải thoát Ít-ra-ên khỏi Ai Cập. Vậy mỗi năm cứ đến đêm này, người Ít-ra-ên tổ chức lễ tri ân Chúa Hằng Hữu.

Quy Tắc về Lễ Vượt Qua

⁴³ Chúa Hằng Hữu phán dạy Mô-i-se và A-rôn rằng: “Đây là các quy tắc về lễ Vượt Qua: Người ngoại tộc không được ăn lễ. ⁴⁴ Về các nô lệ người Ít-ra-ên đã mua, chỉ người nào chịu cắt bì mới được phép ăn lễ. ⁴⁵ Đây tớ làm mướn và người ngoại tộc tạm trú không được ăn lễ. ⁴⁶ Thịt phải ăn nội trong nhà, đừng đem ra ngoài, cũng đừng làm gãy một cái xương nào. ⁴⁷ Tất cả cộng đồng Ít-ra-ên đều dự lễ Vượt Qua.

⁴⁸ Người đàn ông ngoại kiều sống chung trong xã hội Ít-ra-ên muốn dự lễ Vượt Qua của Chúa

[†] **12:41** Nt tất cả các đạo quân

Hằng Hữu thì phải chịu cắt bì, nếu không sẽ không được ăn lễ. ⁴⁹ Quy tắc này áp dụng chung cho người sinh ra trong đất Ít-ra-ên và cho ngoại kiều tạm trú.”

⁵⁰ Người Ít-ra-ên tuân hành mọi huấn lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Môi-se và A-rôn.

⁵¹ Chính trong ngày đó, Chúa Hằng Hữu dẫn người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập theo đội ngũ.

13

Dâng Con Đầu Lòng

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: ² “Người Ít-ra-ên phải hiến dâng lên Ta tất cả con đầu lòng, kể cả con đầu lòng của thú vật, vì chúng nó thuộc về Ta.”

³ Sau đó, Môi-se nói với dân mình: “Chúng ta phải ghi nhớ ngày hôm nay đến muôn đời, vì hôm nay là ngày Chúa Hằng Hữu ra tay toàn năng giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ Ai Cập. Khi kỷ niệm ngày này, không ai được ăn bánh có men. ⁴ Hằng năm phải nhớ kỷ niệm ngày này, là ngày mồng mười tháng giêng,* ⁵ khi Chúa Hằng Hữu đã đem chúng ta vào đất của người Ca-na-an, người Hê-tít, người A-mô-rít, người Hê-vi, và người Giê-bu rôi (đất này rất phì nhiêu, là đất Chúa Hằng Hữu đã hứa với các tổ tiên).

⁶ Trong bảy ngày, anh em sẽ ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy, phải tổ chức ngày lễ cho Chúa Hằng Hữu. ⁷ Trong bảy ngày, phải ăn bánh

* 13:4 Nt A-bíp (tháng Giêng bông lúa xanh)

không men. Bánh có men, hoặc men sẽ không được xuất hiện ở bất cứ nơi nào trên khắp lãnh thổ.

⁸ Nhân dịp này, nhớ nói cho con cháu biết rằng: ‘Ta giữ lễ để ghi nhớ những việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho ta khi ra khỏi Ai Cập.’

⁹ Việc giữ lễ này và việc nhắc nhở luật pháp của Chúa Hằng Hữu sẽ chẳng khác gì dấu ghi trên trán và trên tay, để đừng ai quên rằng chính Chúa Hằng Hữu đã dùng tay toàn năng Ngài đem chúng ta ra khỏi Ai Cập. ¹⁰ Vậy, hằng năm, phải nhớ giữ lễ đúng ngày giờ đã ấn định.

¹¹ Khi Chúa Hằng Hữu đã đem toàn dân vào đất Ca-na-an rồi, như lời Ngài đã hứa với các tổ tiên, ¹² phải nhớ hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu con trưởng nam và con đực đầu lòng của súc vật mình, vì chúng nó thuộc về Ngài. ¹³ Phải dùng chiên hoặc dê con để chuộc lại các con lừa đầu lòng, nếu lừa không được chuộc, nó phải bị giết. Dĩ nhiên, ai nấy phải chuộc con trưởng nam mình.

¹⁴ Khi nào con cái hỏi cha mẹ: ‘Lễ này có ý nghĩa gì?’ Thì đáp rằng: ‘Chúa Hằng Hữu đã ra tay toàn năng giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ Ai Cập. ¹⁵ Khi Pha-ra-ôn ngoan cố không chịu cho chúng ta ra đi, Chúa Hằng Hữu đã đánh phạt các con đầu lòng của Ai Cập, cả con trưởng nam lẫn con đầu lòng của súc vật. Vì thế cho nên ngày nay ta hiến dâng mọi con đầu lòng lên Chúa Hằng Hữu, nhưng ta chuộc con trưởng nam lại.’ ¹⁶ Lễ này chẳng khác gì dấu ghi trên

tay và trên trán để chúng ta nhớ luôn rằng Chúa Hằng Hữu đã dùng tay toàn năng Ngài giải thoát chúng ta ra khỏi Ai Cập.”

Người Ít-ra-ên Vào Hoang Mạc

¹⁷ Sau khi Pha-ra-ôn để cho người Ít-ra-ên ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ qua đất Phi-lit-in, là đường ngắn nhất để vào đất hứa. Ngài phán: “E khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay lại Ai Cập chẳng.” ¹⁸ Ngài biết rằng khi gặp chiến tranh, họ có thể đổi ý mà quay về Ai Cập, mặc dù họ đã được trang bị khí giới khi rời Ai Cập. Do đó Chúa dẫn họ qua Biển Đỏ, đi vào lối hoang mạc.

¹⁹ Môi-se đem hài cốt của Giô-sép theo, vì Giô-sép có buộc con cháu Ít-ra-ên thề hứa dời hài cốt ông khi ông trời: “Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng dân ta, vậy khi ra khỏi Ai Cập, phải nhớ đem hài cốt ta theo.”

²⁰ Rời Su-cốt, họ dừng chân đóng trại tại Ê-tam, ven hoang mạc. ²¹ Ban ngày Chúa Hằng Hữu dẫn lối họ bằng một trụ mây và ban đêm bằng một trụ lửa. Như vậy, họ có thể ra đi bất kể đêm ngày. ²² Trụ mây và trụ lửa chẳng bao giờ cách xa họ.

14

¹ Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:
² “Ra lệnh cho người Ít-ra-ên quay lại về hướng Phi Ha-hi-rốt, giữa Mích-đôn và biển, ngang Ba-anh Sê-phôn, rồi đóng trại dọc bờ biển tại đó.

³ Làm như thế để Pha-ra-ôn nghĩ rằng người Ít-ra-ên đã đi lòng vòng vì hoang mạc mênh mông đã làm họ lạc hướng. ⁴ Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn lại ngoan cố, đuổi theo người Ít-ra-ên. Rồi Ta sẽ rạng danh vì Pha-ra-ôn và quân đội của vua, và toàn dân Ai Cập sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.” Người Ít-ra-ên làm theo đúng như vậy.

Người Ai Cập Đuổi Theo Người Ít-ra-ên

⁵ Khi vua Ai Cập hay tin người Ít-ra-ên đã dứt khoát ra đi, Pha-ra-ôn và quần thần liền thay đổi ý kiến đối với người Ít-ra-ên. Họ hỏi nhau: “Tại sao ta đại dột như thế? Tại sao ta thả cho đám nô lệ ra đi?” ⁶ Pha-ra-ôn vội lên xe, dẫn quân đuổi theo. ⁷ Họ huy động 600 chiến xa tốt nhất của Ai Cập, do các tướng chỉ huy điều khiển. ⁸ Chúa Hằng Hữu làm cho lòng Pha-ra-ôn, vua Ai Cập cứng cõi, nhất định đuổi theo người Ít-ra-ên, trong khi dân này ra đi dưới sự hướng dẫn tối cao. ⁹ Người Ai Cập gồm ngựa, xe, lính kỵ, lính bộ cùng Pha-ra-ôn và quân đội đuổi kịp người Ít-ra-ên, gặp họ đang cắm trại dọc bờ biển gần Phi Ha-hi-rốt, ngang Ba-anh Sê-phôn.

¹⁰ Trông thấy Pha-ra-ôn dẫn quân Ai Cập đuổi theo gần kịp, người Ít-ra-ên kêu la khiếp đảm, van xin Chúa Hằng Hữu cứu giúp. ¹¹ Có người quay ra trách móc Mô-i-se: “Có phải vì Ai Cập không đủ đất chôn nên ông mới đem chúng tôi vào hoang mạc để vùi xác không? Nếu không, tại sao ông bắt chúng tôi bỏ Ai Cập?” ¹² Lúc còn

ở Ai Cập, chúng tôi đã nói trước rằng thà cứ để chúng tôi ở lại làm nô lệ còn hơn ra đi rồi chết trong hoang mạc.”

¹³ Nhưng Môi-se nói với họ: “Đừng sợ! Cứ vững tâm chờ xem Chúa Hằng Hữu hành động. Ngài sẽ ra tay giải cứu chúng ta. Những người Ai Cập hôm nay anh em thấy đó, sẽ không bao giờ thấy lại nữa. ¹⁴ Chúa Hằng Hữu sẽ chiến đấu, còn anh em cứ yên lặng!”

Thoát qua Biển Đỏ

¹⁵ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Đừng kêu ca nữa, nhưng cứ ra lệnh cho toàn dân tiếp tục đi tới. ¹⁶ Rồi con cầm gậy đưa ra trên mặt biển, nước sẽ vạch ra hai bên, chừa lối khô ráo cho người Ít-ra-ên đi qua. ¹⁷ Ta sẽ làm cho người Ai Cập cứng lòng, một mực đuổi theo Ít-ra-ên xuống biển, Ta sẽ được tôn vinh vì Pha-ra-ôn, vì cả quân đội, chiến xa, và kỵ binh của ông ấy ¹⁸ Ta sẽ được hiển vinh chính vì họ, từ Pha-ra-ôn đến quân đội Ai Cập và ngựa xe của họ. Rồi đây toàn dân Ai Cập sẽ biết tôn vinh Ta là Chúa Hằng Hữu!”

¹⁹ Thiên sứ của Đức Chúa Trời đang đi trước hướng dẫn Ít-ra-ên liền quay lại đi từ phía sau, còn trụ mây cũng từ phía trước dời ra sau, ²⁰ đứng án ngữ giữa trại Ít-ra-ên và trại Ai Cập. Suốt đêm đó, trụ mây đứng che bóng, làm cho người Ai Cập bị tối tăm, nhưng lại rọi sáng cho người Ít-ra-ên. Vì thế hai bên không đến gần nhau được.

²¹ Mô-i-se đưa gậy trên biển, Chúa Hằng Hữu liền làm cho nước dồn lại, mở một lối đi băng qua biển. Suốt đêm ấy, gió đông thổi mạnh, đáy biển cạn khô, ²² người Ít-ra-ên đi qua biển như đi trên đất khô. Hai bên lối đi có hai bức thành bằng nước dựng đứng thẳng tắp.

²³ Người Ai Cập tiếp tục đuổi theo. Toàn đạo quân Pha-ra-ôn, gồm xe, ngựa, kỵ binh, đều theo lối đi băng biển của người Ít-ra-ên mà tiến tới. ²⁴ Trời gần sáng, từ trong trụ mây và trụ lửa, Chúa Hằng Hữu nhìn xuống quân đội Ai Cập, và làm cho họ rối loạn. ²⁵ Ngài tháo bánh xe chiến xa của họ, khiến họ kéo xe cực nhọc. Thấy vậy, họ bảo nhau: “Tránh xa người Ít-ra-ên mau lên! Chúa Hằng Hữu thay họ đánh người Ai Cập!”

²⁶ Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se: “Bây giờ, con đưa tay trên biển, nước sẽ ào lại chôn vùi người Ai Cập cùng với xe và ngựa của họ.” ²⁷ Mô-i-se vâng lời và vào lúc hừng đông, nước ào lại, mặt biển trở lại như cũ. Người Ai Cập cố chạy trốn, nhưng đều bị Chúa Hằng Hữu dùa vào lòng biển. ²⁸ Nước nhận chìm người Ai Cập, cùng với ngựa, xe của họ. Trong các quân đoàn của Pha-ra-ôn đuổi theo Ít-ra-ên xuống biển, không một ai sống sót.

²⁹ Nhưng người Ít-ra-ên đã đi qua biển như đi trên cạn, hai bên họ là hai tường thành bằng nước. ³⁰ Vậy, hôm ấy Chúa Hằng Hữu giải cứu người Ít-ra-ên khỏi tay người Ai Cập. Người Ít-ra-ên nhìn thấy xác người Ai Cập tấp đầy bờ

biển. ³¹ Chứng kiến phép lạ Chúa Hằng Hữu đã làm cho người Ai Cập, người Ít-ra-ên đem lòng kính sợ và tin tưởng nơi Ngài và Môi-se, đầy tớ của Ngài.

15

Bài Ca Giải Cứu

- ¹ Bấy giờ, Môi-se và dân Ít-ra-ên hát lên bài ca này cho Chúa Hằng Hữu:
- “Ta ca ngợi Chúa Hằng Hữu,
vì Ngài chiến thắng huy hoàng vẻ vang;
Ngài đưa tay ném vào biển cả đoàn ngựa
chiến lẫn quân kỵ mã.
- ² Chúa Hằng Hữu là sức mạnh ta, bài ca của ta;
Đấng giải cứu là Giê-hô-va.
Chúa là Đức Chúa Trời, ta hằng ca tụng—
là Đức Chúa Trời, tổ tiên ta thờ phụng!
- ³ Chúa là Danh Tướng anh hùng;
Tự Hữu Hằng Hữu* chính là Danh Ngài!
- ⁴ Các chiến xa và tướng sĩ của Pha-ra-ôn
bị Ngài ném xuống biển.
Các quan chỉ huy Ai Cập tinh luyện
đều chìm lìm dưới Biển Đỏ.†
- ⁵ Như đá sỏi chìm xuống đáy biển sâu.
- ⁶ Lạy Chúa Hằng Hữu,
cánh tay Ngài rạng ngợi quyền uy.
Lạy Chúa Hằng Hữu, tay phải Ngài
đập quân thù tan nát.
- ⁷ Ngài đánh phá địch

* 15:3 Nt Yahweh: Đức Giê-hô-va † 15:4 Nt Biển Sậy

- bằng uy đức vô song.
 Lửa giận Ngài thiêu chúng
 cháy phừng như rơm rạ.
- ⁸ Nước biển dồn lại,
 khí phẫn nộ Ngài thổi nhanh!
 Khiến nước xây như bức thành;
 ngay giữa lòng trùng dương man mác.
- ⁹ Địch quân nói: ‘Ta sẽ đuổi theo chúng
 và bắt được chúng.
 Ta vung gươm chém giết tươi bời,
 chia nhau cướp phá, hả hê cuộc đời.’
- ¹⁰ Nhưng Ngài thổi gió tới,
 và biển vùi lấp họ đi.
 Họ chìm lỉm như chì,
 giữa làn nước mênh mông.
- ¹¹ Có ai như Chúa Hằng Hữu—
 Thần nào thánh khiết vô song như Ngài?
 Quyền năng, phép tắc vô nhai.
- ¹² Ngài dang tay phải ra,
 đất nuốt ngay quân thù.
- ¹³ Với lòng thương xót Ngài dắt dẫn
 và cứu chuộc dân Ngài.
 Trong quyền năng, Ngài đưa họ
 về nơi ở thánh của Ngài.
- ¹⁴ Các nước nghe tin đều khiếp kinh;
 hải hùng xâm chiếm cõi lòng Phi-li-tin.‡
- ¹⁵ Các lãnh đạo Ê-đôm kinh hoảng;
 các dũng sĩ Mô-áp cũng run lay.
 Người Ca-na-an hôn vía lên mây.
- ¹⁶ Chúa Hằng Hữu ời, do quyền lực Chúa,

‡ 15:14 Pha-lê-tin

quân thù đứng trơ như đá
khi người Ngài cứu chuộc đi qua.

¹⁷ Được Chúa đem trồng trên đỉnh núi—
là nơi mà Chúa Hằng Hữu đã chọn để ngự
trị,
là nơi thánh do tay Ngài thiết lập nên.

¹⁸ Chúa Hằng Hữu sẽ cai trị mãi mãi đời đời!”

¹⁹ Ngựa xe của vua Pha-ra-ôn cùng kỵ mã đã
nằm yên trong lòng biển cả, nhưng người Chúa
Hằng Hữu vẫn kéo quân vượt Biển Đỏ như qua
đất bằng.

²⁰ Nữ Tiên tri Mi-ri-am, là chị của A-rôn, đứng
ra hướng dẫn các phụ nữ; mỗi người tay cầm
trống nhỏ và nhảy múa. ²¹ Mi-ri-am hát bài ca
này:

“Hát lên, ca ngợi Chúa Hằng Hữu,
vì Ngài toàn thắng địch quân bạo tàn;
chiến đoàn kỵ mã kiêu căng
chôn vùi dưới lòng sâu của biển.”

Nước Đắng tại Ma-ra

²² Sau đó, Môi-se dẫn người Ít-ra-ên từ Biển Đỏ
đi đến hoang mạc Su-rơ. Trọn ba ngày đường
họ không tìm được nước. ²³ Khi đến Ma-ra,
nước tuy có, nhưng quá đắng không uống được.
Chính vì thế mà nơi ấy có tên là Ma-ra (nghĩa là
đắng).

²⁴ Dân chúng phàn nàn với Môi-se: “Chúng
tôi lấy gì để uống đây?” ²⁵ Môi-se kêu cầu Chúa
Hằng Hữu. Ngài chỉ cho ông một khúc cây, bảo

ông cầm lấy ném vào nước. Nước liền hóa ra ngọt.

Chính tại Ma-ra là nơi Chúa Hằng Hữu đã quy định nguyên tắc sau đây cho người Ít-ra-ên theo, để thử thách họ: ²⁶ “Nếu các người chuyên tâm lắng nghe tiếng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời người, thì hành các điều ngay điều phải Ta truyền bảo, tức là dưới mắt Ta vâng giữ điều răn Ta và luật lệ Ta thì các người sẽ không mắc phải một bệnh nào Ta đã giáng trên người Ai Cập, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng chữa bệnh các người.”

²⁷ Rồi họ đi đến Ê-lim, là nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là, và đóng trại bên cạnh các suối nước đó.

16

Bánh Ma-na và Chim Cút từ Trời

¹ Rồi Ê-lim, đoàn người Ít-ra-ên tiếp tục lên đường, đến hoang mạc Sin (giữa Ê-lim và núi Si-nai) vào ngày mười lăm tháng hai, tính từ ngày ra khỏi Ai Cập. ² Ở đó, đoàn người Ít-ra-ên lại cần nhẵn Mô-i-se và A-rôn.

³ Họ than khóc: “Chẳng thà chúng tôi cứ ở lại Ai Cập mà ăn thịt bánh no nê, rồi dù có bị Chúa Hằng Hữu giết tại đó đi nữa, cũng còn hơn theo hai ông vào giữa hoang mạc này để chết đói.”

⁴ Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se: “Ta sẽ làm bánh rơi xuống từ trời như mưa. Ngày ngày, mỗi người sẽ đi ra nhặt bánh; nhưng chỉ nhặt đủ ăn trong ngày. Ta muốn thử xem họ có vâng lời Ta

không. ⁵ Ngày thứ sáu họ phải nhặt gấp đôi số bánh hằng ngày.”

⁶ Vậy, Môi-se và A-rôn nói với đoàn người Ít-ra-ên: “Chiều hôm nay, mọi người sẽ nhận biết chính Chúa Hằng Hữu đã dẫn anh chị em ra khỏi Ai Cập; ⁷ rồi đến sáng, sẽ chiêm ngưỡng vinh quang của Chúa Hằng Hữu, vì Ngài có nghe lời căn nhắc oán trách rồi. Chúng tôi là ai, mà anh chị em căn nhắc chúng tôi? ⁸ Môi-se cũng nói với họ: Anh chị em sẽ nhận biết Chúa Hằng Hữu khi Ngài ban cho thịt vào buổi chiều và bánh vào buổi sáng. Thật ra, anh chị em đã oán trách Chúa chứ không phải oán trách chúng tôi.”

⁹ Môi-se nói với A-rôn: “Hãy nói với toàn dân Ít-ra-ên rằng: ‘Bây giờ, toàn dân hãy đến đây trước mặt Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã nghe lời căn nhắc của anh chị em.’ ” ¹⁰ Trong khi A-rôn còn đang nói với toàn dân, bỗng, về phía hoang mạc, vinh quang của Chúa Hằng Hữu chói lọi trong áng mây.

¹¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: ¹² “Ta đã nghe lời họ căn nhắc. Con cho họ hay rằng buổi chiều họ sẽ có thịt, buổi sáng có bánh ăn dư dật để họ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ.”

¹³ Chiều hôm ấy, chim cút bay đến vô số, bao phủ cả trại. Đến sáng, chung quanh trại có một lớp sương dày. ¹⁴ Lớp sương tan đi, để lại trên mặt cát hoang mạc những hạt nhỏ và mịn.

¹⁵ Người Ít-ra-ên trông thấy, hỏi nhau: “Vật gì vậy?”

Môi-se nói: “Đó là bánh Chúa Hằng Hữu cho anh chị em.” ¹⁶ Ông tiếp: “Chúa Hằng Hữu phán dạy mỗi người thu nhật bánh ấy tùy theo nhu cầu của gia đình mình, chừng hai lít mỗi đầu người.”

¹⁷ Người Ít-ra-ên bắt đầu đi ra nhật bánh, ước chừng hai lít cho mỗi người. ¹⁸ Nhưng dù có ai nhật nhiều cũng không thừa; ai nhật ít cũng không thiếu. Mỗi người nhật đủ cho mình ăn.

¹⁹ Mặc dù Môi-se có căn dặn: “Đừng ai để dành bánh đến ngày mai,” ²⁰ nhưng có người vẫn không vâng lời, để bánh lại đến sáng hôm sau, bánh hóa giòi và hôi hám. Vì thế, Môi-se giận họ.

²¹ Cho nên, cứ sáng ra, mỗi người đi nhật bánh vừa đủ ăn trong ngày; và khi nắng chiếu nóng mặt đất, bánh liền tan đi. ²² Ngày thứ sáu, họ nhật gấp đôi phần bánh ngày thường, mỗi người chừng bốn lít. Các bậc huynh trưởng có đến hỏi Môi-se về việc này, ²³ ông đáp: “Theo huấn thị của Chúa Hằng Hữu, ngày mai là ngày Sa-bát thánh dành cho Chúa Hằng Hữu, mọi người đều nghỉ ngơi. Vậy, hôm nay cứ nấu nướng dư dả, để dành một phần cho ngày mai.”

²⁴ Phần bánh người ta để dành qua hôm sau theo lời Môi-se dặn, vẫn tốt lành, không sâu bọ, không hôi hám. ²⁵ Môi-se nói: “Đó là phần ăn ngày hôm nay, vì hôm nay là ngày Sa-bát của

Chúa Hằng Hữu, sẽ không có bánh trên mặt đất.
26 Mọi người sẽ nhặt bánh trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là lễ Sa-bát sẽ không có bánh.”

27 Tuy nhiên, cũng có vài người cứ đi nhặt bánh ngày thứ bảy, nhưng chẳng được gì cả.
28 Chúa Hằng Hữu hỏi Môi-se: “Tại sao những người này không chịu nghe lời Ta? 29 Hãy nhớ rằng Chúa Hằng Hữu đã cho các con ngày sa-bát, vì thế vào ngày thứ sáu Ngài ban cho các con hai ngày bánh. Trong ngày thứ bảy, không ai được ra khỏi nhà nhặt bánh.” 30 Vậy, người ta đều nghỉ ngơi ngày thứ bảy.

31 Người Ít-ra-ên gọi bánh này là ma-na,* nó giống như hạt ngô, sắc trắng, và có vị ngọt như bánh mật ong.

32 Môi-se truyền cho họ lệnh của Chúa Hằng Hữu: “Lấy hai lít ma-na để cất giữ, lưu truyền lại cho hậu thế thấy thứ bánh Chúa Hằng Hữu dùng để nuôi người Ít-ra-ên trong hoang mạc sau khi rút họ ra khỏi Ai Cập.”

33 Vậy, Môi-se bảo A-rôn lấy một cái bình đồ hai lít ma-na vào, để giữ lại trước mặt Chúa Hằng Hữu từ thế hệ này sang thế hệ khác. 34 A-rôn vâng lời, làm theo lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se. Bình ma-na vì thế được để trong “Hòm Giao Ước.” 35 Người Ít-ra-ên ăn ma-na trong suốt bốn mươi năm cho đến khi vào đất Ca-na-an, là nơi họ định cư.

* 16:31 Ma-na nghĩa là “vật gì vậy?”

³⁶ Thùng chứa được dùng để đo lường ma-na là một ô-me bằng một phần mười ê-pha.†

17

Nước từ Tầng Đá Hô-rếp

¹ Người Ít-ra-ên ra đi từng chặng một, theo lệnh của Chúa Hằng Hữu. Từ hoang mạc Sin, họ dừng chân đóng trại tại Rê-phi-đim, nhưng ở đây không có nước. ² Họ gây chuyện với Môi-se: “Nước đâu cho chúng tôi uống?”

Môi-se hỏi: “Tại sao sinh sự với tôi? Anh chị em muốn thử Chúa Hằng Hữu phải không?”

³ Nhưng vì khát quá, họ lại cầu nhau với Môi-se: “Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập làm gì? Tại sao ông dẫn chúng tôi, con cái, và súc vật chúng tôi đến đây để cùng nhau chết khát?”

⁴ Môi-se kêu cầu Chúa Hằng Hữu: “Con phải làm gì đây? Họ gần đến độ lấy đá ném con rồi!”

⁵ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Hãy đi trước dân chúng, dẫn theo một số trưởng lão Ít-ra-ên và cầm trong tay cây gậy mà con đã đập dưới sông Nin. ⁶ Ta sẽ đứng trước mặt con trên tảng đá ở Hô-rếp. Hãy đập tảng đá, nước sẽ chảy ra cho họ uống.” Môi-se làm đúng lời Chúa phán, nước từ tảng đá chảy vọt ra.

⁷ Ông đặt tên chỗ ấy là Ma-sa* và Mê-ri-ba,† vì tại nơi này người Ít-ra-ên đã thử Chúa khi họ nói: “Xem thử Chúa Hằng Hữu có ở với chúng

† 16:36 Ê-pha: đơn vị đo lường chất rắn, tương đương 22 lít

* 17:7 Thử † 17:7 Cãi vả

ta không?” Và cũng chính tại đó, họ đã cãi nhau với ông.

Ít-ra-ên Đánh Bại Quân A-ma-léc

⁸ Lúc ấy, người A-ma-léc kéo quân đến Rê-phi-đim khiêu chiến với Ít-ra-ên. ⁹ Môi-se nói với Giô-suê: “Tuyển chọn trong dân chúng một số người ra chiến đấu với quân A-ma-léc. Ngày mai, tôi sẽ cầm gậy Đức Chúa Trời, lên đứng trên đỉnh đồi.”

¹⁰ Vậy, trong khi Giô-suê dẫn đoàn quân ra chiến đấu với quân A-ma-léc, Môi-se, A-rôn, và Hu-rơ trèo lên đỉnh đồi. ¹¹ Suốt thời gian đôi bên giáp trận, hễ khi nào Môi-se cầm gậy đưa lên, thì Ít-ra-ên thắng thế. Nhưng khi ông để tay xuống, bên A-ma-léc lại thắng lợi. ¹² Dần dần, tay Môi-se mỏi. A-rôn và Hu-rơ khuân một tảng đá đến cho ông ngồi, rồi đứng hai bên đỡ tay ông lên cho đến khi mặt trời lặn. ¹³ Như thế, quân A-ma-léc bị đánh bại dưới lưỡi gươm Giô-suê.

¹⁴ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Con chép việc này vào sách để ghi nhớ, và nói với Giô-suê rằng Ta sẽ tuyệt diệt người A-ma-léc, xóa sạch vết tích của họ dưới trời.” ¹⁵ Môi-se xây một bàn thờ, đặt tên là “Chúa Hằng Hữu Ni-xi” (nghĩa là “Chúa Hằng Hữu, ngọn cờ của tôi”). ¹⁶ Ông nói: “Giương cao ngọn cờ của Chúa Hằng Hữu lên! Vì Chúa Hằng Hữu sẽ đánh A-ma-léc từ đời này sang đời khác.”

18

Giê-trô Viếng Thăm Môi-se

¹ Ông gia Môi-se là Giê-trô, thầy tế lễ tại Ma-đi-an, có nghe về những việc diệu kỳ Đức Chúa Trời đã làm cho Môi-se và người Ít-ra-ên, và về cách Chúa Hằng Hữu đã đem họ ra khỏi Ai Cập.

² Vậy, Giê-trô dẫn vợ Môi-se là Sê-phô-ra và hai con trai đến (vì trước đó, Môi-se đã đưa vợ con về nhà ông gia). ³ Người con thứ nhất tên là Ghệt-sôn* (vì lúc sinh, Môi-se nói: “Tôi là ngoại kiều, ở nơi đất khách quê người”), ⁴ người thứ hai tên là Ê-li-ê-se† (vì Môi-se nói: “Đức Chúa Trời của tổ tiên tôi đã giúp đỡ và cứu tôi thoát khỏi lưỡi gươm Pha-ra-ôn”). ⁵ Giê-trô, ông gia Môi-se, đem Sê-phô-ra và hai cháu đến nơi, khi người Ít-ra-ên đang cắm trại tại núi của Đức Chúa Trời. ⁶ Giê-trô sai người báo tin cho Môi-se: “Có ông gia và vợ con anh đến.”

⁷ Môi-se ra đón ông gia mình, cung kính cúi đầu chào và hôn ông. Họ hỏi thăm nhau sức khỏe rồi cùng nhau vào trại. ⁸ Môi-se kể cho ông gia mình nghe mọi việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ai Cập để cứu người Ít-ra-ên, cũng như tất cả nỗi khó khăn dọc đường, và cách Chúa Hằng Hữu đã cứu giúp họ trong mỗi trường hợp. ⁹ Sau khi nghe nói về những việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho Ít-ra-ên, và về

* 18:3 Người ngoại quốc † 18:4 Chúa Hằng Hữu giúp đỡ

việc Ngài giải cứu họ khỏi bạo quyền Ai Cập, lòng Giê-trô hân hoan phấn khởi.

¹⁰ Ông nói với con rể: “Cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã cứu con và toàn dân Ít-ra-ên khỏi quyền lực của Pha-ra-ôn và người Ai Cập.

¹¹ Bây giờ cha biết rằng Chúa Hằng Hữu vĩ đại hơn tất cả các thần, vì đã giải thoát dân Ngài khỏi thế lực kiêu cường Ai Cập.”

¹² Giê-trô, ông gia của Mô-i-se dâng lên Đức Chúa Trời các lễ vật và một của lễ thiêu. Sau đó, họ cùng dùng bữa trước mặt Đức Chúa Trời, có cả A-rôn và các bô lão Ít-ra-ên tham dự.

Sự Góp Ý Khôn Ngoan của Giê-trô

¹³ Ngày hôm sau, Mô-i-se ra ngòi xét xử dân chúng từ sáng đến chiều tối.

¹⁴ Giê-trô thấy thế, hỏi Mô-i-se: “Con làm gì mà ngòi một mình, còn dân phải đứng đợi từ sáng đến tối thế?”

¹⁵ Mô-i-se đáp: “Trong dân chúng, nếu ai có điều gì thắc mắc, thì đến thỉnh ý Đức Chúa Trời; ¹⁶ còn nếu ai có việc tranh chấp, con sẽ phân xử đôi bên căn cứ theo luật Đức Chúa Trời, đồng thời dạy dỗ họ theo đường lối Ngài.”

¹⁷ Nhưng Giê-trô, ông gia Mô-i-se nói: “Con làm như thế không tiện. ¹⁸ Công việc nặng nề quá, một mình con làm sao nổi? Con sẽ kiệt quệ và dân cũng mỗi mòn. ¹⁹ Cầu xin Chúa Hằng Hữu phù hộ con, và xin con nghe cha khuyên một lời: Con là người đại diện của dân trước mặt Đức Chúa Trời. Con sẽ trình lên Đức Chúa

Trời mọi việc khó khăn họ gặp để thỉnh ý Ngài. ²⁰ Rồi con sẽ cho họ biết ý Đức Chúa Trời, và dạy dỗ họ dựa trên các nguyên tắc, luật lệ của Đức Chúa Trời, để họ theo đúng đường lối Ngài. ²¹ Nhưng con nên chọn những người có khả năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật, ghét hối lộ; rồi bổ nhiệm họ vào các cấp lãnh đạo, trông coi hàng nghìn, hàng trăm, hàng năm mươi và hàng mười người. ²² Họ sẽ lấy công lý xử dân chúng hằng ngày. Trừ những việc quan trọng họ trình lên con, còn các việc thông thường, họ sẽ xử lấy. Như thế họ san sẻ gánh nặng với con. ²³ Nếu con nghe lời cha khuyên và nếu Đức Chúa Trời cho phép, con mới kham nổi trọng trách và dân mới an lòng, đi đến nơi đến chốn.”

²⁴ Môi-se nghe theo lời bàn của ông gia. ²⁵ Ông chọn trong những người có khả năng, chỉ định họ trông coi hàng nghìn, hàng trăm, hàng năm mươi, và hàng mười người. ²⁶ Hằng ngày, họ giải quyết những việc thông thường, còn việc trọng đại, họ trình lên cho Môi-se quyết định.

²⁷ Sau đó ít lâu, Giê-trô từ già Môi-se trở về xứ mình.

19

Chúa Hằng Hữu Bày Tỏ Ngài tại Si-nai

¹ Từ Ai Cập ra đi đúng ba tháng, người Ít-ra-ên đến hoang mạc Si-nai. ² Họ đi từ Rê-phi-đim đến hoang mạc Si-nai, rồi cắm trại đối diện núi.

³ Từ trên núi, Đức Chúa Trời gọi Môi-se, ông liền lên gặp Ngài. Chúa Hằng Hữu phán bảo

ông: “Con hãy nói với nhà Gia-cốp, và lặp lại cho người Ít-ra-ên nghe những lời này: ⁴ Các người đã thấy việc Ta làm cho người Ai Cập, cũng đã biết Ta đem các người đến với Ta bằng cách nào, chẳng khác gì dùng cánh đại bàng chở các người. ⁵ Vậy, nếu các người vâng lời Ta và giữ lời giao ước Ta, các người sẽ là dân riêng của Ta giữa vòng muôn dân trên thế giới, vì cả thế giới đều thuộc về Ta. ⁶ Các người sẽ là người thánh, phụ trách việc tế lễ cho Ta. Đó là lời con phải nói lại cho người Ít-ra-ên.”

⁷ Môi-se từ núi trở về, mời các trưởng lão đến, lặp lại cho họ nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu đã phán dặn. ⁸ Họ đồng thanh đáp: “Chúng tôi xin làm mọi điều Chúa Hằng Hữu đã dạy bảo.” Môi-se trình lại các lời đó lên Chúa Hằng Hữu.

⁹ Chúa Hằng Hữu hứa với Môi-se: “Ta sẽ đến cùng con trong đám mây dày đặc, để dân chúng sẽ nghe Ta nói với con, và sẽ tin tưởng nơi con mãi mãi. ¹⁰ Bây giờ con về, bảo dân phải giặt áo xống, giữ mình thanh sạch hôm nay và ngày mai, ¹¹ đến ngày thứ ba phải sẵn sàng để chiêm ngưỡng Chúa Hằng Hữu khi Chúa Hằng Hữu giáng lâm tại núi Si-nai. ¹² Con cũng phải vạch đường ranh giới chung quanh núi, cấm không ai được vượt qua, và căn dặn dân: Phải cẩn thận, tuyệt đối không được lên núi. Người nào dù chỉ chạm đến chân núi cũng phải tội chết. ¹³ Đừng ai đụng đến người ấy, nhưng phải ném đá hoặc bắn tên cho chết; dù thú vật cũng phải chết như

vậy. Chỉ khi nào có tiếng kèn thổi, mọi người mới có phép đến gần chân núi.”

¹⁴ Vậy, Môi-se xuống núi, bảo dân giữ mình thanh sạch, giặt áo xống. ¹⁵ Ông căn dặn họ: “Phải giữ mình thanh sạch từ hôm nay cho đến ngày thứ ba không được đến gần đàn bà.”

¹⁶ Đến sáng hôm thứ ba, chớp nhoáng sấm sét nổi lên, một đám mây dày đặc trùm lấy núi, tiếng kèn thổi vang động làm cho mọi người run sợ. ¹⁷ Môi-se dẫn dân ra khỏi trại nghênh đón Đức Chúa Trời. Họ đứng lại dưới chân núi. ¹⁸ Khắp Núi Si-nai đều có khói phủ kín, bay lên như từ lò lửa hực, vì Chúa Hằng Hữu giáng lâm trên núi như lửa cháy. Cả ngọn núi rung động dữ dội. ¹⁹ Trong khi tiếng kèn càng lúc càng vang động, Môi-se bắt đầu nói, và Đức Chúa Trời đáp lại, tiếng vang như sấm. ²⁰ Như vậy, Chúa Hằng Hữu giáng lâm trên đỉnh Núi Si-nai, gọi Môi-se và ông liền lên gặp Ngài.

²¹ Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Hãy xuống núi nghiêm cấm người không được vượt ranh giới lên núi tìm xem Đức Chúa Trời, vì như thế họ phải chết. ²² Ngay các thầy tế lễ muốn đến gần Chúa Hằng Hữu cũng phải giữ mình thanh sạch, nếu không cũng phải chết.”

²³ Môi-se thưa: “Thưa Chúa Hằng Hữu, chẳng có ai dám lên Núi Si-nai đâu, vì Chúa đã bảo con vạch ranh giới chung quanh núi để phân định vùng đất thánh.”

²⁴ Chúa Hằng Hữu phán: “Hãy xuống đem A-rôn lên đây. Đồng thời căn dặn các thầy tế lễ

và toàn dân không ai được lên núi. Nếu ai bất tuân, thì phải chết.”

²⁵ Môi-se xuống núi căn dặn mọi người theo lời Đức Chúa Trời.

20

Mười Điều Răn cho Cộng Đồng Giao Ước

¹ Đức Chúa Trời ban cho dân chúng mọi lời này:

² “Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, Đấng đã giải cứu các người khỏi ách nô lệ Ai Cập.

³ Các người không được thờ thần nào khác ngoài Ta.

⁴ Các người không được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc trên đất, hoặc trong nước. ⁵ Các người không được quỳ lạy hoặc phụng thờ các tượng ấy, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, rất kỵ tà. Người nào ghét Ta, Ta sẽ trừng phạt họ, và luôn cả con cháu họ cho đến ba bốn thế hệ.

⁶ Nhưng người nào yêu kính Ta và tuân giữ điều răn Ta, Ta sẽ thương yêu săn sóc người ấy và con cháu họ cho đến nghìn đời.

⁷ Không được lạm dụng tên của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người. Ai phạm tội này, Chúa Hằng Hữu sẽ trừng phạt.

- 8 Nhớ phải giữ ngày Sa-bát làm ngày thánh.
9 Các người có sáu ngày để làm công việc,
10 nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời người. Trong ngày ấy, người cũng như con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật, luôn cả khách ngoại kiều trong nhà người, đều không được làm việc gì cả. 11 Vì trong sáu ngày, Chúa Hằng Hữu tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật trong đó; đến ngày thứ bảy, Ngài nghỉ. Vậy, Chúa Hằng Hữu ban phước cho ngày Sa-bát và làm nên ngày thánh.
- 12 Phải hiếu kính cha mẹ, như vậy người mới được sống lâu trên đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho.
- 13 Các người không được giết người.
- 14 Các người không được ngoại tình.
- 15 Các người không được trộm cắp.
- 16 Các người không được làm chứng dối hại người lân cận mình.
- 17 Không được tham muốn nhà cửa, vợ, tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hoặc vật gì khác của người lân cận mình.”
- 18 Toàn dân khi nghe tiếng sấm sét, tiếng kèn vang dội, và thấy chớp nhoáng với khói bốc lên từ núi thì run rẩy sợ sệt, đứng xa ra.
- 19 Họ nói với Môi-se: “Xin truyền cho chúng tôi những gì Đức Chúa Trời dạy, chúng tôi sẽ vâng lời. Xin Đức Chúa Trời đừng nói trực tiếp với chúng tôi kẻo chúng tôi chết mất!”
- 20 Môi-se ân cần đáp: “Anh chị em đừng sợ!

Đức Chúa Trời đến đây để chứng tỏ uy quyền của Ngài, để anh chị em không dám phạm tội với Ngài nữa.”

²¹ Khi đoàn người vẫn còn đứng từ xa, Môi-se đi khuất vào trong đám mây dày đặc là nơi Đức Chúa Trời ngự.

Luật về Việc Lập Bàn Thờ

²² Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói lại với người Ít-ra-ên như sau: “Các ngươi đã nghe thấy rõ ràng Ta nói vọng xuống với các ngươi từ trên trời. ²³ Vậy, đừng làm cho mình tượng bằng vàng hay bằng bạc để thờ.

²⁴ Nhưng phải làm một bàn thờ bằng đất để dâng lên cho Ta của lễ thiêu và của lễ tri ân, dùng bò hoặc chiên làm sinh tế. ²⁵ Nếu các ngươi muốn làm bàn thờ bằng đá, phải dùng đá nguyên tảng, vì khi ngươi dùng các dụng cụ để đẽo đá, đá sẽ không còn tinh khiết nữa. ²⁶ Không được leo bậc thang đi lên bàn thờ. Nếu ngươi làm vậy, vài người có thể nhìn lên và thấy cơ thể người trần truồng.”

21

Đối Xử Công Bằng với Nô Lệ

¹ Sau đây là những luật lệ khác các ngươi phải tuân giữ:

² “Nếu ai mua một người Hê-bơ-rơ làm nô lệ, người ấy sẽ phục vụ trong sáu năm. Năm thứ bảy sẽ được tự do, không cần đóng tiền chuộc.

³ Nếu lúc bắt đầu làm nô lệ, người ấy còn độc

thân, lúc ra sẽ ra một mình. Nhưng nếu đã có vợ từ trước, cả hai vợ chồng đều được tự do.

⁴ Nếu người nô lệ được chủ cưới vợ cho và nếu họ có con cái, vợ con người sẽ thuộc về chủ, chỉ có người được tự do. ⁵ Nhưng nếu người ấy công nhiên nói rằng: “Tôi thương chủ và vợ con tôi, thà ở lại còn hơn ra đi tự do.” ⁶ Người chủ sẽ đem người nô lệ đến trước Đức Chúa Trời. Sau đó trình người ấy trước mặt các thẩm phán, rồi dùng dùi xỏ tai người ấy. Người ấy sẽ làm nô lệ trọn đời.

⁷ Nếu có người bán con gái mình làm nô lệ, đến năm thứ bảy, người nô lệ sẽ không được tự do. ⁸ Nếu người chủ đã cưới nàng, sau lại không yêu thích nàng nữa, phải để cho người nhà nàng chuộc lại, chứ không được bán nàng cho người nước ngoài, vì chính chủ đã không trung thành với nàng. ⁹ Nếu chủ cưới người nô lệ cho con trai mình, chủ phải coi nàng như con gái mình vậy.

¹⁰ Nếu chủ đã cưới một người nô lệ, sau lại cưới vợ khác nữa, chủ không được giảm thức ăn, y phục và tình nghĩa vợ chồng với người vợ thứ nhất. ¹¹ Nếu không làm theo ba điều này, chủ phải để cho nàng đi tự do, không cần đóng tiền chuộc”.

Luật về Việc Gây Thương Tích

¹² “Nếu ai ra tay đánh chết người khác, sẽ bị xử tử. ¹³ Nhưng nếu tai nạn là do Đức Chúa Trời cho xảy ra, chứ không phải do kẻ sát nhân dự mưu, thì Ta có dự liệu một nơi cho kẻ sát nhân

ấn náu. ¹⁴ Nếu kẻ sát nhân có dự mưu giết người, thì dù có trốn nơi bàn thờ Ta, Ta cũng bắt ra xử tử.

¹⁵ Ai đánh cha hay mẹ mình phải bị xử tử.

¹⁶ Ai bắt cóc một người, hoặc đem bán đi hoặc giữ lại, phải bị xử tử.

¹⁷ Ai chửi rửa cha mẹ phải bị xử tử.

¹⁸ Nếu hai người cãi nhau và một người lấy đá hay dùng tay đánh, làm người kia tuy không chết nhưng bị thương, phải nằm liệt giường, ¹⁹ nếu nạn nhân đứng dậy chống gậy đi ra ngoài được, thì người gây thương tích sẽ được tha, nhưng phải bồi thường thiệt hại, vì nạn nhân không làm việc được trong lúc đau ốm, cùng bồi thường mọi phí khoản khác cho đến khi nạn nhân lành mạnh.

²⁰ Nếu một người chủ dùng gậy đánh người nô lệ nam hay nữ của mình, và người nô lệ chết ngay tại chỗ, thì chủ phải bị trừng phạt.

²¹ Nhưng nếu người nô lệ còn sống vài ngày sau khi bị đánh, thì chủ khỏi bị trừng phạt, vì người nô lệ thuộc quyền sở hữu của chủ.

²² Nếu hai người trong lúc đánh nhau, vô tình gây thương tích cho một phụ nữ có mang khiến hư thai, nhưng không gây thiệt hại gì khác, thì người gây thương tích phải bồi thường theo mức chồng phụ nữ này ấn định và được phán quan chấp thuận. ²³ Nhưng nếu phụ nữ này còn bị thiệt thòi gì khác, thì luật sau đây được áp dụng: Màng đền mạng, ²⁴ mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân, ²⁵ phỏng

đền phỏng, thương tích đền thương tích, vết đờn đền vết đờn.*

²⁶ Nếu chủ đánh mù mắt một người nô lệ, dù nam hay nữ, thì người nô lệ sẽ được tự do vì mắt bị mù. ²⁷ Nếu chủ đánh gãy răng một người nô lệ, dù nam hay nữ, thì người nô lệ sẽ được tự do vì răng bị gãy.

²⁸ Nếu một con bò húc chết người, dù đàn ông hay đàn bà, thì con bò sẽ bị ném đá cho chết; còn người chủ sẽ được tha. ²⁹ Nhưng nếu con bò có tật hay húc và chủ đã bị cảnh cáo nhưng vẫn không chịu nhốt bò lại, nếu bò này đi húc chết người, dù đàn ông hay đàn bà, thì con bò sẽ bị ném đá cho chết, và chủ bò sẽ bị xử tử. ³⁰ Nếu thân nhân của người chết thuận cho chủ bò chuộc mạng, chủ bò phải chuộc theo giá thân nhân định.

³¹ Luật trên cũng được áp dụng nếu bò húc chết một vị thành niên trai hay gái. ³² Nếu bò húc chết một người nô lệ, dù nam hay nữ, thì chủ bò phải trả cho chủ người nô lệ ba mươi miếng bạc, và con bò sẽ bị ném đá cho chết.

³³ Nếu ai đào một cái hầm mà không đậy lại, và nếu có con bò hay lừa ngã xuống đó, ³⁴ thì chủ hầm phải trả tiền bồi thường cho chủ súc vật, và con vật chết sẽ thuộc về chủ hầm.

³⁵ Nếu bò người này húc chết bò người khác, thì hai người chủ sẽ bán con bò sống chia tiền, và chia nhau con bò chết. ³⁶ Nhưng nếu ai đã biết bò mình có tật hay húc mà vẫn không nhốt nó

* 21:25 Lăn roi

lại, thì người này phải đem bò đền bù, và được giữ con bò chết.”

22

Bảo Vệ Tài Sản

¹ “Người nào bắt trộm bò, chiên của người khác rồi đem giết hoặc bán đi, thì phải bồi thường. Nếu là bò, một thường năm. Nếu là chiên, một thường bốn.

² Nếu kẻ trộm đang bẻ khóa, cạy cửa xông vào nhà và bị giết chết, thì người giết không có tội.

³ Nhưng nếu việc xảy ra sau khi mặt trời mọc thì kẻ đánh chết người sẽ mắc tội đổ máu.

Nếu kẻ trộm không có gì để bồi thường, thì phải bán mình, vì đã phạm tội trộm. ⁴ Nếu kẻ trộm còn giữ con vật và nó còn sống, dù là bò, lừa, hay chiên, thì chỉ phải thường gấp đôi.

⁵ Người nào thả thú vật cắn phá hoa quả mùa màng, làm hư hại đồng ruộng hay vườn nho người khác, thì phải lấy hoa lợi tốt nhất trong đồng ruộng hay vườn nho mình để bồi thường.

⁶ Người nào nổi lửa trong đồng ruộng, đốt bụi gai rồi lửa cháy lan sang ruộng người khác, tàn hại mùa màng, dù đã gặt hay chưa gặt, thì phải bồi thường mọi thiệt hại.

⁷ Người nào giao tiền bạc hay đồ vật cho người khác giữ, chẳng may bị trộm và tên trộm bị bắt, thì nó phải thường gấp đôi. ⁸ Nhưng nếu không bắt được kẻ trộm, thì người giữ của phải được dẫn đến trước mặt Đức Chúa Trời để phán

định về việc người này có lấy của mình giữ hay không.

⁹ Nếu có một người bị mất vật gì—dù là bò, lừa, chiên, áo xống hay bất cứ vật gì khác—và nếu người này quyết đoán rằng một người khác đã lấy, thì phải dẫn cả hai bên đến trước Đức Chúa Trời; người bị phán định là có tội phải bồi thường người kia gấp đôi.

¹⁰ Người nào giao lừa, bò, chiên hay bất kỳ thú vật gì cho người khác giữ, nếu con thú chết, bị thương hoặc chạy mất, và không có ai chứng kiến việc xảy ra như thế nào, ¹¹ thì người giữ con vật phải thề trước Chúa Hằng Hữu rằng mình không chiếm hữu hoặc gây thiệt hại cho thú vật người kia. Như thế, sở hữu chủ phải nhận lời thề đó, và không được đòi bồi thường. ¹² Nhưng nếu con vật bị mất trộm, thì người giữ phải bồi thường cho sở hữu chủ. ¹³ Nếu con vật bị thú rừng cắn xé, thì người giữ phải đem con vật bị xé ra làm bằng chứng và không phải bồi thường.

¹⁴ Người nào mượn một con vật của người khác, chẳng may vật bị thương hoặc chết trong lúc sở hữu chủ không có mặt tại đó, thì người mượn phải bồi thường. ¹⁵ Nhưng nếu có mặt sở hữu chủ tại đó, thì người mượn không phải bồi thường. Trường hợp con vật được cho mượn, thì tiền mượn được kể là tiền bồi thường.”

Trách Nhiệm Xã Hội

¹⁶ “Người nào quyến dụ một người con gái còn trinh chưa kết hôn với ai, và nằm với nàng, thì người ấy phải nộp sính lễ và cưới nàng làm

vợ. ¹⁷ Nếu cha nàng nhất định từ chối việc hôn nhân này, thì người ấy phải trả một số tiền tương đương với giá trị của sinh lễ.

¹⁸ Người nào làm phù thủy phải bị xử tử.

¹⁹ Người nào nằm với một con vật phải bị xử tử.

²⁰ Người nào dâng tế lễ cho một thần nào khác ngoài Chúa Hằng Hữu phải bị xử tử.

²¹ Đừng áp bức ngoại kiều, phải nhớ rằng các người đã là ngoại kiều tại Ai Cập.

²² Đừng áp bức các góa phụ và trẻ mồ côi.

²³ Nếu bị áp bức, họ sẽ kêu đến Ta. Khi nghe họ kêu ca, ²⁴ lửa giận Ta sẽ nổi lên, Ta sẽ sai gươm đao diệt các người, như vậy vợ các người sẽ thành góa phụ, con các người thành mồ côi.

²⁵ Người nào cho một người nghèo vay tiền, thì không được theo thói cho vay lấy lãi. ²⁶ Nếu người cầm áo xống của người nghèo làm của thế chân, thì phải trả áo lại trước khi mặt trời lặn.

²⁷ Nếu đó là áo duy nhất của người ấy, thì lấy gì để người ấy che thân lúc ngủ? Nếu người ấy kêu đến Ta, thì Ta sẽ động lòng thương, nghe tiếng kêu xin.

²⁸ Đừng nói xúc phạm đến Đức Chúa Trời, cũng đừng rửa sả các nhà lãnh đạo dân chúng.

²⁹ Đừng trì hoãn việc dâng lên Ta một phần mười hoa lợi ngũ cốc và rượu nho. Phải phú dâng lên Đức Chúa Trời con trưởng nam của mình.

³⁰ Con đầu lòng của chiên và bò cũng phải được dâng lên Ta vào ngày thứ tám, sau khi đã để cho ở với mẹ nó bảy ngày.

31 Vì các người đã dâng hiến đời mình cho Ta,* nên không được ăn thịt của một con vật bị thú rừng cắn xé; thịt ấy phải đem cho chó ăn.”

23

Kêu Gọi Công Lý

1 “Đừng trình báo sai sự thật. Đừng hòa theo người ác để làm chứng gian.

2 Đừng phụ họa theo số đông để làm việc ác. Khi làm nhân chứng trong một vụ kiện, người không được hòa theo số đông đi nghịch công lý; 3 cũng không được thiên vị người nghèo.

4 Nếu ai gặp bò hay lừa của kẻ thù đi lạc, thì phải dẫn nó về cho chủ nó. 5 Nếu ai thấy lừa chở nặng phải ngã quy, dù đó là lừa của một người ghét mình, thì phải đỡ lừa dậy, không được làm ngơ.

6 Trong các vụ kiện liên hệ đến người nghèo, đừng bẻ cong công lý.

7 Không được cáo gian, đừng để cho người vô tội chịu án tử hình, vì Ta không dung tha việc gian ác đâu.

8 Đừng nhận hối lộ. Của hối lộ làm mờ mắt người tinh tường, đánh đổ lý lẽ của người ngay.

9 Đừng áp bức ngoại kiều. Các người biết rõ tâm trạng họ như thế nào. Vì các người đã từng là ngoại kiều ở Ai Cập.

10 Hãy gieo và gặt trong sáu năm, 11 nhưng qua năm thứ bảy, phải ngưng canh tác, để đất nghỉ.

* 22:31 Nt vì các người là dân thánh cho Ta

Trong thời gian ấy, những người nghèo khổ của người sẽ lượm mót mà sống, còn lại thú đồng được hưởng. Lệ này cũng áp dụng cho các vườn nho và vườn ô-liu.

¹² Các người có sáu ngày để làm việc, qua ngày thứ bảy là ngày nghỉ. Như thế, bò và lừa của các người, cùng với mọi người khác trong nhà, kể cả người làm, nô lệ và kiều dân, cũng được nghỉ.

¹³ Phải tuân theo mọi điều Ta đã dạy bảo. Nhớ không được nhắc đến tên của các thần khác.*”

Ba Kỳ Lễ trong Năm

¹⁴ “Mỗi năm ba kỳ, các người phải giữ lễ kính Ta. ¹⁵ Phải giữ Lễ Bánh Không Men vào tháng giêng,† kỷ niệm ngày các người thoát khỏi Ai Cập. Phải ăn bánh không men trong bảy ngày như Ta đã dặn. Mỗi người phải mang một lễ vật dâng cho Ta.

¹⁶ Phải giữ Lễ Gặt Hái, các người sẽ dâng hiến các hoa quả đầu mùa của công lao mình.

Phải giữ Lễ Thu Hoạch vào cuối năm, sau mùa gặt. ¹⁷ Hằng năm trong ba kỳ lễ này, các người nam trong Ít-ra-ên phải đến hầu trước Chúa Hằng Hữu Chí Cao.

¹⁸ Không được dâng máu sinh tể lên Ta chung với bánh có men. Không được dâng mỡ sinh vật đã để qua đêm.

¹⁹ Phải đem dâng vào nhà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người các hoa quả đầu mùa chọn lọc.

* **23:13** Lúc thề, rửa † **23:15** Nt A-bíp

Không được nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó.”

Lời Hứa của Chúa Hằng Hữu

²⁰ “Đây, Ta sai một thiên sứ đi trước các người, để phù hộ các người lúc đi đường, và đưa các người vào nơi Ta đã dự bị. ²¹ Phải kính trọng và vâng lời thiên sứ. Không được nổi loạn chống đối. Thiên sứ sẽ không bỏ qua tội người đâu, vì vị này là đại diện của Ta.† ²² Nhưng nếu các người hết lòng nghe lời thiên sứ, làm mọi điều Ta dặn bảo, thì Ta sẽ nghịch thù kẻ thù nghịch người, chống đối người chống đối người. ²³ Thiên sứ của Ta sẽ đi trước, đưa các người vào đất của người A-mô-rít, người Hê-tít, người Phê-rết, người Ca-na-an, người Hê-vi, và người Giê-bu; còn Ta sẽ tiêu diệt các dân ấy. ²⁴ Các người không được thờ lạy và phục vụ thần của các dân ấy, không được bắt chước những điều họ làm. Phải nhất quyết đập đổ và đập tan thần tượng của họ.

²⁵ Chỉ phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời người mà thôi, rồi Ta sẽ ban phước lành cho thức ăn nước uống, làm cho bệnh tật lánh xa người. ²⁶ Trong cả nước sẽ không thấy có phụ nữ sỏ hoặc hư thai; người người vui hưởng trường thọ.

²⁷ Ta sẽ làm cho các dân tộc trước mặt người kinh hãi, dân các nước thù sẽ quay đầu chạy trốn. ²⁸ Ta sẽ sai ong vò vẽ đánh đuổi người Hê-vi, người Ca-na-an, và người Hê-tít khỏi trước

† **23:21** Ctd vị này sẽ hành động nhân danh Ta; Nt tên Ta trong thiên sứ

mặt người. ²⁹ Nhưng Ta sẽ không đuổi họ khỏi xứ trong thời hạn một năm đâu. Nếu như thế, đất sẽ thành hoang phế, thú rừng sẽ trở nên quá đông, người không kiểm soát nổi. ³⁰ Ta sẽ đuổi họ từ từ, cho đến khi người Ít-ra-ên gia tăng đủ để choán đất. ³¹ Biên giới nước người sẽ chạy từ Biển Đỏ tới biển Phi-li-tin, § từ hoang mạc đến Sông Ô-phơ-rát.* Ta sẽ giao những người sống trong phần đất này vào tay người, và người sẽ đuổi họ ra.

³² Đừng lập ước với các dân đó hoặc dính líu gì đến các thần của họ. ³³ Họ sẽ không được ở trong xứ sở của các người, vì sống chung với họ, người sẽ bị nhiễm tội, phụng thờ tà thần của họ và bị họ lừa bẫy.”

24

Ít-ra-ên Chấp Nhận Giao Ước của Chúa Hằng Hữu

¹ Bấy giờ, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Hãy đem A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi trưởng lão Ít-ra-ên lên núi, rồi để họ đứng từ xa thờ lạy. ² Chỉ một mình con sẽ đến gần Chúa Hằng Hữu. Ngoài ra, không một ai trong dân được lên núi.”

³ Khi Môi-se tuyên cáo với quốc dân các luật lệ Chúa Hằng Hữu truyền cho ông, toàn dân đồng thanh đáp: “Chúng tôi sẽ tuân theo mọi điều.”

§ 23:31 Địa Trung Hải * 23:31 Nt Euphrates

⁴ Mô-i-se ghi lại tất cả các điều luật Chúa Hằng Hữu phán. Sáng hôm sau ông dậy sớm, dựng một bàn thờ dưới chân núi. Ông cũng dựng mười hai trụ, tượng trưng cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. ⁵ Ông chỉ định một số thanh niên đi dâng tế lễ thiêu và tế lễ tri ân lên Chúa Hằng Hữu. ⁶ Rồi Mô-i-se lấy phân nửa máu của các sinh vật đổ vào một cái chậu. Phân nửa kia ông đem rảy trên bàn thờ.

⁷ Ông cầm Sách Giao Ước* đọc cho toàn dân nghe. Họ đáp: “Chúng tôi sẽ tuân theo mọi điều luật của Chúa Hằng Hữu.”

⁸ Mô-i-se lấy máu trong chậu rảy trên dân và nói: “Đây là máu của giao ước Chúa Hằng Hữu đã lập với anh chị em khi Ngài ban bố luật này.”

⁹ Sau đó, Mô-i-se đi cùng với A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi bô lão Ít-ra-ên lên núi. ¹⁰ Họ được chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Dưới chân Ngài như có cái bệ bằng ngọc xa-phia, trong như trời xanh. ¹¹ Dù đã thấy Đức Chúa Trời, các lãnh đạo Ít-ra-ên không bị tiêu diệt, mà lại còn được ăn uống tự nhiên!

¹² Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se: “Lên đây với Ta và đợi cho đến khi Ta giao cho bằng đá ghi khắc các luật lệ và điều răn để con dùng giáo hóa dân chúng.” ¹³ Vậy Mô-i-se cùng với người phụ tá là Giô-suê leo lên núi Đức Chúa Trời.

* 24:7 Sách ghi các điều luật ông vừa chép xong

14 Ông nói với các trưởng lão: “Các ông ở đây đợi chúng tôi trở lại. Nếu có điều gì, xin cứ hỏi hai ông A-rôn và Hu-rơ đây.”

15 Rồi, Môi-se lên núi, đi khuất vào đám mây. 16 Vinh quang của Chúa Hằng Hữu phát ra khắp Núi Si-nai. Trong suốt sáu ngày, mây che phủ núi. Ngày thứ bảy, Chúa Hằng Hữu gọi Môi-se từ trong đám mây. 17 Dân chúng đứng dưới núi nhìn lên, thấy vinh quang sáng chói của Chúa Hằng Hữu chẳng khác gì một ngọn lửa hực trên đỉnh núi. 18 Môi-se vào khuất trong đám mây che đỉnh núi và ở trong đó suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

25

Dâng Hiến cho Đền Tạm

1 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: 2 “Hãy nói với người Ít-ra-ên dâng lễ vật cho Ta, và nhận lễ vật của những người có lòng chân thành. 3 Đây là danh sách lễ vật:

Vàng, bạc, đồng;

4 chỉ xanh, tím, đỏ;
vải gai mịn, lông dê;

5 da chiên nhuộm đỏ, da dê
gỗ keo,*

6 dầu thắp;

chất liệu dùng làm dầu xức và hương thơm;

7 bạch ngọc, và các thứ ngọc khác để gắn vào
ê-phót và bảng đeo ngực.

* 25:5 Nt gỗ si-tim

⁸ Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh, và Ta sẽ ở giữa họ. ⁹ Sau đây, Ta sẽ cho con kiểu mẫu Đền Tạm và các vật dụng trong đền để con theo đó mà làm.”

Sơ Đồ cho Hòm Giao Ước

¹⁰ “Hãy đóng một cái Hòm Giao Ước bằng gỗ keo, dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét, cao 0,69 mét.†
¹¹ Lấy vàng ròng bọc bên ngoài, lót bên trong, và viền chung quanh Hòm. ¹² Đúc bốn khoen vàng gắn vào bốn góc Hòm, mỗi bên hai cái. ¹³ Làm hai cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng, ¹⁴ rồi xỏ đòn vào khoen hai bên Hòm dùng làm đòn khiêng. ¹⁵ Cứ giữ các đòn khiêng trong khoen của Hòm, đừng lấy ra. ¹⁶ Con sẽ cất trong Hòm các bảng Giao Ước‡ Ta sẽ cho con.

¹⁷ Hãy làm một nắp chuộc tội bằng vàng ròng dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét.§ ¹⁸ Làm hai chéru-bim* bằng vàng dát ¹⁹ dính liền với nắp chuộc tội, mỗi thiên thần đứng trên một đầu nắp. ²⁰ Hai thiên thần đứng đối diện nhau, nhìn xuống nắp chuộc tội, xòe cánh che trên nắp. ²¹ Đặt nắp chuộc tội trên Hòm, trong Hòm có để các bảng Giao Ước Ta sẽ cho con. ²² Đây là nơi Ta sẽ gặp con trên nắp chuộc tội, giữa hai thiên thần trên Hòm Giao Ước. Tại đó Ta sẽ truyền cho con mọi giới luật áp dụng cho người Ít-ra-ên.”

Sơ Đồ cho Bàn Thánh

† **25:10** Nt 2,5 cubits dài, 1,5 cubits rộng, 1,5 cubits cao ‡ **25:16**
 Bảng đá có khắc điều răn luật lệ § **25:17** Nt 2,5 cubits dài, 1,5 cubits rộng * **25:18** Thiên sứ

23 “Hãy đóng một cái bàn bằng gỗ keo, dài 0,92 mét, rộng 0,46 mét, cao 0,69 mét.† 24 Dùng vàng ròng bọc bàn và viền chung quanh. 25 Đóng khung chung quanh mặt bàn. Bề rộng của khung bằng một bàn tay. Viền vàng quanh khung. 26 Làm bốn khoen vàng đính vào bốn chân, gấn khung của mặt bàn, ở bốn góc. 27 Các khoen này dùng để giữ đòn khiêng. 28 Đòn khiêng làm bằng gỗ keo bọc vàng. 29 Cũng làm đĩa, muống, bát, và bình bằng vàng. 30 Phải luôn luôn có Bánh Thánh trên bàn trước mặt Ta.”

Sơ Đồ cho Chân Đèn

31 “Hãy làm một chân đèn bằng vàng ròng, dát từ chân cho đến thân. Đài, bầu, và hoa của đèn đều dính liền nhau. 32 Từ thân mọc ra sáu cành, mỗi bên ba cành. 33 Mỗi cành mang ba hoa hạnh nhân. 34 Thân của chân đèn mang bốn hoa hạnh nhân. 35 Làm một cái đài bên dưới, mỗi hai cành mọc ra từ thân. 36 Đài và cành dính liền nhau, làm bằng vàng ròng dát nguyên miếng. 37 Làm bảy cái đèn, đem đặt trên chân đèn thế nào cho ánh sáng chiếu ra phía trước. 38 Kéo cắt tàn tim đèn và đĩa đựng tàn cũng làm bằng vàng ròng. 39 Dùng 34 ký‡ vàng ròng đủ để làm chân đèn và đồ phụ tùng.

40 Con nhớ làm mọi thứ đúng theo kiểu mẫu Ta cho con xem trên núi này.”

† 25:23 Nt 2 cubits dài, 1 cubit rộng, 1,5 cubits cao ‡ 25:39 Nt 1 ta-lâng

26

Sơ Đồ cho Đền Tạm

¹ “Hãy dùng mười tấm màn vải gai mịn làm Đền Tạm. Trên màn có thêu hình thiên thần bằng chỉ xanh, tím, và đỏ một cách tinh vi khéo léo. ² Mỗi tấm màn dài 12,9 mét, rộng 1,8 mét.* ³ Nối năm tấm màn lại với nhau thành một tấm lớn. Vậy, trại gồm hai tấm lớn, mỗi tấm một bên. ⁴ Kết vòng chỉ xanh dọc theo đường biên của hai tấm lớn, ⁵ mỗi bên năm mươi vòng, đối diện nhau. ⁶ Làm năm mươi cái móc bằng vàng để cài vào các vòng. Như vậy, hai tấm lớn được kết lại thành một cái trại làm Đền Tạm.

⁷ Dệt mười một bức màn bằng lông dê để phủ lên trên nóc Đền Tạm. ⁸ Mỗi tấm dài 13,8 mét, rộng 1,8 mét.† ⁹ Nối năm tấm màn lông dê lại với nhau, còn lại sáu tấm cũng nối lại. Riêng tấm thứ sáu được gấp đôi lại, phân nửa cho phủ xuống trước Đền. ¹⁰ Kết năm mươi vòng dọc theo đường biên của hai tấm lông dê lớn. ¹¹ Nối hai tấm này lại với nhau bằng năm mươi móc đồng. ¹² Nửa tấm màn lông dê còn dư lại‡ sẽ cho phủ xuống phía sau Đền Tạm. ¹³ Chiều dài dư ra của các tấm màn lông dê§ sẽ phủ xuống hai bên hông đền, mỗi bên 0,46 mét.* ¹⁴ Phủ lên

* **26:2** Nt 28 cubits dài, 4 cubits rộng † **26:8** Nt 30 cubits dài, 4 cubits rộng ‡ **26:12** Xin xem câu 9 § **26:13** Màn vải gai mịn dài 12,9 mét (câu 2), màn lông dê dài 13,8 mét (câu 8), vậy màn lông dê dài hơn màn vải gai mịn 0,9 mét * **26:13** Nt 1 cubit

trên nóc trại một lớp da chiên nhuộm đỏ. Bên trên lớp này lại có một lớp da dê.

¹⁵ Vách Đền Tạm làm bằng ván cây keo. ¹⁶ Mỗi tấm ván dài 4,6 mét, rộng 0,69 mét,† dựng thẳng đứng. ¹⁷ Mỗi tấm sẽ có hai cái mộng để ghép vào các lỗ mộng. ¹⁸ Dùng hai mươi tấm ván làm vách phía nam Đền Tạm. ¹⁹ Dưới mỗi tấm ván, làm hai lỗ mộng bằng bạc. Vậy, phía nam có bốn mươi lỗ mộng. ²⁰ Vách phía bắc cũng gồm hai mươi tấm ván. ²¹ Dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. ²² Vách phía tây cũng gồm sáu tấm ván. ²³ Tại góc của vách phía sau này, dựng thêm hai tấm ván nữa. ²⁴ Hai tấm này sẽ được ghép vào nhau bằng móc cài ở dưới và ở trên. ²⁵ Vậy, vách phía sau có tất cả tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bạc, mỗi tấm hai lỗ.

²⁶ Làm thanh ngang cho vách Đền Tạm cũng bằng gỗ keo, ²⁷ mỗi phía có năm thanh ngang; phía sau, về hướng tây cũng có năm thanh ngang. ²⁸ Thanh chính giữa nằm ngay giữa vách, chạy dài từ đầu này đến đầu kia của Đền Tạm. ²⁹ Bọc vàng các tấm ván vách và các thanh ngang. Làm các vòng vàng để xỏ thanh ngang.

³⁰ Vậy, con hãy theo kiểu mẫu Ta cho xem trên núi này mà dựng Đền Tạm.

³¹ May một bức màn bằng vải gai mịn. Dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu hình chên-ru-bim trên màn một cách tinh vi khéo léo. ³² Treo màn này trong đền. Trên bốn trụ gỗ keo bọc vàng có bốn

† 26:16 Nt 10 cubits cao, 1,5 cubits rộng

móc vàng. Trụ được dựng trên bốn lỗ trụ bằng bạc. ³³ Màn được móc vào các móc vàng. Phía trong màn là nơi đặt Hòm Giao Ước. Màn sẽ phân chia Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh.

³⁴ Hòm Giao Ước có nắp chuộc tội đặt bên trên được đặt ở Nơi Chí Thánh. ³⁵ Bên ngoài màn, ‡ đặt cái bàn và chân đèn đối diện nhau, bàn về phía bắc, chân đèn về phía nam.

³⁶ Bức màn cửa đền § may bằng vải gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu tinh vi khéo léo. ³⁷ Màn được treo bằng năm móc vàng trên năm trụ cây keo bọc vàng, trụ được dựng trên lỗ trụ bằng đồng.”

27

Sơ Đồ cho Bàn Thờ Tế Lễ Thiêu

¹ “Đóng một cái bàn thờ hình vuông bằng gỗ keo, mỗi bề 2,3 mét, cao 1,4 mét.* ² Bốn góc có bốn sừng được gắn dính liền với bàn thờ. Bọc đồng chung quanh bàn thờ và sừng. ³ Thùng đựng tro, xuống, bồn chứa nước, đỉnh ba, và đĩa đựng than lửa đều làm bằng đồng. ⁴ Làm một cái rá giữ than bằng lưới đồng, bốn góc rá có bốn khoen đồng. ⁵ Đặt rá vào bàn thờ, mép nhô ra bên trong bàn thờ sẽ giữ rá cao đến phân nửa bàn thờ. ⁶ Làm đòn khiêng bàn thờ bằng gỗ keo bọc đồng. ⁷ Xỏ đòn vào các khoen hai bên bàn thờ để khiêng. ⁸ Bàn thờ được đóng bằng

‡ 26:35 Nơi thánh § 26:36 Nt trại * 27:1 Nt 5 cubits dài và rộng và 3 cubits cao

ván, rỗng ở giữa, như kiểu mẫu Ta cho con xem trên núi này.”

Sơ Đồ cho Hành Lang

⁹ “Chung quanh Đền Tạm sẽ có hành lang bao bọc. Hành lang được tạo thành bằng màn vải gai mịn treo trên các trụ đồng. Trụ đồng có các móc bằng bạc và các đai cũng bằng bạc. ¹⁰ Hành lang phía nam, dài 46 mét, † có hai mươi trụ đồng dựng trên hai mươi lỗ trụ cũng bằng đồng. ¹¹ Hành lang phía bắc cũng được làm như ở phía nam, dài 46 mét, có hai mươi trụ đồng dựng trên hai mươi lỗ trụ cũng bằng đồng. ¹² Hành lang phía tây dài 23 mét, ‡ màn được treo trên mười trụ dựng trên mười lỗ trụ. ¹³ Hành lang phía đông cũng dài 23 mét. § ¹⁴ Hai bên cửa Đền Tạm có hai bức màn bên phải dài 6,9 mét, ¹⁵ mỗi bức rộng 6,9 mét, * treo trên ba trụ dựng trên ba lỗ trụ.

¹⁶ Cửa vào hành lang có một bức màn dài 9,2 mét † bằng vải gai mịn thêu chỉ xanh, tím, và đỏ. Màn được treo trên bốn trụ dựng trên bốn lỗ trụ. ¹⁷ Tất cả các trụ chung quanh hành lang được viền bằng bạc, có móc bằng bạc và lỗ trụ bằng đồng. ¹⁸ Vậy, chiều dài của hành lang là 46 mét, chiều rộng 23 mét, và chiều cao 2,3 mét, ‡ bao bọc bằng vải gai mịn.

† 27:10 Nt 100 cubits ‡ 27:12 Nt 50 cubits § 27:13 Nt 50 cubits
* 27:15 Nt 15 cubits † 27:16 Nt 20 cubits ‡ 27:18 Nt 100 cubits dài, 50 cubits rộng, 5 cubits cao

19 Tất cả các dụng cụ dùng trong Đèn Tạm, kể cả các cái móc, đều làm bằng đồng.”

Ánh Sáng cho Đèn Tạm

20 “Hãy truyền cho người Ít-ra-ên đem dầu ô-liu nguyên chất đến để đốt đèn trong đền, đèn này phải cháy sáng luôn. 21 A-rôn và các con trai người phải lo chăm sóc đèn cho sáng luôn cả đêm lẫn ngày trong Đèn Tạm, bên ngoài bức màn, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Đây là một quy lệ người Ít-ra-ên phải giữ mãi mãi.”

28

Lễ Phục cho Thầy Tế Lễ

1 “Con hãy tấn phong cho A-rôn, anh con, và các con trai A-rôn—Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, Y-tha-ma làm chức thầy tế lễ để họ phụng thờ Ta. 2 Hãy may lễ phục thánh thật trang trọng và đẹp cho A-rôn. 3 Hãy truyền cho tất cả những người có tài năng, những người mà Ta đã ban ơn khôn ngoan, may áo lễ cho A-rôn, để biệt riêng người cho chức vụ thánh. 4 Bộ áo lễ này gồm có băng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lót ngắn tay có kẻ ô vuông, khăn đội đầu và dây thắt lưng. Họ cũng sẽ may áo lễ cho anh con A-rôn, và các con trai người mặc khi họ thi hành chức vụ tế lễ cho Ta. 5 Họ sẽ dùng vải gai mịn, chỉ kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ.”

Thiết Kế Ê-phốt

⁶ “Thợ thủ công phải may Ê-phót bằng vải gai mịn, thêu kim tuyến chỉ xanh, tím, và đỏ, một cách tinh vi khéo léo. ⁷ Ê-phót gồm hai vạt, nối liền nhau bằng hai cầu vai. ⁸ Dây để thắt ê-phót cũng được may bằng vải gai mịn, thêu bằng các loại chỉ dùng để thêu ê-phót. ⁹ Lấy hai viên bạch ngọc khắc tên của các con trai Ít-ra-ên trên đó, ¹⁰ mỗi viên khắc sáu tên, theo thứ tự ngày sinh. ¹¹ Khắc các tên này theo lối khắc con dấu, rồi đem nhận hai viên bạch ngọc vào hai khung vàng. ¹² Gắn hai viên ngọc này trên hai vai ê-phót để làm ngọc tưởng niệm các con Ít-ra-ên. A-rôn sẽ mang tên của những người này để làm kỷ niệm trước mặt Chúa Hằng Hữu. ¹³ Làm hai sợi dây chuyền bằng vàng ròng xoắn hình tròn ốc, ¹⁴ đem nối vào các khung vàng trên vai ê-phót.”

Thiết Kế Bảng Đeo Ngực

¹⁵ “Bảng đeo ngực ‘Công Lý’ cũng được làm bằng vải gai mịn thêu kim tuyến và chỉ xanh, tím, và đỏ một cách tinh vi khéo léo, như cách làm ê-phót vậy. ¹⁶ Bảng này hình vuông, mỗi cạnh một gang tay, may bằng hai lớp vải. ¹⁷ Gắn bốn hàng ngọc trên bảng. Hàng thứ nhất gồm: Hồng mã não, hoàng ngọc, và ngọc lục bảo. ¹⁸ Hàng thứ hai gồm: Bích ngọc, lam ngọc, và kim cương. ¹⁹ Hàng thứ ba gồm: Ngọc phong tín, ngọc mã não, và ngọc thạch anh tím. ²⁰ Hàng thứ tư gồm: Lục ngọc thạch, bạch ngọc, và vân ngọc. Các ngọc này đều được nhận vào khung

vàng. ²¹ Vậy, mười hai viên ngọc tượng trưng cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. Tên của các đại tộc được khắc trên ngọc theo lối khắc con dấu.

²² Hãy làm hai sợi dây chuyền bằng vàng ròng xoắn hình tròn ốc. ²³ Cũng làm hai khoen vàng, gắn vào hai góc của bảng đeo ngực. ²⁴ Mỗi dây chuyền có một đầu nối với hai khoen vàng này ²⁵ và một đầu nối với góc ngoài của hai khung vàng có nhận hai viên bạch ngọc trên vai ê-phót. ²⁶ Làm thêm bốn khoen vàng, hai khoen gắn ở góc trong, bên dưới của bảng đeo ngực. ²⁷ Hai khoen gắn ở phía trước, phần dưới của hai cầu vai ê-phót, gần chỗ nối với vạt trước, bên trên thắt lưng. ²⁸ Dùng dây màu xanh buộc bảng đeo ngực vào ê-phót tại các khoen vàng vừa kể, để cho bảng đeo ngực sẽ không rời khỏi ê-phót.

²⁹ Như vậy, khi vào Nơi Thánh, A-rôn sẽ mang trước ngực tên các đại tộc Ít-ra-ên (trên bảng đeo ngực 'Công Lý'), để làm một kỷ niệm thường xuyên trước mặt Chúa Hằng Hữu. ³⁰ Phải gắn U-rim và Thu-mim* vào bảng đeo ngực, để A-rôn đeo trước ngực mình mỗi khi vào Nơi Thánh, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Vậy, A-rôn sẽ luôn luôn mang công lý cho người Ít-ra-ên mỗi khi vào cầu hỏi† Chúa Hằng Hữu."

* **28:30** U-rim và Thu-nim: Vì đã lạc mất từ lâu nên không ai biết rõ hình dạng của U-rim và Thu-nim. Có thể là hai viên ngọc có ghi khắc chữ U-rim (nghĩa là rửa sả) và Thu-nim (nghĩa là thiện lành) để thầy tế lễ cầu hỏi phán quyết của Chúa Hằng Hữu

† **28:30** Nt trước mặt

Các Áo Lễ Khác cho Thầy Tế Lễ

³¹ “May áo khoác ngoài ê-phót bằng vải xanh.
³² Giữa áo có một lỗ để tròng đầu vào như cổ của áo giáp, phải viền cổ kỹ càng cho khỏi xơ, rách.
³³ Dùng chỉ xanh, tím, đỏ thắt trái lự ³⁴ kết dọc theo gấu áo, xen kẽ với chuông vàng. ³⁵ A-rôn sẽ mặc áo đó mỗi khi vào Nơi Thánh phục vụ Chúa Hằng Hữu. Tiếng chuông vàng sẽ khua khi người ra vào trước mặt Chúa Hằng Hữu. Nếu không, người sẽ chết.

³⁶ Làm một thẻ bằng vàng ròng và khắc trên thẻ theo lối khắc con dấu như sau: ‘Thánh cho Chúa Hằng Hữu.’ ³⁷ Dùng dây màu xanh buộc thẻ trước khăn đội đầu của A-rôn. ³⁸ Vậy, A-rôn sẽ luôn luôn mang thẻ ngay trước trán mình, và như thế người sẽ mang lấy trên mình những tội của người Ít-ra-ên khi họ dâng lễ vật để chuộc lỗi. Lễ vật được nhận, tội được tha, khi A-rôn mang thẻ trên trán lúc người ở trước mặt Chúa Hằng Hữu.

³⁹ Dệt một áo lót ngắn tay bằng chỉ gai mịn, có kẻ ô vuông. Cũng làm một khăn đội đầu bằng vải gai mịn và một dây thắt lưng thêu.

⁴⁰ Cũng may cho các con trai A-rôn áo dài, dây thắt lưng và khăn đội đầu cho trang trọng, lịch sự. ⁴¹ Sau khi lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn và các con trai người, con phải làm lễ xức dầu, tấn phong chức tế lễ thánh cho họ để họ phục vụ Ta. ⁴² Cũng nhớ may quần lót bằng vải gai để họ mặc sát vào người từ bụng đến đùi. ⁴³ A-rôn và các con trai người phải mặc quần này mỗi khi

vào Đền Tạm hoặc đến gần bàn thờ trong Nơi Thánh; nếu không, họ sẽ mang tội và chết. Đây là một quy lệ áp dụng cho A-rôn và con cháu người mãi mãi.”

29

Tấn Phong Chức Tế Lễ

¹ “Sau đây là nghi thức lễ tấn phong chức thầy tế lễ thánh cho A-rôn và các con trai người: Bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết. ² Lấy bột mì làm bánh lật không men, bánh ngọt pha dầu không men và bánh kẹp tẩm dầu không men. ³ Để các bánh đó trong một cái giỏ để dâng lên cùng với con bò và hai con chiên.

⁴ Sau đó đem A-rôn và các con trai người đến tại cửa Đền Tạm, lấy nước tẩy rửa cho họ sạch sẽ. ⁵ Lấy bộ áo lễ gồm có áo dài, áo lót ngắn tay, ê-phót, băng đeo ngực, và dây thắt lưng mặc cho A-rôn. ⁶ Đội khăn lên đầu người, trên khăn có buộc thẻ vàng. ⁷ Lấy dầu thánh đổ lên đầu, xúc cho người. ⁸ Cũng mặc áo dài cho các con trai A-rôn, thắt lưng và đội khăn lên đầu cho họ. ⁹ Họ sẽ làm chức thầy tế lễ thánh trọn đời. Đó là nghi lễ tấn phong A-rôn và các con trai người.

¹⁰ Dắt con bò tơ đực đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó, ¹¹ rồi giết con bò trước mặt Chúa Hằng Hữu tại cửa Đền Tạm. ¹² Lấy ngón tay nhúng vào máu bò, bôi lên sừng bàn thờ, phần máu còn lại phải đem đổ dưới chân bàn thờ. ¹³ Lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng, túi

mật, hai trái thận, và mỡ bao quanh thận đem đốt trên bàn thờ. ¹⁴ Thịt, da, và phân bò đều phải đem ra ngoài trại đốt đi. Đó là của lễ chuộc tội.

¹⁵ Dắt con chiên đực thứ nhất đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. ¹⁶ Con sẽ giết con chiên đó, lấy máu rảy khắp chung quanh bàn thờ, ¹⁷ còn thịt nó đem cắt ra từng miếng. Rửa sạch bộ lòng và chân, rồi đem để chung với thịt và đầu, ¹⁸ và đem đốt tất cả các phần đó trên bàn thờ. Đó là của lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

¹⁹ Dắt con chiên đực thứ hai đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. ²⁰ Con sẽ giết con chiên đó, lấy máu bôi trên trái tai bên phải của A-rôn và các con trai người, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của họ. Phần máu còn lại đem rảy khắp chung quanh bàn thờ. ²¹ Lấy một ít máu trên bàn thờ trộn với dầu xức, đem rảy trên A-rôn và các con trai người, cùng trên áo họ. A-rôn, các con trai, và áo xống họ sẽ nên thánh.

²² Vì đây là con chiên dùng để tấn phong A-rôn và các con trai người, nên con phải lấy mỡ chiên —gồm mỡ đuôi, mỡ bọc bộ lòng, với túi mật, hai trái thận và mỡ bao quanh thận, cái đùi phải của con chiên; ²³ cũng lấy một ổ bánh, một bánh ngọt pha dầu, và một bánh kẹp từ trong giỏ đựng bánh không men ở trước mặt Chúa Hằng Hữu; ²⁴ đem đặt các món này vào tay A-rôn và các con trai người, và cử hành việc dâng tế lễ đưa qua

đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. ²⁵ Rồi lấy lại các món ấy trong tay họ, đem đốt trên bàn thờ, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. ²⁶ Lấy cái ức của con chiên dùng để tấn phong A-rôn, dâng lên như một tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu, sau đó phần này thuộc về con.

²⁷ Dành một phần dùng trong lễ tấn phong, phần này thuộc A-rôn và các con trai người. Phần này bao gồm ức và đùi dâng lên tế lễ trước Chúa Hằng Hữu. ²⁸ Cứ theo lệ này trong tương lai khi người Ít-ra-ên dâng tế lễ bình an, dành phần ức và đùi cho A-rôn và các con trai người, đó là những phần của sinh tế được họ dâng lên Chúa Hằng Hữu.

²⁹ Bộ áo thánh của A-rôn sẽ được truyền lại cho con cháu, người kế vị sẽ mặc bộ áo đó trong lễ tấn phong và lễ xức dầu thánh. ³⁰ Người ấy phải mặc bộ áo đó trong bảy ngày khi vào Nơi Thánh của Đền Tạm để thi hành chức vụ.

³¹ Nấu con chiên dùng để tấn phong tại một nơi thánh. ³² A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt chiên với bánh trong giỏ tại cửa Đền Tạm. ³³ Họ ăn những thức dùng để chuộc tội cho mình trong cuộc lễ tấn phong. Ngoài họ ra, không ai được ăn những thức đó, vì là thức ăn thánh. ³⁴ Nếu thịt và bánh còn thừa lại đến sáng hôm sau, đừng ăn nhưng phải đem đốt đi, vì là thức ăn thánh.

³⁵ Đó là những thủ tục con phải theo để tấn phong A-rôn và các con trai người. Lễ tấn phong

sẽ kéo dài trong bảy ngày. ³⁶ Mỗi ngày phải dâng một con bò tơ đực làm lễ chuộc tội. Phải lau chùi bàn thờ cho sạch sẽ, làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và xúc dầu thánh, để thánh hóa bàn thờ. ³⁷ Trong bảy ngày liền, con làm lễ chuộc tội và hiến dâng bàn thờ lên Chúa. Bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, vật gì đụng đến bàn thờ sẽ được thánh hóa.

³⁸ Mỗi ngày phải dâng trên bàn thờ hai con chiên một tuổi, ³⁹ một con dâng vào buổi sáng, một con vào buổi tối. ⁴⁰ Cùng với con chiên thứ nhất, dâng 2,2 lít bột mịn trộn với 1 lít dầu ép và 1 lít rượu nho* dùng để làm tế lễ thức uống. ⁴¹ Con chiên thứ hai dâng vào buổi tối cùng với bột và dầu làm lễ chay, và rượu nho làm tế lễ thức uống. Giống như của lễ buổi sáng, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu.

⁴² Tế lễ hằng ngày này phải được dâng liên tục từ thế hệ này sang thế hệ khác, tại cửa Đền Tạm trước mặt Chúa Hằng Hữu, là nơi Ta sẽ gặp con và nói chuyện với con. ⁴³ Tại đó Ta cũng sẽ gặp người Ít-ra-ên, và vinh quang của Ta sẽ làm cho nơi này nên thánh. ⁴⁴ Ta sẽ làm cho Đền Tạm và bàn thờ nên thánh, A-rôn và các con trai người cũng được nên thánh, để làm chức tế lễ phụng thờ Ta. ⁴⁵ Ta sẽ ở giữa người Ít-ra-ên, làm Đức Chúa Trời của họ. ⁴⁶ Họ sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Ta đã dẫn

* **29:40** Nt 1/10 ê-pha bột; 1/4 hin dầu; 1/4 hin rượu nho

họ ra khỏi Ai Cập để ở với họ. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ.”

30

Sơ Đồ cho Bàn Thờ Xông Hương

¹ “Hãy đóng một bàn thờ xông hương bằng gỗ keo. ² Mặt bàn vuông, mỗi bề 0,46 mét, cao 0,92 mét,* có các sừng được gắn liền với bàn thờ. ³ Lấy vàng ròng bọc mặt bàn, cạnh bàn, các sừng và viền khắp chung quanh bàn. ⁴ Làm mỗi bên hai khoen vàng gắn ngay bên dưới đường viền, để giữ đòn khiêng. ⁵ Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc vàng. ⁶ Bàn thờ này được đặt ở trước bức màn che Hòm Giao Ước và nắp chuộc tội trên Hòm, là nơi Ta gặp con.

⁷ Mỗi buổi sáng, lúc A-rôn sửa soạn đèn, người sẽ đốt hương thơm trên bàn thờ. ⁸ Và mỗi buổi tối, khi A-rôn đốt đèn, người cũng sẽ đốt hương. Như vậy, hương sẽ được đốt liên tục trước mặt Chúa Hằng Hữu, từ thế hệ này sang thế hệ khác. ⁹ Trên bàn thờ này không được đốt hương lạ, cũng không dâng tế lễ thiêu, tế lễ chay, hay tế lễ thức uống.

¹⁰ Hằng năm, A-rôn phải làm lễ chuộc tội tại bàn thờ, lấy máu con sinh tế chuộc tội bôi trên sừng bàn thờ. Lễ này phải làm mỗi năm, từ thế hệ này sang thế hệ khác, vì đây là một bàn thờ Chúa Hằng Hữu rất thánh.”

Tiền cho Đền Tạm

* **30:2** Nt 1 cubit dài và rộng, 2 cubits cao

11 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: 12 “Khi nào con kiểm kê dân số Ít-ra-ên, mỗi công dân được kiểm kê phải nộp cho Ta một món tiền đền mạng, như thế họ sẽ không bị tai nạn gì trong cuộc kiểm kê này. 13 Mỗi người phải nộp nửa đồng bạc† theo tiêu chuẩn tiền tệ của Nơi Thánh là lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu. 14 Các công dân từ hai mươi tuổi trở lên sẽ được kiểm kê và nộp tiền này cho Chúa Hằng Hữu. 15 Người giàu không nộp hơn, nghèo không nộp kém, vì đây là một lễ vật mỗi người dâng lên Chúa Hằng Hữu để chuộc tội cho chính mình. 16 Dùng tiền này vào công việc Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu, để Ta lưu ý và tha tội cho họ.”

Sơ Đồ Bồn Rửa

17 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: 18 “Hãy làm một cái bồn bằng đồng có chân cũng bằng đồng. Đặt bồn giữa Đền Tạm và bàn thờ, rồi đổ nước vào bồn. 19 A-rôn và các con trai người sẽ rửa tay, và rửa chân tại đó. 20 Họ phải rửa tay và chân mình trước khi vào Đền Tạm hoặc đến gần bàn thờ để dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, nếu không họ sẽ chết. 21 Lệ này áp dụng cho A-rôn và con cháu người, từ thế hệ này sang thế hệ khác.”

Dầu Thánh

22 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: 23 “Hãy lựa chọn các một dược thượng hạng, gồm có: 5,7

† 30:13 Nt 1/2 siéc-lơ, khoảng 6 gam; 1 siéc-lơ bằng 20 ghê-ra

ký nhựa thơm nguyên chất, 2,9 ký hương quế, 2,9 ký hương thạch xương bồ, † 24 và 5,7 ký§ quế bì, theo cân Nơi Thánh, cùng với 3,8 lít* dầu ô-liu. 25 Dùng các hương liệu này chế ra một thứ dầu xúc thánh, theo phép hòa hương. 26 Dùng dầu này xúc lên Đền Tạm, Hòm Giao Ước, 27 bàn, và dụng cụ của bàn, chân đèn và dụng cụ đốt đèn, bàn thờ xông hương, 28 bàn thờ dâng tế lễ thiêu và dụng cụ của bàn thờ, bồn rửa và chân bồn. 29 Như vậy, các vật này sẽ được thánh hóa, được dành riêng cho Chúa Hằng Hữu, bất kỳ vật gì đụng đến chúng cũng đều được thánh hóa.

30 Hãy xúc dầu đó cho A-rôn và các con trai người, đặc cử họ làm chức tế lễ thánh phục vụ Ta. 31 Nói cho người Ít-ra-ên biết rằng dầu này là dầu xúc thánh của Ta mãi mãi. 32 Không được dùng dầu này xúc cho người thường, cũng không ai được chế dầu theo công thức này để dùng, vì đó là dầu thánh của Ta, cũng là dầu thánh của các người. 33 Người nào chế dầu theo công thức này hoặc dùng dầu này xúc cho một người thường sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên.”

Hương Thánh

34 Chúa Hằng Hữu lại phán dạy Môi-se: “Hãy dùng các hương liệu gồm có tô hợp hương, loa yểm hương, phong tử hương, và nhũ hương

† 30:23 Nt 500 siếc-lơ nhựa thơm và 250 siếc-lơ hương quế và 250 siếc-lơ hương thạch xương bồ § 30:24 Nt 500 siếc-lơ quế bì * 30:24 Nt 1 hin dầu ô-liu

nguyên chất, phân lượng bằng nhau. ³⁵ Theo phép hòa hợp hương liệu, chế ra một thứ hương để đốt có pha muối. Hương này sẽ là thuần chất và thánh. ³⁶ Dem một ít hương này nghiền ra bột, để một ít bột hương trước Hòm Giao Ước, nơi Ta gặp con trong Đền Tạm. Hương này rất thánh. ³⁷ Không ai được làm hương theo công thức này để dùng, vì đây là hương thánh của Chúa Hằng Hữu, cũng là hương thánh của các người. ³⁸ Ai làm hương này cho mình sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên.”

31

Thợ Thủ Công: Bê-sa-lê và Ô-hô-li-áp

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: ² “Ta đã chọn* Bê-sa-lê (con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa), ³ cho người này đầy dẫy Thần Linh của Đức Chúa Trời, có trí khôn, khả năng, và khéo tay ⁴ để vẽ kiểu và chế tạo các vật bằng vàng, bạc và đồng, ⁵ để cắt ngọc, chạm gỗ, và làm mọi công tác nghệ thuật khác.

⁶ Ta cũng chọn Ô-hô-li-áp (con trai A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan) làm phụ tá cho Bê-sa-lê. Ngoài ra, Ta còn phú tài năng khéo léo cho một số người khác để họ thực hiện các công tác Ta dặn con làm:

⁷ gồm có Đền Tạm;
Hòm Giao Ước;
nắp chuộc tội trên Hòm;

* **31:2** Nt gọi đích danh

và mọi dụng cụ khác trong Đền Tạm;
⁸ bàn thờ và đồ phụ tùng;
 chân đèn bằng vàng ròng và dụng cụ đốt đèn;
 bàn thờ xông hương;
⁹ bàn thờ dâng của lễ thiêu và đồ phụ tùng,
 bồn rửa;
 và chân bồn;
¹⁰ bộ áo lễ thánh của Thầy Tế lễ A-rôn và áo lễ
 của các con trai người để họ mặc hành chức
 tế lễ;
¹¹ dầu xúc thánh và hương thơm dùng trong
 Nơi Thánh.
 Các thợ thủ công phải theo đúng những chỉ thị
 Ta đã phán dạy con.”

Hướng Dẫn cho Ngày Sa-bát

¹² Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se:
¹³ “Hãy bảo người Ít-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát
 của Ta, vì đây là một dấu hiệu của quy ước†
 giữa Ta và các người, từ thế hệ này sang thế hệ
 khác. Nhờ giữ ngày này, các người sẽ ý thức
 được rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã dành riêng
 các người cho Ta.‡ ¹⁴ Phải giữ ngày Sa-bát vì là
 ngày thánh. Ai xúc phạm đến ngày đó, đều sẽ
 bị tử hình; người nào làm bất cứ việc gì trong
 ngày đó sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng. ¹⁵ Làm
 việc trong sáu ngày, nhưng nghỉ ngày thứ bảy là
 ngày Sa-bát tức là ngày yên nghỉ và ngày thánh
 cho Chúa Hằng Hữu. Ai làm bất cứ việc gì trong

† **31:13** Xin xem câu 17 ‡ **31:13** Ctd làm cho các người nên thánh

ngày Sa-bát đều sẽ bị tử hình. ¹⁶ Vậy, người Ít-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát, ngày thánh của Chúa Hằng Hữu. Phải tôn trọng quy tắc này mãi mãi, từ thế hệ này sang thế hệ khác. ¹⁷ Đây là một dấu hiệu vĩnh viễn của quy ước giữa Ta và người Ít-ra-ên. Vì Chúa Hằng Hữu đã sáng tạo trời đất trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi và tĩnh dưỡng.”

¹⁸ Ở trên Núi Si-nai, sau khi đã dặn bảo Môi-se mọi điều, Chúa Hằng Hữu trao cho ông hai bảng “Giao Ước,” tức là hai bảng đá, trên đó Đức Chúa Trời đã dùng ngón tay Ngài viết các điều răn.

32

Bò Con Bằng Vàng

¹ Ở dưới núi đợi mãi không thấy Môi-se xuống, dân chúng mới kéo nhau đến gặp A-rôn và nói: “Xin ông tạo ra một vị thần để hướng dẫn chúng tôi, vì Môi-se, người đã đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập, nay chẳng biết ra sao.”

² A-rôn nói với họ: “Anh chị em tháo các vòng vàng đeo tai của vợ con rồi đem đến đây cho tôi.”

³ Vậy, họ đem đến cho A-rôn các vòng đeo tai bằng vàng. ⁴ A-rôn làm khuôn, nấu vàng, và đúc tượng một bò con. Dân chúng thấy tượng bò con liền reo lên: “Ít-ra-ên ơi! Đây là vị thần đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập!”

⁵ Thấy thế, A-rôn liền lập một bàn thờ trước tượng bò con, rồi tuyên bố: “Ngày mai chúng ta ăn lễ mừng Chúa Hằng Hữu!”

⁶ Hôm sau họ dậy sớm, dâng của lễ thiêu và lễ vật tri ân, rồi ngồi xuống ăn uống, và cùng nhau đứng dậy chơi đùa.

⁷ Vào lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán dạy Mô-i-se: “Bây giờ con phải xuống núi, vì đám người con dẫn ra khỏi Ai Cập nay đã hư hỏng rồi. ⁸ Họ đã vội rời bỏ đường lối Ta dạy bảo, đúc một tượng bò con, thờ lạy và dâng tế lễ cho nó, mà nói: ‘Ít-ra-ên ơi! Đây là vị thần đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập.’ ”

⁹ Chúa Hằng Hữu lại phán: “Ta đã rõ dân này lắm, chúng chỉ là một dân cứng đầu cứng cổ. ¹⁰ Vậy, con để mặc Ta tiêu diệt họ trong một cơn thịnh nộ, rồi Ta sẽ cho con cháu con thành ra một dân tộc lớn.”

¹¹ Nhưng Mô-i-se khẩn cầu Chúa Hằng Hữu, Đấng Chúa Trời của ông: “Lạy Chúa Hằng Hữu, vì đâu cơn thịnh nộ của Ngài lại nổi lên tiêu diệt chính dân Chúa, là dân mà Chúa đã đưa tay toàn năng dẫn dắt ra khỏi xứ Ai Cập? ¹² Sao để cho người Ai Cập nói được rằng Đấng Chúa Trời cố tình đem họ đi để tiêu diệt họ khỏi mặt đất? Vậy, xin Chúa nguôi giận và bỏ ý định trừng phạt dân Chúa. ¹³ Xin Chúa nghĩ đến các đầy tớ Chúa là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp; Chúa có chỉ chính mình mà thề với họ rằng: ‘Ta sẽ làm cho con cháu các người đông như sao trời, Ta sẽ cho chúng nó tất cả đất này là đất Ta đã hứa, và chúng nó sẽ hưởng đất này làm sản nghiệp mãi mãi.’ ”

14 Chúa Hằng Hữu liền đổi ý, không trừng phạt họ như Ngài đã phán.

15 Môi-se xuống núi, trên tay cầm hai bảng “Giao Ước” có viết cả hai mặt. 16 Chính tay Đức Chúa Trời đã viết trên hai bảng đó.

17 Khi Giô-suê nghe tiếng huyên náo, liền thưa với Môi-se: “Có tiếng quân giao chiến trong trại!”

18 Nhưng Môi-se đáp: “Đó không phải là tiếng reo hò chiến thắng, cũng chẳng phải là tiếng rên la chiến bại, mà là tiếng hát xướng.”

19 Khi họ đến gần trại, Môi-se thấy tượng bò con và cảnh nhảy múa, liền nổi giận, ném hai bảng đá vào chân núi vỡ tan tành. 20 Ông lấy tượng bò con đốt trong lửa, xong đem nghiền nát ra thành bột, rắc trên nước, bắt người Ít-ra-ên uống.

21 Ông hỏi A-rôn: “Dân này đã làm gì anh mà anh khiến họ mang tội nặng nề thế này?”

22 A-rôn đáp: “Xin ngài nguôi giận ngài biết dân này rõ quá, họ chỉ chuyên làm điều ác. 23 Họ bảo tôi: ‘Xin tạo một vị thần hướng dẫn chúng tôi, vì Môi-se, người đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập, nay chẳng biết ra sao.’ 24 Tôi mới bảo họ: ‘Ai có vòng vàng, tháo ra.’ Vậy họ đưa vàng cho tôi, tôi bỏ vào lửa, mới thành ra con bò con này.”

25 Khi Môi-se thấy tình hình không thể kiểm soát được nữa (vì A-rôn đã để cho họ như vậy, tạo cơ hội cho quân thù chế giễu), 26 liền ra đứng ở cửa trại, kêu gọi: “Ai thuộc về Chúa Hằng Hữu,

đến đây với ta!” Tất cả người Lê-vi đều tập họp bên ông.

²⁷ Ông nói với họ: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Mỗi người phải đeo gươm vào, đi qua đi lại suốt từ cửa này đến cửa kia trong trại, và giết sạch mọi người, bất luận anh em ruột, người thân thích, láng giềng.”

²⁸ Người Lê-vi vâng lời Môi-se, và hôm ấy có chừng 3.000 người chết.

²⁹ Môi-se nói với người Lê-vi: “Hôm nay anh em đã hiến thân phục vụ Chúa Hằng Hữu, chẳng sá chi đến cả con cái, anh em ruột mình; vậy Chúa sẽ ban phước cho anh em.”

Môi-se Cầu Thay cho Ít-ra-ên

³⁰ Ngày hôm sau, Môi-se bảo dân chúng: “Anh chị em đã phạm tội nặng nề. Nhưng bây giờ tôi sẽ lên núi cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, mong Ngài tha tội cho anh chị em.”

³¹ Vậy, Môi-se trở lên gặp Chúa Hằng Hữu, thưa rằng: “Chúa ôi! Dân này đã phạm tội rất nặng, đã tạo cho mình thần bằng vàng.

³² Nhưng xin Chúa tha tội cho họ, nếu không, xin xóa tên con trong sách của Ngài đi.”*

³³ Chúa Hằng Hữu đáp lời Môi-se: “Người nào phạm tội với Ta, tên người ấy sẽ bị xóa khỏi sách Ta. ³⁴ Còn hiện giờ, con phải dẫn dân đến nơi Ta đã bảo con. Có thiên sứ của Ta đi trước con. Tuy nhiên, đến ngày hình phạt, Ta sẽ phạt tội dân này.”

* **32:32** Chứ đừng xóa tên họ

35 Thế rồi Chúa Hằng Hữu giáng tai họa[†] trên Ít-ra-ên, vì họ đã thờ lạy tượng bò con do A-rôn làm ra.

33

1 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Hãy rời bỏ nơi đây, đem dân này là dân mà con đã dẫn ra khỏi Ai Cập, đi đến đất Ta đã hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp sẽ cho con cháu họ. 2 Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước, đuổi người Ca-na-an, người A-mô-rít, người Hê-tít, người Phê-rết, người Hê-vi, và những người Giê-bu đi. 3 Đây là một vùng đất rất phì nhiêu. Tuy nhiên, Ta sẽ không cùng đi với dân này; e có thể tiêu diệt họ dọc đường, vì họ là một dân ương ngạnh.”

4 Khi nghe Môi-se thuật lại những lời nghiêm khắc này, toàn dân đều than khóc, tháo hết đồ trang sức đang đeo ra.* 5 Vì Chúa Hằng Hữu có phán dặn Môi-se nói với họ: “Các ngươi là một dân rất ương ngạnh. Nếu Ta đi với các ngươi chỉ một thời gian ngắn, e Ta phải tiêu diệt các ngươi mất. Bây giờ, tháo hết đồ trang sức ra, đợi xem Ta phải quyết định số phận các ngươi thế nào.”

6 Thế nên, từ Núi Hô-rếp trở đi, người Ít-ra-ên không còn đeo đồ trang sức nữa.

7 Môi-se dựng một lều ở bên ngoài và cách xa trại của dân, ông gọi lều này là Lều Hội Kiến.[†]

[†] 32:35 Ctd bệnh dịch * 33:4 Khi than khóc tang chế, người Ít-ra-ên có lệ tháo gỡ hết trang sức † 33:7 Nơi hội kiến với Chúa Hằng Hữu (từ này có khi chỉ về một lều nhỏ để riêng tìm kiếm Chúa, có khi chỉ về cả Đền Tạm nên dịch là Lều Hội Kiến)

Trong dân chúng, nếu có ai muốn thỉnh ý Chúa Hằng Hữu, thì đến nơi này.

⁸ Mỗi khi Môi-se đi ra Lều Hội Kiến này, mọi người đều đứng lên, từ cửa trại mình nhìn theo cho đến khi ông vào trong. ⁹ Ngay lúc ông bước vào lều, trụ mây hạ xuống trước cửa trong khi Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se. ¹⁰ Khi thấy trụ mây trước cửa lều, toàn dân đều thờ lạy từ cửa trại mình.

¹¹ Chúa Hằng Hữu đối diện nói chuyện với Môi-se như một người nói chuyện với bạn thân. Khi Môi-se về trại, Giô-suê, con trai Nun, phụ tá của ông, vẫn ở lại trong Lều Hội Kiến.

Môi-se Thấy Vinh Quang của Chúa Hằng Hữu

¹² Môi-se thưa với Chúa Hằng Hữu: “Chúa bảo con dẫn dân này đi, nhưng không cho con biết Chúa sẽ sai ai đi với con, tuy Chúa có nói rằng Chúa biết rõ cá nhân con[‡] và con được Chúa đoái hoài. ¹³ Nếu đúng vậy, con cầu xin Chúa hướng dẫn đường đi nước bước, cho con hiểu Ngài và luôn tìm được ân huệ Chúa. Cũng xin Chúa coi dân này là dân của Ngài.”

¹⁴ Chúa Hằng Hữu đáp: “Chính Ta[§] sẽ đi với con, và cho con được nghỉ ngơi thanh thản nhẹ nhàng.”

¹⁵ Môi-se thưa: “Nếu Chúa không đi cùng, xin đừng cho chúng con đi nữa. ¹⁶ Làm sao người ta biết được rằng con và dân này được Chúa đoái hoài? Nhưng khi có Chúa đi cùng, con và dân

[‡] 33:12 Nt Ta biết đích danh con [§] 33:14 Nt sự hiện diện Ta sẽ đi cùng

của Ngài sẽ khác hẳn mọi dân tộc khác trên thế giới.”

¹⁷ Chúa Hằng Hữu đáp cùng Mô-i-se “Ta sẽ làm theo điều con xin, vì cá nhân con được Ta thấu rõ và đoái hoài.”*

¹⁸ Mô-i-se lại thưa: “Xin cho con được thấy vinh quang Chúa.”

¹⁹ Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ làm cho lòng nhân ái của Ta bày tỏ trước mặt con, tuyên hô Danh ‘Chúa Hằng Hữu’ trước con. Ta sẽ nhân từ với người Ta chọn,

và Ta sẽ thương xót người Ta muốn thương xót. ²⁰ Nhưng con sẽ không thấy được vinh quang của diện mạo Ta, vì không ai thấy mặt Ta mà còn sống. ²¹ Tuy nhiên, con hãy đứng lên tảng đá này cạnh Ta. ²² Khi vinh quang Ta đi ngang qua, Ta sẽ đặt con vào khe đá, và lấy tay che con. Cho đến khi Ta qua rồi, ²³ Ta sẽ thu tay lại, và con sẽ thấy phía sau Ta chứ không thấy mặt Ta.”

34

Bảng Giao Ước Mới

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Mô-i-se: “Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước. Ta sẽ viết lại những lời đã viết trên hai bảng con đập vỡ.

² Chuẩn bị sẵn sàng để sáng mai lên Núi Si-nai, gặp Ta tại đỉnh núi. ³ Không một người nào

* **33:17** Nt con tìm được ân sủng dưới mắt Ta và Ta biết con bởi tên con

được đi theo con; cũng không ai được lảng vảng quanh núi. Không được thả thú vật ăn cỏ gần núi.”

⁴ Vậy, Môi-se đục hai bảng đá như hai bảng trước. Hôm sau ông dậy sớm, lên Núi Si-nai như Chúa Hằng Hữu đã dặn, cầm theo hai bảng đá.

⁵ Chúa Hằng Hữu giáng xuống trong đám mây và đứng bên ông. ⁶ Chúa Hằng Hữu đi qua trước mặt Môi-se, tuyên hô danh hiệu:

“Giê-hô-va!* Ta là Chúa Hằng Hữu!

Đức Chúa Trời có lòng thương xót, từ ái, chậm giận, đầy bác ái,† và thành tín.

⁷ Ta giữ lòng bác ái hàng nghìn đời;

Ta sẽ tha thứ sự bất chính, vi phạm, và tội lỗi. Nhưng Ta không để kẻ phạm tội thoát hình phạt.

Ta sẽ phạt con cháu họ đến ba bốn đời vì tội cha ông.”

⁸ Môi-se vội vàng dập đầu xuống đất thờ lạy.

⁹ Ông thưa với Chúa: “Lạy Chúa Hằng Hữu, nếu con được Chúa đoái hoài, xin Chúa cùng đi với chúng con, dù dân này ương ngạnh. Xin Chúa thứ tha sự bất chính và tội lỗi chúng con, và chấp nhận chúng con làm dân của Chúa.”

¹⁰ Chúa Hằng Hữu đáp: “Đây, Ta kết ước với con: Trước mắt dân này, Ta sẽ làm những phép lạ chưa hề thấy trên mặt đất; toàn dân Ít-ra-ên sẽ thấy những việc đáng sợ mà Chúa Hằng Hữu

* 34:6 Nt Yahweh † 34:6 Nt bác ái thủy chung

làm cho họ ¹¹ Nhưng mọi người phải nhớ tuân theo những điều Ta truyền dạy đây, rồi Ta sẽ đuổi các dân tộc A-mô-rít, Ca-na-an, Hê-tít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu, làm họ chạy dài trước mặt các người.

¹² Phải thận trọng, không được kết ước với các dân bản xứ, vì nếu làm vậy, họ sẽ sống chung và trở thành chạp bầy dễ dành các người phạm tội.

¹³ Nhưng phải đập nát bàn thờ, trụ thờ, và thần tượng của họ. ¹⁴ Các người không được thờ thần nào khác, vì Danh Ngài là Chúa Kỵ Tà. Đức Chúa Trời thật ghen trong mối liên hệ với các người.

¹⁵ Tuyệt đối không được kết ước với người bản xứ, vì khi họ hành dâm chạy theo tà thần mình, cúng tế lễ vật, sẽ mời các người ăn của cúng thần tượng. ¹⁶ Cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì con gái họ vốn hành dâm, chạy theo các thần của họ, và sẽ xúi con trai các người thờ lạy các thần ấy. ¹⁷ Các người không được đúc thần tượng.

¹⁸ Phải giữ lễ Bánh Không Men trong bảy ngày như Ta đã dạy con, vào những ngày đã định trong tháng giêng, là tháng Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

¹⁹ Phải dâng các con đầu lòng cho Ta. Về thú vật như bò, chiên, dâng con đực đầu lòng.

²⁰ Nếu là lừa, dâng một con chiên con để thay thế; nhưng nếu không thay thế, phải bẻ gãy cổ con lừa. Về con trưởng nam của các người, tất cả phải được chuộc.

‡ 34:20 Ctd chuộc

Không ai ra mắt Ta với hai tay trắng.

²¹ Phải nghỉ ngày Sa-bát, dù trong lúc đi cày hay trong mùa gặt, chỉ được làm việc sáu ngày.

²² Phải mừng Lễ Gặt Hái đầu mùa[§] và Lễ Thu Hoạch vào cuối năm. ²³ Vậy, mỗi năm ba lần, tất cả người nam Ít-ra-ên phải đến ra mắt Chúa Hằng Hữu. ²⁴ Sẽ không có ai tranh chiếm đất đai các người trong dịp ra mắt Chúa Hằng Hữu hằng năm ba lần như thế, vì Ta sẽ đuổi các dân tộc khác đi, mở rộng bờ cõi lãnh thổ các người.

²⁵ Không được dâng máu sinh tế lên Ta chung với bánh có men. Cũng không được để thịt sinh tế lễ Vượt Qua lại cho đến hôm sau. ²⁶ Phải đem dâng vào nhà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người các hoa quả đầu mùa chọn lọc.

Không được nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó.”

²⁷ Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Ghi lại những điều Ta vừa ban bố, vì dựa trên những điều này, Ta lập giao ước với con và với Ít-ra-ên.”

²⁸ Môi-se ở trên núi với Chúa Hằng Hữu trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Suốt thời gian này, ông không ăn cũng không uống. Chúa Hằng Hữu viết các quy ước,* tức là mười điều răn, vào bảng đá.

²⁹ Sau đó, Môi-se xuống Núi Si-nai, tay cầm hai bảng đá, ông không biết rằng mặt ông sáng rực vì đã hầu chuyện Đức Chúa Trời. ³⁰ Khi thấy mặt Môi-se sáng như vậy, A-rôn và toàn dân Ít-ra-ên sợ không dám đến gần.

[§] 34:22 Gặt những bông lúa đầu tiên * 34:28 Nt các lời giao ước

³¹ Mô-i-se phải gọi A-rôn và các bậc lãnh đạo trong dân, họ mới dám đến nói chuyện với ông. ³² Sau đó, toàn dân Ít-ra-ên cũng đến gần. Ông truyền lại cho họ các lệnh Chúa Hằng Hữu đã ban bố trên Núi Si-nai. ³³ Khi đã truyền xong mọi điều, Mô-i-se lấy màn che mặt mình lại. ³⁴ Nhưng mỗi khi đi hầu chuyện Chúa Hằng Hữu, ông tháo màn đeo mặt cho đến khi ông trở ra, và truyền lại cho dân những điều Chúa Hằng Hữu dạy bảo. ³⁵ Vì người Ít-ra-ên thấy mặt ông sáng rực, nên Mô-i-se phải lấy màn che mặt cho đến khi trở lại hầu chuyện Chúa Hằng Hữu.

35

Luật Ngày Sa-bát

¹ Mô-i-se triệu tập toàn dân họp lại và tuyên bố: “Đây là mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho chúng ta vâng giữ: ² Mọi người chỉ được làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy phải nghỉ vì là ngày Sa-bát, là ngày thánh để thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Ai làm việc trong ngày ấy phải bị xử tử. ³ Ngay cả lửa cũng không được nhóm lên trong ngày Sa-bát.”

Lễ Vật cho Đền Tạm

⁴ Mô-i-se nói tiếp với toàn dân: “Chúa Hằng Hữu cũng truyền rằng: ⁵ Mỗi người tùy tâm, trích ra trong tài sản mình có, đem dâng lên Chúa Hằng Hữu:

Vàng, bạc, đồng;

6 chỉ xanh, tím, đỏ;
vải gai mịn, lông dê;
7 da chiên nhuộm đỏ, da dê
gỗ keo;
8 dầu thấp;
chất liệu dùng làm dầu xức và hương thơm;
9 bạch ngọc, và các thứ ngọc khác để gắn vào
ê-phót và băng đeo ngực.

10 Ai là người khéo tay trong toàn dân, phải
đến làm Đền Tạm theo như Chúa Hằng Hữu đã
phán bảo:

11 Trại và nóc trại, móc, khung, thanh ngang,
trụ và lỗ trụ;
12 Hòm Giao Ước và đôn khiêng;
nắp chuộc tội trên Hòm;
màn che Nơi Thánh,
13 cái bàn và đôn khiêng cùng với đồ phụ tùng;
Bánh Thánh;
14 chân đèn, đồ dụng cụ, đèn, và dầu thấp đèn;
15 bàn thờ xông hương và đôn khiêng;
dầu xức thánh, hương thơm;
màn che cửa Đền Tạm;
16 bàn thờ dâng của lễ thiêu;
rá đồng, đôn khiêng cùng đồ phụ tùng;
bồn nước và chân bồn;
17 màn che hành lang;
trụ và lỗ trụ;
màn che cửa hành lang;
18 móc và dây trong hành lang Đền Tạm;

19 bộ áo lễ của Thầy Tế lễ A-rôn và các con trai người mặc trong lúc thi hành chức vụ trong Nơi Thánh.”

20 Nghe xong, ai nấy cáo từ Môi-se để về trại mình. 21 Những người được cảm động, liền tự nguyện trở lại, mang theo lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu để dùng cất Đền Tạm, làm dụng cụ và may áo thánh. 22 Họ kéo nhau đến, cả nam lẫn nữ, với lòng tự nguyện, dâng lên Chúa Hằng Hữu các món nữ trang bằng vàng như hoa tai, nhẫn, kiềng. 23 Những người khác mang đến chỉ xanh, tím, đỏ, chỉ gai mịn, lông dê, da chiên nhuộm đỏ, và da dê. 24 Người khác lại đem dâng Chúa Hằng Hữu bạc và đồng. Người thì dâng gỗ keo, tùy theo khả năng mình.

25 Các phụ nữ khéo tay kéo chỉ xanh, tím, đỏ, và dệt vải gai mịn. 26 Các bà khác tình nguyện dệt lông dê, theo khả năng mình. 27 Các nhà lãnh đạo dân chúng đem dâng bạch ngọc và các thứ ngọc khác để gắn ê-phốt và bảng đeo ngực. 28 Họ cũng dâng hương liệu để chế dầu xức thánh và hương thơm cùng với dầu thắp. 29 Vậy trong toàn dân Ít-ra-ên, dù nam hay nữ, tất cả những người sẵn lòng đóng góp để thực hiện công tác Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se, đều tự nguyện mang lễ vật đến dâng lên Ngài.

30 Môi-se bảo mọi người: “Chúa Hằng Hữu đã chỉ định đích danh Bê-sa-lê (con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa) 31 làm thợ chính,

vì Ngài đã cho người này đầy Thánh Linh của Đức Chúa Trời, có tài năng, thông minh, và kiến thức. ³² Ông dùng vàng, bạc, và đồng làm ra các vật dụng tinh vi đẹp đẽ. ³³ Ông còn cắt, khảm ngọc, và chạm gỗ. Chung qui để làm mọi công việc nghệ thuật khéo léo. ³⁴ Còn một người thứ hai là Ô-hô-li-áp (con trai A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan), cũng có tài để dạy lại cho người khác kiến thức của mình như Bê-sa-lê vậy. ³⁵ Chúa Hằng Hữu phú cho hai người này nhiều kỹ năng về nhiều ngành như thợ bạc, thợ cắt ngọc, chạm trở, thêu thùa (dùng chỉ xanh, tím, và đỏ), dệt sợi (dùng các sợi gai mịn) và các công việc của nghệ nhân và người thiết kế.”

36

¹ “Bê-sa-lê, Ô-hô-li-áp cùng với những người khác được Chúa Hằng Hữu phú cho tài năng và sự thông minh, để thực hiện công tác xây cất Đền Tạm, và chế tạo các dụng cụ như Chúa Hằng Hữu đã phán dạy.”

² Vậy, Môi-se gọi Bê-sa-lê, Ô-hô-li-áp, và tất cả nghệ nhân khác đến làm việc. ³ Môi-se trao cho họ các vật liệu dân chúng hiến dâng như của lễ thánh để hoàn tất Đền Tạm. Nhưng dân chúng vẫn cứ tiếp tục đem dâng thêm vào mỗi buổi sáng. ⁴ Cuối cùng các người thợ phải ngưng công việc xây cất. ⁵ Họ đến gặp Môi-se và nói: “Các vật liệu dân chúng đem dâng để thực hiện công tác Chúa Hằng Hữu ấn định hiện dư nhiều quá.”

⁶ Vì vậy, Môi-se ra lệnh cho người đi báo cho toàn dân hay rằng: “Mọi người nam cũng như nữ, không ai được đem dâng vật liệu làm Đền Tạm nữa. Chúng ta đã có đủ vật liệu!” Đến lúc bị cấm như vậy, người ta mới thôi. ⁷ Dân chúng hiến dâng vật liệu nhiều hơn sự cần dùng để hoàn thành toàn bộ công việc.

Dựng Đền Tạm

⁸ Một số thợ khéo trong nhóm xây dựng Đền Tạm bắt đầu dệt mười bức màn bằng chỉ gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và đỏ, thêu hình chê-ru-bim vô cùng tinh vi. ⁹ Mười bức màn đều bằng nhau, dài 12,9 mét, rộng 1,8 mét.* ¹⁰ Họ nối từng năm bức màn lại với nhau thành hai tấm lớn. ¹¹ Họ dùng chỉ xanh kết các vòng dọc theo đường biên của hai tấm lớn, ¹² năm mươi vòng mỗi bên, đối diện nhau. ¹³ Người ta làm năm mươi cái móc bằng vàng, cài vào các vòng chỉ, như vậy hai tấm lớn được kết lại thành nóc Đền Tạm.

¹⁴ Họ cũng dệt mười một bức màn bằng lông dê để phủ lên trên nóc Đền Tạm. ¹⁵ Mười một bức màn này đều bằng nhau, dài 13,8 mét, rộng 1,8 mét.† ¹⁶ Năm bức màn lông dê nối lại thành một tấm lớn; còn lại sáu bức kia nối thành một tấm lớn thứ hai. ¹⁷ Người ta làm năm mươi cái vòng dọc theo đường biên của mỗi tấm lớn. ¹⁸ Họ dùng năm mươi cái móc đồng nối hai tấm

* **36:9** Nt 28 cubits dài, 4 cubits rộng † **36:15** Nt 30 cubits dài, 4 cubits rộng

lớn lại với nhau. ¹⁹ Lớp trên cùng của nóc đền làm bằng da chiên nhuộm đỏ và da dê.

²⁰ Gỗ keo được dùng để làm vách Đền Tạm, dựng thẳng đứng. ²¹ Mỗi tấm ván dài 4,6 mét, rộng 0,69 mét, † ²² có hai cái mộng để ghép vào các lỗ mộng. ²³ Vách phía nam gồm hai mươi tấm ván; ²⁴ dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bằng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. ²⁵ Vách phía bắc Đền Tạm cũng gồm hai mươi tấm ván, ²⁶ dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. ²⁷ Vách phía tây tức là phía sau Đền Tạm gồm sáu tấm ván, ²⁸ thêm vào hai tấm nữa ở hai góc phía sau. ²⁹ Các tấm ván này sẽ được ghép vào nhau bằng móc cài cả dưới lẫn trên. ³⁰ Vậy, vách phía tây có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc, hai lỗ mỗi tấm.

³¹ Họ cũng làm thanh ngang cho vách Đền Tạm cũng bằng gỗ keo, ³² mỗi phía năm thanh, vách phía tây cũng có năm thanh. ³³ Thanh chính giữa nằm giữa vách, chạy dài từ đầu này chí đầu kia của đền. ³⁴ Người ta bọc vàng các tấm ván vách và các thanh ngang, làm các vòng vàng để xoắn thanh ngang.

³⁵ Người ta may một bức màn bằng vải gai mịn, rồi dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu hình chê-ru-bim vô cùng tinh vi. ³⁶ Màn được móc vào bốn móc vàng của bốn trụ gỗ keo bọc vàng, trụ được dựng trên lỗ trụ bằng bạc.

† **36:21** Nt 10 cubits cao, 1,5 cubits rộng

³⁷ Người ta cũng làm một bức màn che cửa đền bằng vải gai mịn, thêu chỉ xanh, tím, và đỏ rất tinh vi. ³⁸ Màn này được treo bằng năm móc vàng trên năm trụ cây keo bọc vàng. Các lỗ trụ này đều bằng đồng.

37

Đóng Hòm Giao Ước

¹ Bê-sa-lê đóng một cái Hòm bằng gỗ keo dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét, cao 0,69 mét.* ² Ông lấy vàng ròng bọc bên ngoài, lót bên trong và viền chung quanh. ³ Ông làm bốn cái khoen bằng vàng gắn vào bốn góc Hòm, mỗi bên hai cái. ⁴ Ông cũng làm đòn khiên bằng cây keo bọc vàng, ⁵ và xỏ đòn vào các khoen ở hai bên để khiêng Hòm đi.

⁶ Bê-sa-lê cũng làm nắp chuộc tội bằng vàng ròng, dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét.† ⁷ Ông làm hai chê-ru-bim bằng vàng dát dính liền với nắp chuộc tội. ⁸ Ông làm mỗi chê-ru-bim đứng trên một đầu nắp, tất cả đều bằng vàng. ⁹ Hai chê-ru-bim đứng đối diện nhau, xòe cánh che trên Nắp Chuộc Tội, mặt nhìn xuống nắp.

Đóng Bàn Thánh

¹⁰ Bê-sa-lê lại đóng một cái bàn bằng gỗ keo, dài 0,92 mét, rộng 0,46 mét, cao 0,69 mét,‡ ¹¹ rồi lấy vàng ròng bọc bàn và viền chung quanh.

* **37:1** Nt 2,5 cubits dài, 1,5 cubits rộng và cao † **37:6** Nt 2,5 cubits dài, 1,5 cubits rộng ‡ **37:10** Nt 2 cubits dài, 1 cubit rộng, và 1,5 cubits cao

12 Ông đóng khung chung quanh mặt bàn, bề rộng của khung bằng một bàn tay, rồi viền vàng chung quanh khung. 13 Ông làm bốn cái khoen bằng vàng gắn vào bốn góc, chỗ có bốn chân bàn. 14 Cái khoen đó gắn gân khung của mặt bàn để xô đòn khiêng. 15 Đòn khiêng làm bằng gỗ keo bọc vàng. 16 Ông cũng lấy vàng ròng làm các dụng cụ để trên bàn: Đĩa, muỗng, bát, và bình.

Làm Chân Đèn

17 Bê-sa-lê làm một chân đèn bằng vàng ròng dát, từ chân cho đến thân, đài, bầu, và hoa của đèn đều dính liền nhau. 18 Từ thân mọc ra sáu cành, mỗi bên ba cành. 19 Mỗi cành có ba cái hoa hình hạnh nhân. 20 Thân của chân đèn có bốn hoa hình hạnh nhân. 21 Cứ mỗi hai cành mọc ra từ thân, ông làm một cái đài bên dưới. 22 Đài và cành được làm dính liền nhau bằng vàng dát nguyên miếng.

23 Ông cũng làm bảy cái đèn, kéo cắt tim đèn, và đĩa đựng tàn bằng vàng ròng. 24 Ông dùng hết 34 ký§ vàng ròng để làm chân đèn và đồ phụ tùng.

Làm Bàn Thờ Xông Hương

25 Ông đóng một bàn thờ xông hương bằng gỗ keo. Bàn thờ hình vuông, mỗi bề 0,46 mét, cao 0,92 mét.* Các sừng của bàn thờ được gắn liền với bàn thờ. 26 Ông lấy vàng ròng lót mặt bàn,

§ 37:24 Nt 1 ta-lâng * 37:25 Nt 1 cubit dài và rộng, 2 cubits cao

bọc cạnh bàn, các sừng của bàn thờ, và viền chung quanh bàn. ²⁷ Ông làm hai khoen vàng, gắn bên dưới đường viền của bàn, mỗi bên một cái, dùng xoắn đòn khiêng. ²⁸ Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc vàng.

²⁹ Ông cũng chế dầu xúc thánh và hương thơm thuần túy theo đúng phương pháp hòa hợp hương liệu.

38

Làm Bàn Thờ Dâng Tế Lễ Thiêu

¹ Bàn thờ dâng tế lễ thiêu cũng được làm bằng gỗ keo, hình vuông, 2,3 mét mỗi bề, cao 1,4 mét.*
² Ông làm sừng ở bốn góc, dính liền với bàn thờ, rồi lấy đồng bọc bàn thờ và sừng. ³ Ông cũng làm các đồ phụ tùng bàn thờ toàn bằng đồng: Thùng đựng tro, xuống, bồn chứa nước, đỉnh ba, và đĩa đựng than lửa. ⁴ Sau đó, ông làm một cái rá giữ than bằng đồng, đặt trong bàn thờ trên mép nhô ra; rá cao đến phân nửa bề cao bàn thờ. ⁵ Ông làm bốn khoen đồng ở bốn góc rá để giữ đòn khiêng. ⁶ Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc đồng. ⁷ Ông xoắn đòn khiêng vào các khoen đồng hai bên bàn thờ để khiêng đi. Bàn thờ được đóng bằng ván, rỗng ở giữa.

Làm Bồn Rửa

* **38:1** Nt 5 cubits dài và rộng, 3 cubits cao

⁸ Ông cũng lấy mấy tấm gương soi bằng đồng do các phụ nữ hội họp tại cửa Đền Tạm dâng lên, để làm ra bồn rửa và chân bồn.

Làm Hành Lang

⁹ Sau đó, ông làm hành lang. Hành lang phía nam dài 46 mét, † bao bọc bằng vải gai mịn. ¹⁰ Có hai mươi trụ với hai mươi lỗ trụ bằng đồng, cùng với các móc và đai để gắn vào trụ bằng bạc. ¹¹ Hành lang phía bắc cũng dài 46 mét, có hai mươi trụ và hai mươi lỗ trụ bằng đồng, các móc, và đai bằng bạc. ¹² Hành lang phía tây dài 23 mét, ‡ bao bọc bằng vải gai mịn, có mười trụ và mười lỗ trụ bằng đồng, các móc, và đai bằng bạc. ¹³ Hành lang phía đông cũng dài 23 mét.

¹⁴ Lối vào hành lang phía đông có hai bức màn. Bức màn bên phải dài 6,9 mét, § treo trên ba trụ được dựng trên ba lỗ trụ. ¹⁵ Bức màn bên trái cũng dài 6,9 mét, và treo trên ba trụ được dựng trên ba lỗ trụ. ¹⁶ Chung quanh hành lang, tất cả các bức màn đều làm bằng vải gai mịn. ¹⁷ Các lỗ trụ bằng đồng, các móc và đai trụ bằng bạc, và các trụ đều viền bạc, đều trụ bọc bạc.

¹⁸ Bức màn che cửa hành lang bằng vải gai mịn thêu xanh, tím, và đỏ, dài 9,2 mét, rộng 2,3 mét, * tương xứng với màn bao bọc hành lang. ¹⁹ Màn được treo trên bốn trụ có bốn lỗ trụ làm

† **38:9** Nt 100 cubits; cũng vậy trong câu 11 ‡ **38:12** Nt 50 cubits; cũng vậy trong câu 13 § **38:14** Nt 15 cubits; cũng vậy trong câu 15 * **38:18** Nt 20 cubits dài, 5 cubits cao

bằng đồng, các móc bằng bạc; các trụ viền bạc, đầu trụ bọc bạc.

²⁰ Đỉnh dùng cho Đền Tạm và hành lang đều làm bằng đồng.

Tổng Kết Vật Dụng

²¹ Sau đây là một vài con số tổng kết các vật dụng xây cất Đền Tạm, Trại Chứng Cố, do tay các con cháu Lê-vi thực hiện, dưới quyền quản đốc của Y-tha-ma, con Thầy Tế lễ A-rôn, theo lệnh truyền của Môi-se. ²² Thợ chính là Bê-sa-lê, con U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa, làm được tất cả mọi việc Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se. ²³ Ô-hô-li-áp, con A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan, là những người nhiều tài năng, gồm tài chạm trổ, điêu khắc, thêu thùa, dệt chỉ xanh, tím, đỏ, và chỉ gai mịn.

²⁴ Tổng số vàng sử dụng trong công cuộc xây cất Đền Tạm là 994 ký,[†] theo tiêu chuẩn cân đo Nơi Thánh. Số vàng này do mọi người hiến dâng.

²⁵ Tổng số bạc là 3.420 ký,[‡] theo tiêu chuẩn cân đo Nơi Thánh. ²⁶ Số bạc này thu được trong cuộc kiểm kê dân số, theo nguyên tắc 6 gam[§] bạc mỗi đầu người. Nam công dân từ hai mươi tuổi trở lên gồm có 603.550 người. ²⁷ Bạc dùng làm các lỗ mộng của khung đền và lỗ mộng các trụ của màn; một trăm lỗ mộng tốn 3.400 ký, mỗi lỗ

[†] 38:24 Nt 29 ta-lâng và 730 siéc-lơ [‡] 38:25 Nt 100 ta-lâng và 1.775 siéc-lơ [§] 38:26 Nt 1/2 siéc-lơ

mộng 34 ký.* 28 Số bạc còn lại chừng 20,2 ký[†] được dùng làm móc, đai, và dùng bọc đầu trụ.

29 Tổng số đồng dâng lên là 2.407 ký.‡ 30 Số đồng này dùng làm lỗ trụ cửa ra vào Đền Tạm, bàn thờ bằng đồng. 31 Rá của bàn thờ này và các đồ phụ tùng khác, các lỗ trụ hành lang, các lỗ trụ cổng hành lang, và tất cả đỉnh dùng trong đền và hành lang.

39

Áo Lễ cho Thầy Tế Lễ

1 Bộ áo lễ thánh của A-rôn mặc trong lúc thừa hành chức vụ tại Nơi Thánh được các tay thợ khéo may đúng theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se, đủ các màu sắc xanh, tím, và đỏ.

Chế Tạo Ê-phót

2 Họ chế tạo ê-phót bằng vàng, sợi chỉ xanh, chỉ tím, chỉ đỏ. 3 Họ cán mỏng vàng, cắt thành sợi để thêu dặm vào với chỉ xanh, tím, và đỏ trên vải gai mịn, và như thế, họ chế tạo ê-phót* một cách vô cùng tinh vi.

4 Ê-phót được nối liền nhau ở bên trên bằng hai cầu vai, bên dưới có dây thắt lưng. 5 Thắt lưng cũng được may bằng vải gai mịn, thêu kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ vô cùng tinh vi cũng như ê-phót, đúng theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu

* 38:27 Nt 100 ta-lâng bạc, 1 ta-lâng cho mỗi lỗ mộng † 38:28 Nt 1.775 siéc-lơ ‡ 38:29 Nt 70 ta-lâng và 2.400 siéc-lơ * 39:3 Một thứ áo ngắn đặc biệt của thầy thượng tế

truyền cho Môi-se. ⁶ Họ cắt các viên bạch ngọc, khắc tên các con trai Ít-ra-ên lên theo lối khắc con dấu để tưởng niệm con cháu Ít-ra-ên; ⁷ rồi đem khảm trong khung vàng, đính nơi hai cầu vai của ê-phốt các viên ngọc đúng theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se.

Làm Bảng Đeo Ngực

⁸ Bảng đeo ngực cũng như ê-phốt được may bằng vải gai mịn thêu kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ vô cùng tinh vi. ⁹ Bảng này hình vuông, mỗi cạnh một gang tay,† may bằng hai lớp vải. ¹⁰ Trên bảng đeo ngực có gắn bốn hàng ngọc. Hàng thứ nhất gồm: Hồng mã não, hoàng ngọc, và ngọc lục bảo. ¹¹ Hàng thứ hai gồm: Bích ngọc, lam ngọc, và kim cương. ¹² Hàng thứ ba gồm: Ngọc phong tít, ngọc mã não, và ngọc thạch anh tím. ¹³ Hàng thứ tư gồm: Lục ngọc thạch, bạch ngọc, và vân ngọc. ¹⁴ Trên mười hai viên ngọc này họ khắc tên mười hai đại tộc Ít-ra-ên theo lối khắc con dấu.

¹⁵ Họ làm hai sợi dây chuyền xoắn tròn ốc bằng vàng ròng. ¹⁶ Họ cũng làm hai cái khuôn thắm và hai cái khoen bằng vàng, rồi gắn hai khoen đó vào hai cái góc của bảng đeo ngực. ¹⁷ Mỗi dây chuyền có một đầu nối với hai khoen vàng gắn trên đầu bảng đeo ngực, ¹⁸ đầu kia nối với hai khung vàng trên hai cầu vai ê-phốt. ¹⁹ Họ làm thêm bốn khoen vàng nữa, hai khoen gắn ở góc trong bên dưới bảng đeo ngực, gần

† 39:9 Nt 1 span, khoảng 0,23 mét

ê-phót. ²⁰ Hai khoen kia gắn vào phần dưới của hai cầu vai ê-phót, về phía trước, gắn chỗ nối với vạt trước ê-phót, bên trên thắt lưng. ²¹ Họ dùng dây màu xanh nối các khoen này với nhau, như vậy băng đeo ngực sẽ nằm bên trên dây thắt lưng đã được dệt một cách tinh vi đẹp đẽ, và sẽ không rời khỏi ê-phót, đúng theo điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Mô-i-se.

Các Áo Lễ Khác cho Thầy Tế Lễ

²² Áo khoác ngoài ê-phót được dệt toàn màu xanh. ²³ Giữa áo có một lỗ để trông đầu, giống như cổ của áo giáp, quanh cổ được viền cẩn thận cho khỏi rách. ²⁴ Họ dùng chỉ xanh, tím, đỏ và chỉ gai thắt trái lựu, kết dọc theo gấu áo này. ²⁵ Họ cũng làm chuông nhỏ bằng vàng ròng, kết xen kẽ với trái lựu trên gấu áo. ²⁶ Áo này sẽ được A-rôn mặc khi phụng sự Chúa Hằng Hữu, theo điều Ngài dạy Mô-i-se.

²⁷ Họ cũng dùng sợi gai mịn dệt áo dài cho A-rôn và các con trai người. ²⁸ Họ còn dệt khăn, mũ, quần lót ngắn, toàn bằng sợi gai mịn. ²⁹ Dây thắt lưng bằng vải gai mịn được thêu xanh, tím, và đỏ, như Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Mô-i-se. ³⁰ Họ làm một thẻ vàng ròng, và khắc trên thẻ này theo lối khắc con dấu dòng chữ: “THÁNH CHO CHÚA HẰNG HỮU.” ³¹ Họ dùng dây màu xanh buộc thẻ vào khăn đội đầu, như điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Mô-i-se.

Mô-i-se Kiểm Tra Công Việc

³² Vậy, công việc Đền Tạm tức là Lều Hội Kiến hoàn tất đúng theo mọi điều Chúa Hằng Hữu dặn bảo Môi-se. ³³ Họ đem tất cả mọi thứ đến cho Môi-se:

Lều và đồ phụ tùng, móc, khung, thanh ngang, trụ, và lối trụ;

³⁴ lớp da chiên nhuộm đỏ và da dê;

các bức màn che trước Hòm;

³⁵ Hòm Giao Ước với đôn khiêng;

³⁶ nắp chuộc tội trên Hòm; bàn và đồ phụ tùng;

Bánh Thánh;

³⁷ chân đèn bằng vàng ròng, đồ phụ tùng, và dầu thấp;

³⁸ bàn thờ bằng vàng;

dầu xức thánh và hương thơm;

bức màn che cửa đền;

³⁹ bàn thờ bằng đồng;

rá đồng, đôn khiêng, và đồ phụ tùng;

bồn rửa và chân bồn;

⁴⁰ các bức màn che quanh hành lang;

dây và đinh;

cùng với tất cả đồ phụ tùng dùng trong công việc Đền Tạm;

⁴¹ bộ áo lễ của Thầy Tế lễ A-rôn và các con trai người mặc trong lúc thi hành chức vụ trong Nơi Thánh.

⁴² Người Ít-ra-ên thực hiện mọi điều gì Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se. ⁴³ Sau khi xem xét kiểm tra lại mọi vật, Môi-se thấy họ làm

đúng theo lời Chúa Hằng Hữu đã phán dạy, nên chúc phước cho họ.

40

Hoàn Tất Đền Tạm

¹ Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: ² “Vào ngày mồng một tháng giêng, con phải lo dựng Đền Tạm. ³ Con sẽ đặt Hòm Giao Ước trong đền, rồi dùng bức màn ngăn nơi để Hòm lại. ⁴ Đem cái bàn vào, xếp các đồ phụ tùng trên bàn. Đem chân đèn vào, thấp đèn lên.

⁵ Đặt bàn thờ xông hương bằng vàng trước Hòm Giao Ước. Treo bức màn che cửa Đền Tạm lên. ⁶ Đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu trước cửa đền. ⁷ Đặt bồn rửa giữa Đền Tạm và bàn thờ, đổ nước vào bồn. ⁸ Dựng hành lang chung quanh Đền Tạm và treo bức màn che cửa hành lang lên.

⁹ Hãy lấy dầu thánh xúc cho Đền Tạm và mọi vật ở trong đền, hiến dâng đền và mọi vật ở trong đền, như vậy Đền Tạm sẽ được thánh hóa.

¹⁰ Con cũng xúc dầu thánh cho bàn thờ dâng tế lễ thiêu và đồ phụ tùng, hiến dâng bàn thờ. Bàn thờ sẽ nên rất thánh. ¹¹ Xức dầu cho bồn rửa và chân bồn rồi hiến dâng bồn.

¹² Sau đó, con đem A-rôn và các con trai người đến trước cửa Đền Tạm, lấy nước tắm rửa họ.

¹³ Mặc bộ áo lễ thánh vào cho A-rôn, xúc dầu cho người, và hiến dâng người để người làm tế lễ phục vụ Ta. ¹⁴ Cũng đem các con trai A-rôn đến, mặc áo dài cho họ. ¹⁵ Xức dầu cho họ cũng như con đã xúc dầu cho cha họ, để họ cũng làm

thầy tế lễ phục vụ Ta. Lễ xúc dầu thánh này có hiệu lực vĩnh viễn, con cháu họ sẽ làm thầy tế lễ phục vụ Ta đời đời.”

¹⁶ Mô-i-se vâng lời, làm tất cả mọi điều Chúa Hằng Hữu phán bảo ông. ¹⁷ Vậy, vào ngày đầu của tháng thứ nhất, năm thứ hai, Đền Tạm được dựng lên. ¹⁸ Mô-i-se dựng Đền Tạm bằng cách đặt các lỗ trụ, dựng khung, đặt thanh ngang và dựng các trụ. ¹⁹ Ông giăng vải trại lên trên, phủ các lớp kia bên trên vải trại, theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông.

²⁰ Mô-i-se để các bảng “Chứng Cớ”* vào Hòm Giao Ước, xỏ đòn khiêng, và đặt nắp chuộc tội lên trên Hòm. ²¹ Ông đem Hòm vào Đền Tạm, rồi dùng bức màn che lại, như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy bảo.

²² Ông đặt cái bàn trong Đền Tạm, về phía bắc của Nơi Thánh, bên ngoài bức màn. ²³ Và để Bánh Thánh trên bàn trước mặt Chúa Hằng Hữu, như lời Ngài phán dạy.

²⁴ Ông để chân đèn đối diện với cái bàn trong Đền Tạm, về phía nam của Nơi Thánh. ²⁵ Thắp đèn lên trước mặt Chúa Hằng Hữu, như Ngài đã phán dặn ông. ²⁶ Ông đặt bàn thờ bằng vàng trong Đền Tạm, phía trước bức màn trong Nơi Thánh. ²⁷ Đốt hương trên bàn thờ này, như Chúa Hằng Hữu đã phán dặn ông.

* **40:20** Hai bảng đá trên đó có khắc các luật lệ của Chúa Hằng Hữu

²⁸ Ông treo bức màn che cửa Đền Tạm lên,
²⁹ rồi đặt bàn thờ dâng tế lễ thiêu trước cửa ra vào Đền Tạm. Dâng lên bàn thờ này một cửa lễ thiêu và cửa lễ chay, theo lời Chúa Hằng Hữu phán bảo ông.

³⁰ Ông đặt bồn rửa khoảng giữa Đền Tạm và bàn thờ. Rồi đổ nước vào. ³¹ Tại đây Môi-se, A-rôn, và các con trai A-rôn rửa tay chân. ³² Mỗi khi vào Đền Tạm hay đến gần bàn thờ, họ rửa tay chân sạch sẽ theo lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se.

³³ Ông dựng hành lang chung quanh Đền Tạm và bàn thờ, treo bức màn che cửa hành lang lên. Vậy, Môi-se hoàn tất mọi việc.

Vinh Quang của Chúa Hằng Hữu Tràn Ngập Đền Tạm

³⁴ Có một đám mây kéo đến bao bọc Đền Tạm, và vinh quang của Chúa Hằng Hữu tràn ngập đến. ³⁵ Môi-se không vào Đền Tạm được, vì đám mây dày đặc và vinh quang của Chúa Hằng Hữu đầy đầy trong đền.

³⁶ Trong cuộc hành trình của người Ít-ra-ên, mỗi khi thấy trụ mây bay lên từ nóc Đền Tạm, họ ra đi. ³⁷ Nếu không thấy trụ mây bay lên, họ cứ ở lại cho đến khi trụ mây rời chỗ. ³⁸ Và trong suốt cuộc hành trình này, ban ngày có trụ mây của Chúa Hằng Hữu ở trên Đền Tạm; ban đêm có lửa trong mây chiếu sáng cho toàn dân Ít-ra-ên.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d